

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Quốc phòng, an ninh là một trong những vấn đề quan trọng nhất của mọi quốc gia, được các giai cấp thống trị, các nhà nước quan tâm chú trọng, nhằm bảo vệ chế độ chính trị, giữ vững độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của quốc phòng, an ninh trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh. Xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa luôn là một nội dung quan trọng trong văn kiện các đại hội Đảng.

Trước những thay đổi lớn của tình hình trong nước và quốc tế, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã đưa ra nhiều nội dung quan trọng về vấn đề tăng cường quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

Để góp phần đưa nội dung tăng cường quốc phòng trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng vào thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp với Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự - Bộ Quốc phòng xuất bản cuốn sách ***Vấn đề tăng cường quốc phòng trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng.***

Cuốn sách trình bày, phân tích một cách cụ thể, có hệ thống vấn đề tăng cường quốc phòng thể hiện trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng, so sánh những điểm mới và phát triển so với những thời kỳ trước; đồng thời, định hướng cho việc học tập, quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng trong tình hình mới.

Mặc dù các tác giả đã rất cố gắng, nhưng cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Rất mong bạn đọc góp ý, phê bình.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 12 năm 2016

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Hoạt động quốc phòng xuất hiện cùng với sự ra đời của nhà nước, bao gồm tổng thể các hoạt động chính trị, quân sự, văn hoá, xã hội, đối nội, đối ngoại của một quốc gia nhằm mục đích bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng đất nước. Trong lịch sử của nhân loại, các giai cấp thống trị và nhà nước đều coi trọng củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang, chăm lo phòng thủ quốc gia, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ chính trị của đất nước. Đối với các nước xã hội chủ nghĩa, xây dựng và củng cố quốc phòng là sự biểu hiện của quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội đi đôi với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Bởi, cách mạng xã hội chủ nghĩa - cuộc cách mạng triệt để và sâu sắc so với tất cả các cuộc cách mạng trước đó, nhằm mục tiêu cao cả là giải phóng giai cấp, giải phóng con người, xóa bỏ sự áp bức, bóc lột, bất công trong xã hội; chống lại sự phản kháng của các giai cấp, nhà nước bóc lột và các thế lực thù địch, do đó, muốn bảo vệ thành quả cách mạng và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, các nước xã hội chủ nghĩa tất yếu phải chăm lo xây dựng, củng cố quốc phòng. Nhấn mạnh điều này, V.I.Lênin chỉ rõ: Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nào nó biết tự vệ, chúng ta chủ trương bảo vệ Tổ quốc nên phải có thái độ nghiêm túc đối với việc xây dựng, củng cố quốc phòng, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Nhận thức sâu sắc quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội đi đôi với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, trong quá trình lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta luôn quan tâm chăm lo xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân nhằm tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc. Chủ trương, đường lối xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân luôn là nội dung quan trọng trong văn kiện các kỳ đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, các nghị quyết Trung ương, Hiến pháp và luật pháp của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hiện nay, sự nghiệp xây dựng, củng cố quốc phòng ở nước ta diễn ra trong điều kiện lịch sử mới. Trên thế giới, trong những năm tới, hòa bình, độc lập dân tộc, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song tình hình sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, có vị trí địa kinh tế - chính trị chiến lược ngày càng quan trọng; song, đây cũng là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn, có nhiều nhân tố bất ổn; tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp.

Ở trong nước, sau 30 năm đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Sức mạnh mọi mặt của đất nước được nâng lên, tạo ra những tiền đề quan trọng để củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, kinh tế nước ta phát triển chưa bền vững, chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động xã hội và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Nhiều vấn đề bức xúc của người dân, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả, còn tiềm ẩn những nhân tố và nguy cơ gây mất ổn định xã hội,... Đặc biệt là, các nguy cơ mà Đảng ta chỉ ra vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp, như tham nhũng, lãng phí, “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, chế độ có mặt giảm sút. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo đứng trước nhiều khó khăn, thách thức.

Tình hình thế giới và trong nước có cả những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới đối với xây dựng, củng cố quốc phòng của

đất nước, đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta phải bổ sung, hoàn thiện chủ trương, biện pháp tăng cường sức mạnh quốc phòng, nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Trên cơ sở dự báo, đánh giá tình hình thế giới và đất nước những năm tiếp theo; đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI và nhìn lại 30 năm đổi mới (1986 - 2016), kế thừa tư duy lý luận của Đảng qua các nhiệm kỳ trước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã đề ra chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quốc phòng trong tình hình mới. Báo cáo Chính trị tại Đại hội XII (Mục X) và các văn kiện khác của Đại hội đã thể hiện nhiều điểm mới trong tư duy lý luận của Đảng ta về vị trí, vai trò của quốc phòng; mục tiêu trọng yếu của quốc phòng; về phương hướng, nhiệm vụ tăng cường tiềm lực, xây dựng thế trận và lực lượng của nền quốc phòng toàn dân; về kết hợp kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh; về kết hợp quốc phòng, an ninh và đối ngoại; về giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với quốc phòng, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

Phân tích sự phát triển tư duy lý luận của Đảng và thành tựu, hạn chế về xây dựng, củng cố quốc phòng trong 30 năm đổi mới; sự cần thiết phải tăng cường quốc phòng; nội dung và những vấn đề mới trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng về tăng cường quốc phòng; đề xuất định hướng học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong tình hình mới có ý nghĩa lý luận, thực tiễn rất thiết thực, góp phần hiện thực hóa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng trong thực tiễn.

Chương I

XÂY DỰNG, CƯỜNG CỐ QUỐC PHÒNG QUA 30 NĂM ĐỔI MỚI VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

I- SỰ PHÁT TRIỂN TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG, CƯỜNG CỐ QUỐC PHÒNG QUA 30 NĂM ĐỔI MỚI

1. Sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kế thừa tư tưởng quốc phòng trong lịch sử dân tộc của Đảng ta trong phát triển tư duy lý luận về xây dựng, củng cố quốc phòng trước đổi mới

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã trung thành và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quốc phòng để bổ sung, phát triển tư duy lý luận về xây dựng, củng cố quốc phòng. Điều đó thể hiện ở chỗ, Đảng ta luôn nắm chắc lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về mục đích, tính chất hòa bình, tự vệ của nền quốc phòng toàn dân; tăng cường tiềm lực, lực lượng quốc phòng; phát huy vai trò của Nhà nước xã hội chủ nghĩa trong củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang, quân đội đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, kết hợp kinh tế với quốc phòng, v.v.. Dựa trên những quan điểm đó, Đảng ta bổ sung, phát triển tư duy lý luận xây dựng củng cố quốc phòng phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm vụ cách mạng nước ta trong từng giai đoạn.

Cùng với sự vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quốc phòng, Đảng ta vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tính tất yếu khách quan trong xây dựng, củng cố và tăng cường quốc phòng để giữ gìn hòa bình, bảo vệ Tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện và ngày càng hiện đại; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh làm nòng cốt trong xây dựng

nền quốc phòng toàn dân; phát huy sức mạnh tổng hợp, cả sức mạnh bên trong và sức mạnh bên ngoài trong xây dựng, củng cố quốc phòng, v.v.. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân đã được Đảng nghiên cứu học tập và vận dụng vào việc xác định đường lối, chủ trương xây dựng, củng cố quốc phòng ở nước ta qua các thời kỳ cách mạng.

Cùng với việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng, củng cố quốc phòng, Đảng ta cũng đã kế thừa tư tưởng quốc phòng từ lịch sử giữ nước của dân tộc. Từ thực tiễn lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, tư tưởng quốc phòng của dân tộc ta được hình thành, phát triển với nội dung rất phong phú, như: tích cực phòng bị đất nước, lo giữ nước từ khi nước chưa nguy; xây dựng, củng cố quốc phòng nhằm mục đích hòa bình, tự vệ; xây dựng, củng cố quốc phòng dựa trên sức mạnh của toàn dân tộc; xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong công cuộc giữ nước,... Những tư tưởng về quốc phòng của dân tộc ta trong lịch sử có giá trị to lớn đối với sự phát triển tư duy lý luận về xây dựng, củng cố quốc phòng của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng.

Trên cơ sở vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kế thừa tư tưởng quốc phòng trong lịch sử dân tộc, trong quá trình lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta nhận thức ngày càng đầy đủ, sâu sắc yêu cầu khách quan phải tăng cường xây dựng, củng cố quốc phòng. Ngay từ Đại hội III (năm 1960), Đảng ta đã khẳng định: “Trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đi đôi với phát triển kinh tế và văn hóa, phải chú trọng củng cố quốc phòng, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh...”¹.

Sau khi miền Nam được giải phóng, cả nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước

tăng cường chống phá cách mạng nước ta, với nhãn quan chính trị sâu sắc Đảng ta đã xác định rõ bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền bảo vệ độc lập, chủ quyền của đất nước. Đại hội lần thứ IV của Đảng chỉ rõ: “Để bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển, biên giới và hải đảo của Tổ quốc...”².

Trên cơ sở nhận thức này, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng xác định chủ trương: Củng cố và tăng cường lực lượng quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội, đập tan sự phản kháng và mọi sự xâm lược của kẻ thù. Tại Đại hội V, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “... phải xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện và hiện đại dựa trên cơ sở không ngừng củng cố và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động về mọi mặt. Chăm lo đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tăng cường đoàn kết các dân tộc, đoàn kết quân dân”³.

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quốc phòng, tư tưởng quốc phòng trong lịch sử dân tộc và quan điểm của Đảng ta về xây dựng, củng cố quốc phòng qua các thời kỳ cách mạng tiếp tục được Đảng ta vận dụng, kế thừa để phát triển tư duy lý luận về xây dựng, củng cố quốc phòng trong quá trình lãnh đạo nhân dân ta tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước.

2. Nội dung phát triển tư duy lý luận của Đảng về xây dựng, củng cố quốc phòng qua 30 năm đổi mới

Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về xây dựng, củng cố quốc phòng qua 30 năm đổi mới thể hiện trên các nội dung chủ yếu:

- Đảng ta nhận thức ngày càng sâu sắc vị trí, vai trò, nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng.

Khi cách mạng nước ta bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng ta tiếp tục khẳng định tính tất yếu của việc xây dựng, củng cố quốc phòng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã chỉ rõ: quốc phòng và an ninh được xây dựng và củng cố ngày càng vững mạnh, bảo đảm điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng kinh tế... củng cố thế trận bảo vệ Tổ quốc cả về quốc phòng và an ninh...”⁴. Trên cơ sở quan điểm này, Nghị quyết Đại hội VI của Đảng xác định phải đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

Vào những năm cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế xuất hiện tư tưởng hữu khuynh về đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai hệ thống: xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, coi “thế giới là ngôi nhà chung”, “cùng tồn tại hòa bình”, xem nhẹ nhiệm vụ củng cố quốc phòng bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, với nhãn quan chính trị sâu sắc, tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, Đảng ta nhận định rằng, cuộc đấu tranh giai cấp trên thế giới tuy đã có một số thay đổi về hình thức, nhưng bản chất không hề thay đổi; kẻ thù tuy có thay đổi một số sách lược, nhưng chưa từ bỏ âm mưu phá hoại cách mạng nước ta. Từ nhận định đúng đắn này, Hội nghị đã chủ trương: “...đề cao cảnh giác, tích cực thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh mà Đại hội VI và các nghị quyết của Bộ Chính trị đã đề ra...”⁵.

Bước sang thập kỷ 90 của thế kỷ XX, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, Đảng ta đã nhận thức sâu sắc hơn vị trí, vai trò, nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng xác định: “Củng cố nền *quốc phòng* toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân nhằm bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền và lãnh thổ toàn vẹn của Tổ quốc, ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, hành động phá hoại và xâm lược của kẻ thù là nhiệm vụ quan trọng của toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị”⁶.

Trên cơ sở tư duy này, Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII khẳng định: “Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của toàn dân và của Nhà nước”⁷. Kế thừa quan điểm này của Đại hội VII, Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về các văn kiện trình Đại hội VIII của Đảng đã xác định: “Trong khi đặt trọng tâm vào nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta không một chút lơ lỏng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia,...”⁸, luôn coi trọng quốc phòng - an ninh, coi đó là hai nhiệm vụ chiến lược gắn bó chặt chẽ. Như vậy, tư duy lý luận luôn coi trọng và xác định xây dựng, củng cố quốc phòng là “nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên” của Đảng, Nhà nước và của toàn quân, toàn dân được hình thành từ Đại hội VIII của Đảng.

Trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó xác định Việt Nam là một trọng điểm, kế thừa và phát triển tư duy lý luận về vị trí, vai trò, nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng của Đại hội VIII, tại Đại hội IX, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân, Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt”⁹.

Quan điểm tăng cường quốc phòng là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân, Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt tiếp tục được tái khẳng định trong Văn kiện Đại hội X và Đại hội XI của Đảng. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng, xác định: “Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường

xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân, Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt”¹⁰.

Sự phát triển tư duy của Đảng về vị trí, vai trò, nhiệm vụ quốc phòng qua các kỳ đại hội cho thấy Đảng ta ngày càng nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng. Đây cũng là cơ sở để Đại hội XII của Đảng nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới.

- Đảng ta nhận thức ngày càng toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng

Trước đổi mới, do những đặc điểm xã hội lịch sử quy định, đó là khi xảy ra hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, vấn đề bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ được đặt ra một cách trực tiếp và bức thiết, Đảng ta phải nhấn mạnh mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Tuy nhiên, bước sang những năm cuối thập kỷ 80 đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chuyển đổi phương thức chống phá từ vũ trang sang kết hợp vũ trang và phi vũ trang, đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình” chống phá các nước xã hội chủ nghĩa thì vấn đề chống chiến lược “diễn biến hoà bình”, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa được đặt ra trực tiếp. Trước tình hình đó, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng đã chỉ rõ: “Nhiệm vụ của quốc phòng - an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, sự ổn định chính trị, trật tự và an toàn xã hội, quyền làm chủ của nhân dân, làm thất bại mọi âm mưu và hành động của các thế lực đế quốc, phản động, phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”¹¹. Như vậy, Cương lĩnh năm 1991 của Đảng đã cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng - an ninh, chỉ rõ sự gắn kết giữa bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ với bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Sau khi Liên Xô sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực coi Việt Nam là một trọng điểm trong thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình” của chúng. Tình hình đó đã đặt ra yêu cầu Đảng Cộng sản Việt Nam phát triển tư duy lý luận về mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng phù hợp với điều kiện lịch sử của thời kỳ mới. Tại Đại hội VIII, Đảng ta chỉ rõ mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng và an ninh là: “...bảo vệ vững chắc độc lập, an ninh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; ngăn ngừa và làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động gây mất ổn định chính trị xã hội, xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, gây tổn hại cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; ngăn chặn và trừng trị có hiệu quả mọi loại tội phạm, bảo đảm tốt trật tự, an toàn xã hội”¹². Đến Đại hội IX nội hàm của mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng được Đảng ta khái quát một cách đầy đủ, cụ thể hơn. Nghị quyết Đại hội IX của Đảng viết: “Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ nền văn hóa; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc”¹³.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới* là bước đột phá quan trọng trong đổi mới tư duy lý luận về củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc của Đảng. Nghị quyết đã khái quát hoá mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc thành sáu vấn đề cơ bản quan hệ thống nhất và chặt chẽ với nhau: “*Một là*, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; *hai là*, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; *ba là*, bảo vệ sự nghiệp đổi mới công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; *bốn là*, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; *năm là*, bảo vệ an ninh chính trị,

trật tự an toàn xã hội và nền văn hoá; *sáu là*, giữ vững ổn định chính trị và môi trường hoà bình, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹⁴.

Tư duy mang tính đột phá này một lần nữa được Đại hội X của Đảng tiếp tục khẳng định và bổ sung: “Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hoá và an ninh xã hội; duy trì trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị của đất nước, ngăn ngừa, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, thù địch, không để bị động, bất ngờ”¹⁵.

Tư duy lý luận về mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng tiếp tục được Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng khẳng định: “Mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp của nhân dân ta”¹⁶.

- Đảng ta nhất quán chủ trương xây dựng nền quốc phòng mang tính chất hòa bình, tự vệ, toàn dân, toàn diện, độc lập tự chủ, tự cường và ngày càng hiện đại

Trong *Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”¹⁷. Đây chính là quan điểm của Đảng ta về tính chất hòa bình, tự vệ của nền quốc phòng toàn dân trong thời đại Hồ Chí Minh.

Quan điểm về tính chất hòa bình, tự vệ của nền quốc phòng toàn dân tiếp tục được Đảng ta nhất quán trong xây dựng, củng cố quốc phòng trong các thời kỳ, giai đoạn cách mạng và trong thời kỳ đổi mới đất nước. Sách trắng Quốc phòng Việt Nam năm 1998, xác định: “Tính chất của quốc phòng Việt Nam là hòa bình, là tự vệ... Quốc phòng Việt Nam nhằm mục đích bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ nền độc lập tự chủ, bảo vệ chủ quyền mọi mặt, toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”¹⁸. Sách trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2009 tiếp tục khẳng định rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về tính chất hòa bình, tự vệ của nền quốc phòng toàn dân: “Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng mang tính chất hoà bình, tự vệ, thể hiện ở chủ trương không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong các quan hệ quốc tế, giải quyết mọi bất đồng và tranh chấp với các quốc gia khác bằng biện pháp hoà bình”¹⁹.

Cùng với việc nhất quán quan điểm nền quốc phòng toàn dân mang tính chất hòa bình, tự vệ trong quá trình đổi mới đất nước Đảng ta chủ trương xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự cường và ngày càng hiện đại. Mục tiêu của quốc phòng là bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bảo vệ cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Vì vậy, cũng như sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước, sự nghiệp xây dựng, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc là sự nghiệp của toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quốc phòng toàn dân chỉ có thể được xây dựng và phát huy sức mạnh khi khơi dậy và phát huy tiềm năng, trí tuệ, sức mạnh tinh thần, vật chất của nhân dân, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết dân tộc.

Kiên định quan điểm xây dựng một nền quốc phòng độc lập, tự chủ, tự cường, Sách trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2009 khẳng định: thực hiện chính sách quốc phòng độc lập, tự chủ, Việt Nam xây dựng sức mạnh quốc phòng bằng nguồn

lực mọi mặt của đất nước và con người Việt Nam. Tính chất độc lập, tự chủ, tự cường đã thể hiện ở tinh thần tự quyết, sáng tạo trong việc xác định chủ trương, chính sách và tổ chức xây dựng tiềm lực, sức mạnh quốc phòng. Tính chất toàn dân, toàn diện, độc tập, tự chủ, tự cường được thể hiện rõ quá trình xây dựng và phát huy tiềm năng và lực lượng mọi mặt của đất nước, cả chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội... vào củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia. Tiềm lực và sức mạnh quốc phòng được xây dựng trên nền tảng chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, nhân lực, vật lực, tinh thần của đất nước; do chính những con người Việt Nam yêu nước xây đắp, không phụ thuộc và không để bất kỳ thế lực nước ngoài nào chi phối.

Hiện đại hoá quốc phòng là xu thế và là yêu cầu khách quan của sự nghiệp bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong điều kiện khoa học, công nghệ phát triển mạnh, ứng dụng nhanh vào lĩnh vực quốc phòng. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, trong quá trình tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta chủ trương xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng hiện đại. Nghị quyết Đại hội VII của Đảng khẳng định phải coi trọng việc hiện đại hóa quân đội gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành trung ương khóa VII đã ra Nghị quyết về phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới. Nghị quyết xác định cần đầu tư thỏa đáng cho công nghiệp quốc phòng trong từng bước phát triển công nghiệp và công nghệ, góp phần trang bị và hiện đại hoá dân các binh chủng, quân chủng. Tư tưởng này đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định và phát triển: “Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, bảo đảm cho lực lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại, trước hết là cho lực lượng hải quân, phòng không, không quân, lực lượng

an ninh, tình báo, cảnh sát cơ động. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, nghệ thuật quân sự, an ninh, đánh thắng chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao của các lực lượng thù địch”²⁰.

- Đảng ta nhận thức đúng đắn sức mạnh nền quốc phòng toàn dân là sức mạnh tổng hợp của dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, là sức mạnh tổng hợp của các lĩnh vực, các lực lượng, trong đó lực lượng vũ trang là nòng cốt

Kế thừa và vận dụng bài học kinh nghiệm kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), trong quá trình lãnh đạo nhân dân ta tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng ta luôn tư duy sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân là sức mạnh tổng hợp của dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại. Tại Đại hội VI, Đảng ta khẳng định: “Nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước ta trên lĩnh vực đối ngoại là ra sức kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại...”²¹. Tại Đại hội VII, Đảng ta nhấn mạnh: “Trong điều kiện mới càng phải coi trọng vận dụng bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”²². Kế thừa quan điểm Đại hội VII, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng tiếp tục chủ trương: “Mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại”²³.

Tại Đại hội lần thứ IX, Đảng ta tiếp tục khẳng định sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân là: “... sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại...”²⁴. Xác định sức mạnh nền quốc phòng toàn dân là sức mạnh tổng hợp của dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, song Đảng ta luôn nhấn mạnh sức mạnh

dân tộc, coi sức mạnh dân tộc là nhân tố giữ vai trò quyết định sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân. Quan điểm sức mạnh nền quốc phòng toàn dân là sức mạnh tổng hợp của dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại tiếp tục được khẳng định trong Văn kiện Đại hội X và Đại hội XI của Đảng.

Về sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân, Đảng ta cũng khẳng định đó là sức mạnh tổng hợp của các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, đối ngoại,... Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng khẳng định: “Sự ổn định và phát triển bền vững mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội là nền tảng vững chắc của quốc phòng - an ninh”²⁵. Cùng với nhận thức đúng đắn về sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân ở nước ta là sức mạnh tổng hợp của các lĩnh vực, Đảng ta xác định rõ xây dựng, củng cố quốc phòng là trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, của toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt. Để thực hiện vai trò nòng cốt này, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân được xây dựng theo phương hướng: cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, được nhân dân tin yêu.

- Đảng ta chủ trương xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng “thế trận lòng dân” làm nền tảng phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân ta thực hiện sự nghiệp đổi mới, Đảng ta nhận thức ngày càng đầy đủ toàn diện, cụ thể về xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân. Một sự phát triển tư duy lý luận xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới biểu hiện ở chủ trương xây dựng khu vực phòng thủ của tỉnh, thành phố. Chủ trương xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, mà khởi đầu của nó là chủ trương xây dựng các tỉnh trọng điểm ở biên

giới có thể trận phòng thủ tốt, đã được Đảng ta phát triển phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Thể chế hoá quan điểm, chủ trương của Đảng xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ra chỉ thị về xây dựng khu vực phòng thủ (Chỉ thị số 56/CT- HĐBT tháng 3-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về *Việc xây dựng tỉnh, thành phố đặc khu trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc*). Chỉ thị của Chính phủ tạo hành lang pháp lý cho việc triển khai xây dựng khu vực phòng thủ trên phạm vi cả nước.

Trong xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, Đảng ta luôn chủ trương kết hợp chặt chẽ với xây dựng thể trận an ninh nhân dân. Tại Đại hội VIII, Đảng ta nêu rõ: “Xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân”²⁶. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám khóa IX chỉ rõ: Củng cố, hoàn thiện thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân là một nội dung cơ bản trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Để thực hiện chủ trương này, Đảng ta nhận thức được rằng phải xây dựng đồng bộ các nội dung của thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân. Đồng thời, trong xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân, phải chú trọng điều chỉnh bố trí lực lượng, xây dựng các công trình quốc phòng trên các hướng, các địa bàn chiến lược, trong đó ưu tiên xây dựng các công trình phòng thủ biển, đảo, biên giới, vùng sâu, vùng xa,...

Trong tư duy lý luận của Đảng ta về xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, điểm nổi bật là đã nhận thức đúng vai trò quan trọng của xây dựng “thể trận lòng dân”. Chủ trương của Đảng về xây dựng “thể trận lòng dân” lần đầu tiên được đề cập tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa IX. Tại Hội nghị này Đảng ta xác định: “xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân mà máu chốt là thể trận lòng dân”²⁷. Đến Đại hội X, tư duy lý luận của Đảng về xây dựng “thể trận lòng dân” có bước phát triển. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ X của Đảng đã chỉ rõ: “Giữ vững an ninh nội địa; giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân; xây dựng “thế trận lòng dân” làm nền tảng phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc...”²⁸.

- Đảng ta chủ trương kết hợp chặt chẽ kinh tế, xã hội với quốc phòng, an ninh; quốc phòng, an ninh và đối ngoại; tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng

Kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại là những lĩnh vực hoạt động chủ yếu, quan trọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Sự kết hợp giữa các yếu tố này là một nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kết hợp kinh tế, xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại là quan điểm, tư tưởng nhất quán, xuyên suốt của Đảng ta trong sự nghiệp đổi mới.

Tại Đại hội VI, Đảng ta đã xác định kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế theo phương hướng cơ bản, lâu dài, đồng thời có dự kiến để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp khi xảy ra biến động bảo đảm chiến thắng. Trên cơ sở đó, Đại hội chỉ ra những nội dung cụ thể kết hợp kinh tế với quốc phòng trong công tác quy hoạch phân vùng kinh tế, phân bố lại lao động, phân bố lực lượng sản xuất; xây dựng các ngành kinh tế kỹ thuật, phát triển kinh tế địa phương nhằm tạo ra thế bố trí chiến lược thống nhất để làm chủ cả về kinh tế và quốc phòng trong cả nước và trong từng địa phương

Đến Đại hội VII của Đảng, việc phát triển kinh tế gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân càng được chú trọng hơn. Đại hội xác định: Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế trong quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế của cả nước và trên từng địa phương. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đại hội VIII của Đảng xác định, kết hợp kinh tế với quốc phòng gắn liền với phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn

dân, từng bước tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh của đất nước. Đại hội chỉ rõ: “kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng trong việc quy hoạch và phát triển các vùng kinh tế, các ngành công nghiệp, lấy hiệu quả kinh tế gắn với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh làm cơ sở cho những chủ trương cụ thể”²⁹.

Tiếp tục phát triển tư duy lý luận kết hợp kinh tế với quốc phòng của Đại hội VIII và cụ thể hóa trong những năm đầu của thế kỷ XXI, tại Đại hội IX, Đảng ta xác định sự kết hợp đó phải được thể hiện trong các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội: “kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, quốc phòng và an ninh với kinh tế trong các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”³⁰. Tiếp tục quan điểm của Đại hội IX, tại Đại hội X, Đảng ta chỉ rõ: “tiếp tục phát triển các khu kinh tế - quốc phòng, xây dựng các khu quốc phòng - kinh tế với mục tiêu tăng cường quốc phòng - an ninh là chủ yếu, tập trung vào các địa bàn trọng điểm chiến lược và những khu vực nhạy cảm trên biên giới đất liền, biển đảo”³¹.

Tại Đại hội lần thứ XI của Đảng, vấn đề kết hợp giữa các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh tiếp tục được khẳng định, vai trò của quốc phòng trong các mối quan hệ với các yếu tố khác được xác định rõ ràng hơn. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và trên từng địa bàn”³². Cùng với sự nhận thức sâu sắc về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta cũng nhận thức sâu sắc mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại, trên cơ sở đó đề ra chủ trương kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng xác định: “Hoạt

động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta phải phục vụ cho cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch,...”³³.

Tại Đại hội VII, Đảng ta tiếp tục đánh giá cao công tác đối ngoại đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm môi trường hoà bình cho công cuộc xây dựng đất nước. Đồng thời khẳng định hoạt động đối ngoại phải phục vụ trực tiếp cho cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc và xác định những nhiệm vụ, nội dung mới cho công tác đối ngoại. Tư duy lý luận của Đảng ta về vai trò công tác đối ngoại đối với củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc tiếp tục được khẳng định trong văn kiện các kỳ đại hội sau đó của Đảng. Theo tư duy của Đảng, công tác đối ngoại phải tranh thủ mọi điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, thực hiện sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để giữ nước, góp phần giữ gìn môi trường hoà bình cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, góp phần làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá nước ta của các thế lực thù địch.

Về kết hợp quốc phòng, an ninh và đối ngoại, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng xác định: “Phối hợp chặt chẽ... đối ngoại, quốc phòng và an ninh”³⁴. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng cũng chỉ rõ: “kết hợp chặt chẽ đối ngoại của Đảng với ngoại giao của Nhà nước và ngoại giao nhân dân, giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa, giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh”³⁵. Cùng với chủ trương mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực Đảng ta chủ trương tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh. Tại Đại hội XI, Đảng ta xác định: tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Việc nhận thức và giải quyết hài hoà sự kết hợp quốc phòng, an ninh và đối ngoại là bước phát triển mới về giải quyết mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong điều kiện mới.

- Đảng ta kiên định nguyên tắc và thường xuyên bổ sung, hoàn thiện cơ chế đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý sự nghiệp xây dựng, củng cố quốc phòng.

Trung thành và vận dụng sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về sự lãnh đạo đất nước của một đảng cầm quyền, trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta kiên định nguyên tắc và thường xuyên bổ sung, hoàn thiện cơ chế, nhằm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò quản lý và điều hành của Nhà nước đối với xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân.

Tại Đại hội lần thứ VI, Đảng ta đã chỉ rõ: “Thực hiện đúng cơ chế Đảng lãnh đạo đối với quân đội và sự nghiệp quốc phòng”³⁷. Đến Đại hội lần thứ VII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội và sự nghiệp củng cố quốc phòng, bảo đảm quân đội luôn luôn là lực lượng trung thành với Tổ quốc, với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân, vững vàng trong mọi tình huống”³⁸. Quan điểm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân tiếp tục được khẳng định trong văn kiện các kỳ đại hội Đảng sau đó và được ghi trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011): “Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng - an ninh”³⁹. Trên cơ sở nhất quán nhận thức về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, trong quá trình đổi mới, Đảng ta không ngừng bổ sung, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, quản lý công tác quân sự, quốc phòng. Nội dung cơ bản của cơ chế lãnh đạo, quản lý đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng trong quá trình đổi mới là: Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt; Nhà nước quản lý và điều hành theo pháp luật; các cơ quan chức năng, trong đó cơ quan quân sự và công an làm nòng cốt trong việc tham mưu cho cấp ủy đảng,

chính quyền về quốc phòng. Đây là sự phát triển lý luận mới của Đảng ta về phương thức lãnh đạo sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong điều kiện mới, đồng thời đó là một sự đóng góp về lý luận xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong điều kiện Đảng cầm quyền. Thực tiễn khẳng định chủ trương của Đảng về cơ chế lãnh đạo, quản lý công tác quân sự, quốc phòng là đúng đắn. Cơ chế đó vừa giữ vững, tăng cường được sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy vai trò quản lý và điều hành của Nhà nước, vừa phát huy vai trò tham mưu của các cơ quan, ban, ngành, vừa phát huy hiệu lực của hệ thống pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng.

II- THỰC TIỄN XÂY DỰNG, Củng cố QUỐC PHÒNG QUA 30 NĂM ĐỔI MỚI VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Thực tiễn xây dựng, củng cố quốc phòng qua 30 năm đổi mới

- Thành tựu xây dựng, củng cố quốc phòng

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta đã khẳng định: “Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng lên... Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được củng cố và gắn kết chặt chẽ hơn. Sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân được nâng lên. Công tác nghiên cứu khoa học về lĩnh vực quốc phòng đạt được một số kết quả, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kỹ thuật quốc phòng. Kết hợp hiệu quả hơn giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Chính trị, xã hội ổn định; an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, không để bị động, bất ngờ, ứng phó kịp thời với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống...”⁴⁰. Đây là sự khẳng định một cách tổng quát thành tựu xây dựng, củng cố quốc phòng qua 30 năm đổi mới của Đảng ta.

Qua 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước đã triển khai xây dựng toàn diện và có hiệu quả tiềm lực quốc phòng, trong đó đặc biệt coi trọng xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần. Trong xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần, Nhà nước đã tập trung xây dựng cơ sở chính trị - xã hội. Đồng thời, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm xây dựng tiềm lực kinh tế, gắn phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng. Cùng với coi trọng xây dựng tiềm lực kinh tế, Đảng và Nhà nước đã quan tâm đúng mức xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ, tiềm lực quân sự vững mạnh đáp ứng yêu cầu quốc phòng trong tình hình mới. Thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử về xây dựng, củng cố quốc phòng qua 30 năm đổi mới là chúng ta đã giữ vững ổn định tình hình chính trị - xã hội, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết dân tộc, vị thế của đất nước được khẳng định và không ngừng được nâng cao.

Đảng và Nhà nước đã thường xuyên coi trọng xây dựng lực lượng toàn dân, ở đâu có dân là có lực lượng quốc phòng; chú trọng đúng mức xây dựng lực lượng quốc phòng ở vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo, địa bàn chiến lược, dân sự và hành chính hóa các đảo xa bờ, tạo nên lực lượng toàn dân rộng khắp làm cho sức mạnh tổng hợp ngày càng tăng. Đồng thời, Đảng và Nhà nước đã quan tâm xây dựng các lực lượng khác có liên quan đến quốc phòng, như: lực lượng phòng thủ dân sự, lực lượng cứu hộ, cứu nạn, các lực lượng làm kinh tế tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo của Tổ quốc. Coi trọng xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ, “Trong xây dựng lực lượng vũ trang, Đảng và Nhà nước tập trung xây dựng về số lượng, cơ cấu hợp lý, không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở”⁴¹.

Cùng với xây dựng lực lượng toàn dân, Đảng và Nhà nước đã xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, như: Luật quốc

phòng, Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật dân quân tự vệ.

Cùng với xây dựng tiềm lực và lực lượng, qua 30 năm tiến hành đổi mới, thể trận của nền quốc phòng toàn dân ở nước ta cũng được củng cố. Thể trận quốc phòng về cơ bản đã được triển khai rộng khắp, mang tính liên hoàn, hình thành thể trận bảo vệ Tổ quốc trong mọi hoàn cảnh. Việc xây dựng “thể trận lòng dân” được coi trọng, nhất là ở các địa bàn trọng điểm, xung yếu. Hoàn thành việc điều chỉnh, bố trí dân cư, các lực lượng vũ trang, các công trình kinh tế, công trình quốc phòng tạo thành thể trận vững chắc. Tập trung đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố - nội dung cốt lõi, then chốt trong xây dựng thể trận quốc phòng trong thời bình. Các khu vực phòng thủ đã phát huy tốt vai trò xây dựng, củng cố quốc phòng, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của kẻ thù, dẹp yên bạo loạn lật đổ, xử lý kịp thời các tình huống, giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta đã khẳng định: “Thể trận quốc phòng toàn dân gắn kết chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân tiếp tục được tăng cường, củng cố, nhất là trên các địa bàn chiến lược quan trọng...”⁴².

Trên cơ sở đổi mới tư duy về mục tiêu, nhiệm vụ, sức mạnh, lực lượng, phương thức, đặc trưng, tính chất của nền quốc phòng toàn dân ở nước ta hiện nay, chúng ta đã hình thành cơ chế Đảng lãnh đạo; Nhà nước quản lý, điều hành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập hợp nhân dân tham gia; quân đội làm tham mưu trong phối hợp tổ chức các hoạt động xây dựng, củng cố quốc phòng. Đảng đã xác định rõ vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ, phương châm, phương pháp, lực lượng, cơ chế, hình thành các quan điểm, các chủ trương chiến lược xây dựng, củng cố quốc phòng. Vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước và chính quyền các cấp đối với xây dựng, củng cố quốc phòng được xác lập, vận hành theo quy định

của pháp luật bảo đảm hiệu lực, hiệu quả cao. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực, chủ động trong phạm vi, chức năng hoạt động, có những đóng góp quan trọng xây dựng, củng cố quốc phòng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Qua 30 năm đổi mới, hợp tác quốc tế về quốc phòng của nước ta được mở rộng. Đến nay, “Việt Nam đã có quan hệ quốc phòng chính thức với 65 nước, đặt văn phòng tùy viên quân sự tại 31 nước và có 42 nước có văn phòng tùy viên quân sự tại Việt Nam”⁴³. Công tác đối ngoại quốc phòng đã được triển khai tích cực, chủ động, có sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả với ngoại giao, chính trị, kinh tế và văn hóa. Việt Nam đã tham gia tích cực vào các diễn đàn quốc phòng khu vực và từng bước tham gia vào các hoạt động hợp tác quốc tế về quân sự toàn cầu. Đáng chú ý, Việt Nam đã chủ động thúc đẩy và mở rộng quan hệ quốc phòng với các nước ASEAN, tổ chức thành công các Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN (ADMM), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN cộng (ADMM+). Tích cực, chủ động đóng góp nhiều sáng kiến tại các diễn đàn quốc phòng quan trọng hàng đầu khu vực như đối thoại Shangri-La hằng năm. Hợp tác quốc phòng giữa nước ta với các nước trong và ngoài khu vực không ngừng được mở rộng và từng bước đi vào chiều sâu cả về nội dung và hình thức, thể hiện chính sách quốc phòng độc lập, tự chủ trong quan hệ với các nước ở khu vực và thế giới.

Những thành tựu về xây dựng, củng cố quốc phòng trong 30 năm đổi mới đã góp phần quan trọng làm cho sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên; độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững.

- Hạn chế về xây dựng, củng cố quốc phòng

Qua 30 năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu, việc xây dựng, củng cố quốc phòng có những hạn chế nhất định, như Đại hội XII của Đảng đánh giá: “Việc

quán triệt và triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh của một số cấp ủy chính quyền có nơi, có lúc chưa kiên quyết, triệt để; còn thiếu những giải pháp mang tính chiến lược, tổng thể”⁴⁴.

Trong thực tế, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ và nhân dân chưa nhận thức sâu sắc về mối quan hệ biện chứng giữa nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ với bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta khẳng định: “...nhận thức của một số cán bộ các cấp, các ngành về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới chưa thật đầy đủ, sâu sắc”⁴⁵. Thực tế ở một số địa phương giải quyết chưa hài hòa giữa việc phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng, an ninh. Công nghiệp quốc phòng, an ninh năng lực thấp, việc sản xuất vũ khí công nghệ cao, trang bị hiện đại chúng ta chưa có khả năng làm được. Việc dự trữ cho quốc phòng, an ninh từ kinh tế chưa thực sự mạnh, chưa đáp ứng được yêu cầu quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Việc xây dựng các tiềm lực quốc phòng chưa thật sự bền vững, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ củng cố quốc phòng trong tình hình mới. Có lúc, có nơi còn biểu hiện chưa kết hợp đầy đủ, đồng bộ giữa xây dựng tiềm lực quốc phòng và thế trận quốc phòng, giữa tiềm lực quốc phòng và tiềm lực an ninh còn có biểu hiện tách rời. Việc điều hành, quản lý của Nhà nước về củng cố quốc phòng, và phát huy tiềm lực quốc phòng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa còn có những hạn chế, bất cập.

Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đang đặt ra những đòi hỏi chúng ta phải có những chiến lược quốc gia về quốc phòng, về an ninh để kịp thời vận dụng trong thực tiễn và kịp thời ứng phó với hoàn cảnh mới của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Tuy nhiên, chúng ta chưa kịp thời xây dựng và ban hành các chiến lược này. Việc dự báo chiến lược

cho Đảng, Nhà nước về quốc phòng chưa theo kịp sự phát triển của tình hình hiện nay. Đánh giá về công tác phối kết hợp trong giải quyết những vấn đề thực tiễn diễn ra, Đảng ta nhận định: “Sự phối hợp giữa an ninh, quốc phòng và đối ngoại trong việc giải quyết một số vấn đề cụ thể thiếu chặt chẽ”⁴⁶.

Hiện nay, vẫn còn một số cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức và vận dụng quan điểm của Đảng ta về đối tác, đối tượng trong những trường hợp cụ thể còn có những lúng túng nhất định. Việc tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong đại bộ phận quần chúng nhân dân về đối tượng tác chiến của chiến tranh nhân dân chưa có sự đầu tư đúng mức với sự phát triển của tình hình trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó một bộ phận cán bộ, nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ chưa nhận thức đầy đủ về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, còn có biểu hiện mơ hồ, mất cảnh giác. Do đó, việc xây dựng thế trận lòng dân chưa có những chuyển biến rõ nét, việc nhận thức về mục tiêu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của các tầng lớp nhân dân và của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa toàn diện, đầy đủ và sâu sắc.

Việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh còn có những hạn chế nhất định, như Đại hội XII của Đảng đánh giá: “Kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng an ninh trên một số lĩnh vực, địa bàn, có lúc, có nơi chưa chặt chẽ”⁴⁷. Điều này dẫn đến những hạn chế nhất định trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh.

Trong cơ chế vận hành của nền quốc phòng toàn dân nước ta hiện nay, việc lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp đối với cơ quan quản lý nhà nước chưa ngang tầm với yêu cầu đặt ra; quản lý, điều hành của Nhà nước, của địa phương có nơi, có lúc thiếu tập trung, chưa thống nhất, hiệu lực chưa cao. Một thực trạng đang diễn ra đó là, nhận thức của một bộ phận đảng viên, cán bộ về một số nội dung quốc phòng, củng cố quốc phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay có biểu hiện chưa đầy đủ và thống nhất. Với vai trò là cơ quan tham mưu, hiệp

đồng trong công tác quân sự và quốc phòng, cơ quan quân sự và công an trong xây dựng khu vực phòng thủ còn có những hạn chế, bất cập, cơ chế, chính sách, pháp luật về quốc phòng, an ninh chưa hoàn thiện.

- Nguyên nhân của thành tựu hạn chế

Những thành tựu, hạn chế về xây dựng, củng cố quốc phòng ở nước ta qua 30 năm đổi mới có nhiều nguyên nhân, yếu tố khách quan và chủ quan tác động biện chứng lẫn nhau, ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến xây dựng củng cố quốc phòng.

+ *Nguyên nhân khách quan của những thành tựu* trong xây dựng, củng cố quốc phòng qua 30 năm đổi mới là do xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới không chỉ tạo cơ hội cho nước ta thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, mà còn tạo cơ hội cho nhân dân ta cùng nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới tìm kiếm và gìn giữ những nét tương đồng về kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục, quân sự, quốc phòng. Sự gần nhau về nhận thức các giá trị như gìn giữ, bảo vệ hòa bình, lợi ích chân, thiện, mỹ giữa các quốc gia, dân tộc, các cộng đồng người trên thế giới, đã tạo nên sự thống nhất, trách nhiệm chung trong giải quyết những vấn đề bất đồng do toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đặt ra theo chiều hướng tích cực.

Xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế không chỉ tạo điều kiện cho đối ngoại nói chung, mà còn tạo điều kiện cho đối ngoại quân sự, quốc phòng đồng thời lợi ích kinh tế gắn bó chặt chẽ với lợi ích quốc phòng. Là thành viên của nhiều tổ chức và diễn đàn quốc tế WTO, APEC, ASEAN, TPP,... Việt Nam có cơ hội tận dụng quan hệ đối ngoại kinh tế để mở rộng quan hệ đối ngoại quốc phòng, phát triển tiềm lực quốc phòng; khai thác điều kiện có lợi để phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng vừa góp phần đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, vừa từng bước hiện đại hoá quân đội. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ đã tạo điều kiện cho chúng ta xây dựng, củng cố tiềm lực quốc phòng ngày càng hiệu quả nhờ nắm

bất, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.

+ *Nguyên nhân chủ quan của những thành tựu:* xây dựng, củng cố quốc phòng qua 30 năm đổi mới là do sự chỉ đạo, lãnh đạo đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy đảng trong việc triển khai thực hiện quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng, củng cố quốc phòng. Qua 30 năm đổi mới, Đảng và Nhà nước đã bám sát diễn biến của tình hình, sớm nắm bắt những vấn đề nảy sinh và kịp thời phân tích, đánh giá những đặc điểm nổi bật của tình hình trong từng thời kỳ, bổ sung và phát triển nhận thức về tình hình thế giới và khu vực, nêu lên những nhận định về xu thế chủ yếu trong quan hệ quân sự, quốc phòng. “Trong quá trình nhận thức của Đảng và Nhà nước ta về thế giới và khu vực không những có sự đổi mới về quan điểm, phương pháp tiếp cận, mà còn có sự trưởng thành vượt bậc về tri thức, tầm nhìn chiến lược”⁴⁸, chính những nhận thức sâu sắc và toàn diện về những đặc điểm nổi bật của tình hình thế giới cũng như các xu thế chủ yếu trong quan hệ quân sự quốc phòng là nguyên nhân để Đảng, Nhà nước ta kịp thời đưa ra đường lối, chủ trương, chính sách xây dựng, củng cố quốc phòng, sát, đúng với tình hình thực tế đất nước. Cấp ủy các cấp từ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đến các tổ chức cơ sở đảng đã thường xuyên tổ chức việc học tập, quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng cho mọi cán bộ, đảng viên, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước đã kịp thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược quân sự, quốc phòng của quốc gia và từng địa phương; đồng thời đã hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật thể chế hóa các quan điểm của Đảng về chiến lược quân sự, quốc phòng; quy định rõ trách nhiệm và tạo hành lang pháp lý đồng bộ để điều chỉnh hành vi hoạt động của các

cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể và của toàn dân đối với công tác quân sự, quốc phòng. Cấp ủy chính quyền các địa phương đã quan tâm bố trí sắp xếp, ổn định đời sống nhân dân, đặc biệt nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo, nâng cao hiệu quả các khu kinh tế - quốc phòng, quốc phòng - kinh tế, tích cực xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện làm nền tảng phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trong xây dựng, củng cố quốc phòng.

Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, ý thức tự hào, tự tôn dân tộc, có tri thức, có sức khỏe, sống có văn hóa, có kỷ cương, có ý thức công dân. Do đó, quá trình tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng củng cố quốc phòng nhanh chóng được nhân dân đồng tình, hưởng ứng với hiệu quả ngày càng cao.

+ *Nguyên nhân khách quan của những hạn chế về xây dựng, củng cố quốc phòng qua 30 năm đổi mới, như Đảng ta khẳng định: “bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến rất phức tạp; kinh tế thế giới phục hồi chậm; khủng hoảng chính trị ở nhiều nơi, nhiều nước; cạnh tranh về nhiều mặt ngày càng quyết liệt giữa các nước lớn tại khu vực; diễn biến phức tạp trên Biển Đông... đã tác động bất lợi đến nước ta”⁴⁹. Hệ lụy của những tác động bất lợi làm cho “Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt kế hoạch; nhiều chỉ tiêu, tiêu chí trong mục tiêu phấn đấu để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại không đạt được. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định nhưng chưa vững chắc; nợ công tăng nhanh, nợ xấu đang giảm dần nhưng còn ở mức cao; sản xuất kinh doanh còn gặp rất nhiều khó khăn”⁵⁰. Tình hình trên dẫn đến đời sống của nhân dân ta đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Yếu tố trên đã ảnh hưởng trực tiếp và trở thành nguyên nhân khách quan cản trở việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng thời gian qua.*

Bên cạnh khó khăn về kinh tế, các thế lực thù địch đẩy mạnh “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng nước ta. Chúng đã điều chỉnh một số vấn đề và chủ trương, giải pháp, sử dụng các thủ đoạn “mềm, ngầm, sâu, hiểm”, mở rộng địa bàn hoạt động, nhất là các địa bàn trọng yếu; tích cực móc nối, liên kết các nhóm, tổ chức phản động và tìm mọi cách xâm nhập vào nội bộ của ta nhằm tạo dựng ngọn cờ chuẩn bị thời cơ gây bạo loạn, ly khai ở một số vùng có tính chất độc lập để chia cắt nước ta, hy vọng tạo dựng nhà nước “tự do, độc lập” chịu sự chi phối của bên ngoài. Tuy chưa đạt được mục đích sâu xa của chúng, nhưng trong chừng mực nhất định đã gây nên sự hoài nghi về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng, củng cố quốc phòng ở một số cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

+ *Nguyên nhân chủ quan của những hạn chế về xây dựng, củng cố quốc phòng* qua 30 năm đổi mới là do nền kinh tế nước ta mặc dù tăng trưởng khá, nhưng chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động xã hội và năng lực cạnh tranh còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của đất nước. Nước ta vẫn đứng trước nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, mà biểu hiện của nó là: Nền kinh tế phát triển chưa bền vững. Tăng trưởng kinh tế chủ yếu theo chiều rộng dựa vào tăng đầu tư, khai thác tài nguyên. Sự cân đối vĩ mô trong nền kinh tế chưa thật vững chắc, dễ bị tác động từ những biến động bên ngoài. Đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thấp, còn thất thoát, lãng phí lớn. Hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển chậm, thiếu đồng bộ, đặc biệt là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Chất lượng nhiều công trình xây dựng cơ bản còn thấp. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả chưa cao. Lãng phí trong chi tiêu ngân sách nhà nước và tiêu dùng xã hội còn nghiêm trọng. Môi trường tự nhiên ở nhiều nơi bị huỷ hoại, ô nhiễm nặng. Đó là những nguyên nhân cản trở đến sự phát triển nền kinh tế đất nước với ảnh hưởng

đến xây dựng, củng cố quốc phòng. Nhiều vấn đề xã hội nảy sinh gây bức xúc, nhất là các vấn đề quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả. Trên một số mặt, một số lĩnh vực, một bộ phận nhân dân chưa được thụ hưởng đầy đủ, công bằng thành quả của công cuộc đổi mới. Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế, năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ, “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi. Một số mặt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị chuyển biến chậm”⁵¹. Hệ lụy của những hạn chế trên là tình hình chính trị - xã hội ở một số địa bàn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định làm giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, trở thành nguyên nhân trực tiếp cản trở hiệu quả xây dựng, củng cố quốc phòng.

Đáng chú ý, đã có những nhận thức sai lệch ngay trong đội ngũ cán bộ chính quyền các cấp, coi trọng nhiệm vụ phát triển kinh tế, xem nhẹ nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng; không gắn chặt kinh tế với quốc phòng, an ninh của đất nước, thiếu cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Những vấn đề trên là nguyên nhân tác động tiêu cực đến xây dựng, củng cố quốc phòng.

2. Sự cần thiết phải tăng cường quốc phòng trong tình hình mới

- Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp đòi hỏi nước ta phải tăng cường quốc phòng

Dự báo tình hình thế giới và khu vực trong những năm tới, tại Đại hội XII, Đảng ta nhận định trong những năm tới hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song “tình hình sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp...”⁵². Đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, cùng với nhận định khu vực này tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, có vị trí địa kinh tế - chính trị chiến lược

ngày càng quan trọng trên thế giới, Đảng ta cho rằng, “đây cũng là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn, có nhiều nhân tố bất ổn. Tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp”⁵³.

Tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên, xung đột sắc tộc, tôn giáo, can thiệp lật đổ, khủng bố, chiến tranh mạng, chiến tranh cục bộ,... tiếp tục diễn ra gay gắt ở nhiều khu vực. Cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau, tác động mạnh đến cục diện thế giới và các khu vực. Những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền áp đặt, chủ nghĩa thực dụng ngày càng rõ ràng trong quan hệ quốc tế. Các thể chế đa phương đứng trước những thách thức lớn. Các nước đang phát triển, nhất là những nước vừa và nhỏ đang đứng trước những cơ hội và khó khăn, thách thức lớn trên con đường phát triển. Đồng thời, cộng đồng quốc tế phải đối phó quyết liệt hơn với những vấn đề toàn cầu ngày càng có nhiều diễn biến phức tạp. Nhận định về vấn đề này, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII viết: “Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp. Cộng đồng quốc tế phải đối phó ngày càng quyết liệt hơn với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đặc biệt là an ninh mạng và các hình thái chiến tranh kiểu mới”⁵⁴.

Khu vực Đông Nam Á cũng có những diễn biến phức tạp, chứa đựng nhiều mâu thuẫn. Các nước Đông Nam Á đang phải đối mặt với những thử thách về khả năng cạnh tranh quốc tế, trong khu vực chưa hình thành nền tảng vững chắc cho một cộng đồng thống nhất hình thành và phát triển; cách nhìn nhận chưa đồng nhất trong quan hệ với các nước lớn,... Đặc biệt là, hiện nay ở khu vực Biển Đông còn

tồn tại sự tranh chấp về chủ quyền giữa một số nước Đông Nam Á và Trung Quốc, trong đó có Việt Nam. Về vấn đề tranh chấp này, hiện nay các nước trong khu vực thống nhất giữ nguyên hiện trạng và giải quyết bằng đối thoại. Tuy nhiên, đằng sau đó chứa đựng những toan tính khác nhau, tìm mọi cách để hợp thức hóa và khẳng định chủ quyền. Trong bối cảnh phức tạp của tình hình chính trị, quân sự thế giới và khu vực như vậy, đối với Việt Nam việc củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng để bảo vệ vững chắc Tổ quốc càng quan trọng và cấp thiết.

Qua 30 năm đổi mới, kinh tế xã hội phát triển chưa bền vững, còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định ảnh hưởng nhất định đến quốc phòng của đất nước.

Qua 30 năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa mà nước ta đã đạt được, còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém ảnh hưởng và tác động không nhỏ đến xây dựng, củng cố quốc phòng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nhận định: “Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động. Trong 10 năm gần đây, kinh tế vĩ mô có lúc thiếu ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, phục hồi chậm. Chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động xã hội và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường”⁵⁵.

Thực trạng nền kinh tế nước ta đúng như Đại hội XII của Đảng đã nhận định: Mặc dù nền kinh tế nước ta giữ được sự ổn định trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ thế giới diễn ra từ năm 2008 chưa có dấu hiệu dừng, tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy không đạt được so với chỉ tiêu kế hoạch dự kiến nhưng vẫn nằm trong nhóm nước có tốc độ tăng trưởng tương đối cao ở khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, do quy mô của nền kinh tế còn nhỏ bé, lực lượng sản xuất kém phát triển, nước ta vẫn đang đứng trước nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều

nước trong khu vực và trên thế giới, những biểu hiện của nó là: nền kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển của đất nước. Tăng trưởng kinh tế chủ yếu theo chiều rộng dựa vào tăng đầu tư, khai thác tài nguyên. Các cân đối vĩ mô trong nền kinh tế chưa thật vững chắc, dễ bị tác động từ những biến động bên ngoài. Năng suất lao động xã hội thấp, năng lực cạnh tranh hạn chế, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thấp, còn thất thoát, lãng phí lớn. Hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển chậm, thiếu đồng bộ, đặc biệt là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số. Chất lượng nhiều công trình xây dựng cơ bản còn thấp. Quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả chưa cao, còn lãng phí. Lãng phí trong chi tiêu ngân sách nhà nước và tiêu dùng xã hội còn nghiêm trọng. Môi trường tự nhiên ở nhiều nơi bị huỷ hoại, ô nhiễm nặng.

Cùng với những hạn chế về kinh tế, nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả. Trên một số mặt, một số lĩnh vực, một bộ phận nhân dân chưa được thụ hưởng đầy đủ, công bằng thành quả của công cuộc đổi mới. Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế, năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ.

Những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ đang diễn biến phức tạp, như Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII tại Đại hội XII của Đảng đã chỉ ra: Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí diễn biến phức tạp; khoảng cách giàu - nghèo, phân hóa xã hội ngày càng tăng, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp đáng lo ngại làm giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

Đáng chú ý là, một số cán bộ, đảng viên có quá trình tham gia cách mạng lâu năm, có cống hiến nhất định, do bất mãn, hoặc nhận thức không đầy đủ, hoặc bị các thế lực thù địch kích động, đã vô tình hoặc tự giác chống lại cách mạng. Một bộ phận cán bộ, đảng viên tuy vẫn trung thành với Đảng, nhưng thụ động, thiếu bản lĩnh, không dám đấu tranh với những kẻ cơ hội hoặc thiếu cảnh giác với âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Trên lĩnh vực tư tưởng - chính trị, đã xuất hiện quan điểm khác với quan điểm của Đảng về một số vấn đề về chủ trương đường lối, các vấn đề “dân chủ, nhân quyền”, “tự do tôn giáo”, “tự do báo chí”.

Đồng thời, đã có những nhận thức sai lệch ngay ở trong đội ngũ cán bộ chính quyền các cấp, coi trọng nhiệm vụ phát triển kinh tế, xem nhẹ nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, không gắn chặt kinh tế với quốc phòng, an ninh của đất nước, thiếu cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Những vấn đề nêu trên sẽ tác động không nhỏ tới việc tăng cường các tiềm lực quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, và kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh.

- Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đòi hỏi phải tăng cường quốc phòng

Hiện nay, các thế lực thù địch đẩy mạnh “diễn biến hòa bình” kết hợp với bạo loạn lật đổ và sẵn sàng can thiệp quân sự chống phá cách mạng nước ta. Đại hội XII của Đảng đã nhận định: “Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII của Đảng (năm 1994) nêu lên vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp, như tham nhũng, lãng phí, “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch với những thủ đoạn mới, nhất là triệt để sử dụng các phương tiện truyền thông mạng Internet để chống phá ta...”⁵⁶.

Thực tiễn đúng như Đại hội XII của Đảng đã nhận định. Trong thực hiện diễn biến hòa bình, các thế lực thù địch đã và đang điều chỉnh một số vấn đề về chủ trương, giải pháp sử dụng các thủ đoạn “mềm, ngầm, sâu, hiểm”, mở rộng địa bàn hoạt động, nhất là các địa bàn trọng yếu; tích cực móc nối, liên kết các nhóm, tổ chức phản động và tìm mọi cách xâm nhập vào nội bộ ta (nhất là các cơ quan lãnh đạo, chính quyền, đoàn thể) nhằm tạo dựng “ngọn cò” chuẩn bị thời cơ gây bạo loạn, ly khai ở một số vùng hoặc nhiều vùng có tính chất độc lập để chia cắt nước ta, hy vọng tạo dựng nhà nước “tự do”, “độc lập” chịu sự chi phối của bên ngoài v.v..

Trước sự chống phá cách mạng nước ta của các thế lực thù địch, mục tiêu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới được Đại hội XII của Đảng xác định: bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ nền văn hóa dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ này, đòi hỏi nước ta phải tăng cường quốc phòng toàn diện, cả về tiềm lực, lực lượng và thế trận quốc phòng.

Đặc biệt là, yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo đặt ra những vấn đề mới về xây dựng, củng cố, quốc phòng, như: tăng cường xây dựng lực lượng, thế trận quốc phòng toàn dân bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo; xây dựng và tăng cường các lực lượng thực thi pháp luật, trực tiếp bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo, như Hải quân, Biên phòng, Cảnh sát biển, Kiểm ngư và thực hiện kết hợp kinh tế với quốc phòng trong phát triển kinh tế biển, v.v.. Đồng thời, bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mở rộng hội nhập quốc tế cũng đòi hỏi sự mở rộng về lực lượng bảo vệ. Lực lượng bảo vệ Tổ quốc là toàn thể dân tộc Việt Nam, người dân Việt Nam ở trong nước và người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài, đồng thời

khai thác sự giúp đỡ của các lực lượng quốc tế. Do vậy, xây dựng, củng cố quốc phòng phải hướng vào mục tiêu nhằm khai thác một cách tốt nhất các nguồn lực trong nước và quốc tế vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đòi hỏi phải xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân; điều chỉnh bố trí lực lượng quốc phòng, nhất là trên hướng biển, những địa bàn chiến lược, trọng yếu về quốc phòng. Phương thức bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới là sự kết hợp giữa đấu tranh vũ trang và phi vũ trang, tự bảo vệ; bảo vệ từ xa, xử lý vấn đề đối tác và đối tượng,... sẽ tác động trực tiếp đến xây dựng, củng cố quốc phòng, đòi hỏi các lực lượng phải kết hợp chặt chẽ các phương thức đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

Đáng chú ý là, hiện nay tình hình thế giới, khu vực có diễn biến phức tạp, khó lường, ở trong nước, tình hình chính trị - xã hội ở một số địa bàn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định về chính trị. Trước tình hình đó, đòi hỏi nước ta phải tích cực, chủ động chuẩn bị lực lượng đủ mạnh và các kế hoạch, phương án tác chiến cụ thể, khoa học, sẵn sàng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc trong mọi tình huống.

Yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đòi hỏi tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về quân sự, quốc phòng; động viên mọi nguồn lực, đẩy mạnh xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh toàn diện; tiếp tục điều chỉnh cơ ban bố chức biên chế, trang bị quân đội, bảo đảm ổn định lâu dài theo hướng tinh gọn, mạnh, phù hợp với yêu cầu hoạt động và tác chiến trong tình hình mới, v.v..

*

* *

Trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta nhận thức ngày càng sâu sắc vị trí, vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng; nhất quán chủ trương xây dựng nền quốc phòng toàn dân mang tính chất hòa bình, tự vệ; toàn dân, toàn diện, độc lập tự chủ, tự cường và ngày càng hiện đại; nhận thức đúng đắn sức mạnh nền quốc phòng toàn dân là sức mạnh tổng hợp của dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, đồng thời là sức mạnh tổng hợp của các lĩnh vực, các lực lượng, trong đó lực lượng vũ trang là nòng cốt. Đảng ta chủ trương xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, “xây dựng thế trận lòng dân”; kết hợp chặt chẽ kinh tế xã hội với quốc phòng, an ninh; quốc phòng, an ninh và đối ngoại, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng; kiên định nguyên tắc và thường xuyên bổ sung, hoàn thiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý sự nghiệp xây dựng, củng cố quốc phòng.

Cùng với sự phát triển tư duy lý luận của Đảng, trong 30 năm đổi mới, sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân ở nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng; tiềm lực, thế trận và lực lượng của nền quốc phòng toàn dân không ngừng được củng cố, tăng cường, góp phần tạo ra những tiền đề quan trọng để tiếp tục củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới. Tuy nhiên, nhận thức của một số cán bộ các cấp, các ngành về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới chưa thật đầy đủ, sâu sắc. Kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên một số lĩnh vực, địa bàn có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Việc quán triệt và triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh của một số cấp ủy, chính quyền có nơi có lúc chưa kiên quyết, triệt để; còn thiếu những giải pháp mang tính chiến lược, tổng thể. Cơ chế, chính sách, pháp luật về quốc phòng, an ninh chưa hoàn thiện.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực sau 30 năm đổi mới, kinh tế - xã hội phát triển chưa bền vững, còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định, ảnh hưởng nhất định đến quốc phòng của đất nước; đồng thời yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đòi hỏi Đại hội XII của Đảng phải xác định quan điểm, chủ trương, biện pháp phù hợp nhằm tăng cường quốc phòng của đất nước trong tình hình mới.

-
1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.21, tr. 535.
 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.37, tr.587.
 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.43, tr.54-55.
 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.47, tr.378-379.
 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.49, tr.620.
 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.51, tr.111.
 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.52, tr.223.
 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.58, tr.221.
 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.117.
 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.82.
 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.51, tr.142.
 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.55, tr.398.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd*, tr.117.
14. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương: *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 45-46
15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 108-109.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.81-82.
17. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.3.
18. Bộ Quốc phòng: *Việt Nam củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc*, Hà Nội, 1998, tr.15-16.
19. Bộ Quốc phòng: *Quốc phòng Việt Nam năm 2009*, Hà Nội, 2009, tr.18-19.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.235.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.47, tr.433.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.51, tr.114.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.55, tr.361.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd*, tr.40.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.82.

26. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.55, tr.119.*
27. Nông Đức Mạnh: *Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của đất nước, Tạp chí Cộng sản, số 21, tháng 7-2003.*
28. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sđd, tr.109.*
29. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.55, tr.453.*
30. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd, tr.40.*
31. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sđd, tr.110.*
32. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr.82.*
33. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.47, tr.433.*
34. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sđd, tr.115.*
- 35,36. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sđd, tr.139, 233.*
37. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.47, tr.373.*
38. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.51, tr.112.*
39. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr.83.*
40. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 243.*

41. Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên): *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.595.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.146.
43. Đinh Thế Huynh, Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên): *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.234.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.147.
45. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.147.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, *Sđd*, tr.64.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thứ XII*, *Sđd*, tr.147.
48. Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên): *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, *Sđd*, tr. 595.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr. 57.
50. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.60.

51. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.15.*
52. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.70.*
53. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.73.*
54. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.72.*
55. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr. 67.*
56. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr. 68.*

Chương II

NỘI DUNG QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII

I- VỊ TRÍ, MỤC TIÊU CỦA QUỐC PHÒNG

1. **Củng cố quốc phòng là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên**

Xác định vị trí, mục tiêu của quốc phòng có tầm quan trọng trong các văn kiện đại hội của Đảng. Tư duy về vị trí, mục tiêu của quốc phòng luôn được Đảng ta bổ sung, phát triển trong quá trình đổi mới và được đề cập trong các văn kiện mỗi kỳ đại hội và nghị quyết của Đảng. Tiếp tục kế thừa, phát triển tư duy của các đại hội trước, Đại hội XII của Đảng xác định rõ vị trí, mục tiêu của quốc phòng trong tình hình mới.

Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới, đất nước, nhìn lại 30 năm đổi mới và tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, Đại hội XII của Đảng đã rút ra một số kinh nghiệm quan trọng, trong đó kinh nghiệm thứ ba là: “gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; Phát triển văn hoá - nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên”¹. Từ kinh nghiệm đó, tại Đại hội XII, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: “Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”².

Như vậy, tuy đặt nhiệm vụ phát triển kinh tế lên hàng đầu, nhưng Đảng ta không coi nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh là thứ yếu mà là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; đồng thời, xác định củng cố quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên” nhưng không có nghĩa là không tập trung cho nhiệm vụ trung

tâm là phát triển kinh tế, xây dựng đất nước, mà càng phải nỗ lực tập trung xây dựng đất nước mạnh lên về mọi mặt, coi đó là phương thức hữu hiệu để tăng cường khả năng quốc phòng của đất nước. Đây là quan điểm lý luận rất cơ bản, nó chi phối, quy định toàn bộ các nội dung của các quan điểm khác về xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng trong tình hình mới.

Ở đây, Đảng ta không những nhận thức rõ tầm quan trọng của các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, phát triển văn hoá, bảo đảm quốc phòng và an ninh, mà còn yêu cầu phải gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ đó. Theo đó, củng cố quốc phòng với tính chất là nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên”, phải “gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ” với các nhiệm vụ khác, đặc biệt là với nhiệm vụ “trung tâm” (phát triển kinh tế), “nhiệm vụ then chốt” (xây dựng Đảng), nhiệm vụ tạo “nền tảng tinh thần xã hội” (phát triển văn hoá). Đó là sự gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá - nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, đáp ứng yêu cầu của cả nhiệm vụ xây dựng đất nước và của cả nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong mối quan hệ thống nhất, chặt chẽ. Quan điểm cơ bản này cho thấy Đảng ta đã nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của quốc phòng đối với các lĩnh vực khác của xã hội; nhận thức cụ thể hơn, phong phú và toàn diện hơn về các tiềm lực và các nguồn sức mạnh quốc phòng của nước ta trong điều kiện lịch sử mới của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đảng ta nhận thức rõ sự gắn kết giữa nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên” với các nhiệm vụ “trung tâm”, “then chốt”, phát triển “nền tảng tinh thần xã hội” trong chính thể thống nhất là điểm mới được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, phản ánh sâu sắc tư duy mới của Đảng về sức mạnh tổng

hợp của nền quốc phòng toàn dân, về mối quan hệ hữu cơ giữa các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội và các nhiệm vụ cơ bản của nhiệm kỳ Đại hội XII, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong tình hình mới. Sự nhận thức đúng đắn này là phù hợp với tình hình thực tiễn, cũng như yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong điều kiện mới - hoà bình, hợp tác, phát triển trên thế giới và nước ta tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Việc gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá - nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đòi hỏi mỗi bước phát triển kinh tế - xã hội phải là một bước tạo điều kiện xây dựng nền quốc phòng toàn dân cả tiềm lực và thế trận. Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cũng như trong từng kế hoạch, quy hoạch cụ thể ở các địa phương, các ngành phải vừa chú ý mục tiêu kinh tế - xã hội vừa chú ý đến yêu cầu của quốc phòng, an ninh, phải tính đến việc sử dụng được cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh “khi cần thiết”. Trong xây dựng, củng cố quốc phòng phải tính đến và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, phát triển văn hoá. Trong xây dựng Đảng phải giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng. Trong phát triển văn hoá phải chú ý đến việc gia tăng sức mạnh quốc phòng, phục vụ cho việc xây dựng và phát huy các tiềm lực quốc phòng, nhất là tiềm lực chính trị tinh thần của nền quốc phòng toàn dân của nước ta. Mối quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau đó cần phải được nhận thức thấu đáo và xử lý đúng đắn trong thực tiễn trên các lĩnh vực.

Cùng với xác định vị trí vai trò trọng yếu, thường xuyên của nhiệm vụ củng cố quốc phòng, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục

khẳng định chủ thể thực hiện nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên này là Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân, Công an nhân dân là nòng cốt. Quan điểm của Đảng về vai trò nòng cốt của Quân đội nhân dân phải được hiểu đúng và đầy đủ trên các phương diện: Quân đội nhân dân là lực lượng tin cậy nhất, trung thành nhất, tinh nhuệ nhất trong thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước, Quân đội nhân dân vừa là lực lượng trực tiếp thực hiện, đồng thời là lực lượng kiến tạo, quy tụ sức mạnh của toàn dân. Quân đội nhân dân phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác theo một kế hoạch thống nhất để củng cố quốc phòng trên phạm vi cả nước cũng như từng địa phương hoặc trên một hướng chiến lược; hoạt động củng cố quốc phòng được tiến hành theo các trạng thái quốc phòng (quy định trong Luật quốc phòng) ở từng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) hoặc phạm vi cả nước. Những luận điểm đó là cơ sở quan trọng cho Đảng, Nhà nước, toàn dân, toàn quân ta xác định và thực hiện đúng, có hiệu quả nhiệm vụ củng cố quốc phòng theo chức trách, chứa năng, nhiệm vụ của mỗi bộ ngành và địa phương.

Nhiệm vụ củng cố quốc phòng là trọng yếu phải được duy trì thường xuyên, liên tục trong tư duy của mỗi người dân Việt Nam như một điều khắc cốt, ghi tâm đặc biệt là các cấp lãnh đạo, những người đứng đầu những cán bộ, đảng viên đang nắm giữ trọng trách của đất nước. Đồng thời, điều “khắc cốt, ghi tâm” đó phải được thể hiện trong mỗi lời nói, việc làm của mỗi người dân cho dù người đó đang ở đâu, làm việc gì. Trong suy nghĩ và hành động của mỗi công dân Việt Nam đều phải hướng tới mục đích củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng của đất nước, đặt lợi ích của Tổ quốc lên trên hết và không được làm phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

2. Mục tiêu trọng yếu của quốc phòng Việt Nam

Trong thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng ta luôn nhận thức rõ mục tiêu của quốc phòng phải hướng vào trực tiếp phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng xác định: Mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình ổn định chính trị và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Kế thừa quan điểm trên, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định rõ: “Mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh là: Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp trong nghiệp hoá, hiện đại hoá, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ nền văn hoá dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”³.

Xác định mục tiêu trọng yếu của quốc phòng lại điểm mới trong nhận thức của Đảng ta so với các kỳ đại hội trước, phù hợp với tình hình mới. Lần đầu tiên trong văn kiện đại hội Đảng khẳng định rõ những mục tiêu “trọng yếu” của quốc phòng, an ninh. Theo đó, quốc phòng ở nước ta trong tình hình mới hướng đến nhiều mục tiêu, song vị trí, tầm quan trọng của các mục tiêu không ngang bằng nhau, trong đó có những mục tiêu giữ vị trí “trọng yếu” mà Đảng, Nhà nước, cả hệ thống chính trị, toàn dân và toàn quân ta phải quyết tâm thực hiện, bảo vệ, giữ gìn trong mọi tình huống, mọi hoàn cảnh. Nhận thức sâu sắc mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, Đại

hội XII của Đảng xác định: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước...”⁴ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XII mà Đảng ta đặc biệt chú trọng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Trong mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng nhấn mạnh việc phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ Tổ quốc trong mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh. Như vậy, so với các kỳ đại hội trước, “tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế” để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một điểm mới trong nhận thức của Đảng về xác định mục tiêu của quốc phòng trong tình hình mới. Sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị cùng với sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế là những nguồn sức mạnh, động lực to lớn của nhân dân ta trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Quan điểm này là sự kế thừa, phát triển quan điểm của Đảng về sức mạnh tổng hợp, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, có sự phát triển sáng tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh thế giới và khu vực đang diễn biến phức tạp và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Từ trước đến nay, trong khi nhấn mạnh: sức mạnh bên trong của đất nước, sức mạnh của chế độ chính trị và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố quyết định, Đảng ta luôn luôn coi trọng sức mạnh thời đại, sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân và các nước trên thế giới. Đồng thời, nhấn mạnh phải kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh bên trong và sức mạnh bên ngoài, tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Một nội dung với trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng là xác định “sức mạnh tổng hợp” trong nội hàm mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh. Trong bối cảnh lịch sử mới, trước những diễn biến phức tạp khó lường của tình hình chính trị - quân sự trên thế giới, khu vực và đặc biệt là tranh chấp chủ quyền, quyền chủ quyền biển đảo ở Biển Đông và trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, vấn đề phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, càng trở nên đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng ở nước ta. Vấn đề đặc biệt quan trọng này không đơn thuần chỉ xem xét là động lực sức mạnh quốc phòng, mà còn được Đảng ta xem xét với tư cách là mục tiêu “trọng yếu” của quốc phòng, an ninh. Theo tư duy của Đảng tại Đại hội XII, quốc phòng phải hướng tới “phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình ủng hộ của cộng đồng quốc tế” để bảo vệ Tổ quốc. Đó là sự phát triển nhận thức lý luận rất sâu sắc, sáng tạo và cụ thể của Đảng ta về mối quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa phù hợp với yêu cầu đặc điểm của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc trên thế giới và trong nước trong điều kiện lịch sử mới.

Trong mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Quan điểm “kiên quyết, kiên trì” đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc là điểm mới khẳng định quyết tâm chiến lược, trước sau như một của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, đồng thời xác định rõ tính chất lâu dài, phức tạp của cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Toàn bộ nội dung mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh được xác định trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng là những nhiệm vụ cơ bản của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Như vậy, theo tư duy của Đảng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, mục tiêu trọng yếu của quốc phòng chịu sự quy định, đồng thời phải trực tiếp phục vụ và đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Các nội dung trong mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh quan hệ chặt chẽ với nhau hợp thành nội dung toàn diện của mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng là bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân phải nhằm đáp ứng các nội dung đó, bảo vệ vững chắc các nội dung đó trong tổng thể thống nhất, không tách rời.

Việc xác định đúng đắn, phù hợp và cụ thể về mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII là cơ sở để Đảng ta xác định nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

II- TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC, XÂY DỰNG THỂ TRẠM VÀ LỰC LƯỢNG CỦA NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN

1. Tăng cường tiềm lực và nguồn lực cho quốc phòng; đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng

Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tại Đại hội XI, Đảng ta xác định: “Tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thể trạm...”⁵. Kế thừa, và phát triển quan điểm Đại hội XI, để thực hiện mục tiêu trọng yếu của quốc phòng trong tình hình mới, tại Đại hội XII, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh”⁶.

Tiềm lực quốc phòng, khả năng về vật chất và tinh thần ở trong nước và ngoài nước của mỗi quốc gia, dân tộc có thể huy động nhằm mục tiêu bảo vệ đất nước, giữ vững hòa bình, ngăn ngừa mọi âm mưu và hành động gây chiến của các thế lực thù địch, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược với mọi quy mô có thể xảy ra. Tiềm lực quốc phòng của mỗi quốc gia, dân tộc dựa trên nền tảng của tiềm lực quân sự, tiềm lực kinh tế, tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực khoa học - công nghệ, trong đó tiềm lực quân sự là tiêu biểu và là kết quả tổng hợp của các tiềm lực đó; được xây dựng, tổ chức và quản lý vì lợi ích phòng thủ quốc gia. Như vậy, tiềm lực quốc phòng có vị trí cực kỳ quan trọng, là một trong ba nhân tố cơ bản để tạo nên sức mạnh quốc phòng Việt Nam. Đồng thời, nhằm mục đích giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, ngăn ngừa mọi âm mưu hành động gây chiến hoặc gây bạo loạn của các thế lực thù địch, sẵn sàng đánh thắng khi các hành động đó xảy ra, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tăng cường tiềm lực quốc phòng trong tình hình mới là đòi hỏi khách quan, bức thiết trước những mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống đối với đất nước ta trong tình hình hiện nay. Tăng cường tiềm lực quốc phòng chính lại tập trung xây dựng: tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực kinh tế, tiềm lực khoa học - công nghệ và tiềm lực quân sự.

+ Tăng cường xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần

Tiềm lực chính trị - tinh thần của nền quốc phòng toàn dân là khả năng về chính trị - tinh thần, có thể huy động nhằm tạo thành sức mạnh để thực hiện những nhiệm vụ nhất định. Tiềm lực chính trị - tinh thần được biểu hiện trước hết ở hệ tư tưởng, chế độ xã hội, hệ thống các chính sách đối nội, đối ngoại,... ở trình độ nhận thức, niềm tin, ý chí quyết tâm, trạng thái tâm lý,... của các thành viên trong xã hội trước những nhiệm vụ đặt ra; là lòng tin của nhân dân vào chế độ, vào Đảng, là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Lòng dân chính là yếu tố chính trị - tinh thần

của toàn dân tộc được thể hiện ở tinh thần yêu nước, ý thức cảnh giác cách mạng, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống của mỗi người dân cụ thể. Tiềm lực chính trị - tinh thần không tự nhiên mà có nó là kết quả của quá trình bồi đắp, xây dựng tinh thần yêu nước, tự tôn, tự hào dân tộc, ý chí kiên cường của nhiều thế hệ người Việt Nam trong lịch sử dựng nước và giữ nước, nhất là từ khi có Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Đây là nền tảng tạo nên sức mạnh quân sự, quyết định hiệu quả việc sử dụng, phát huy các tiềm lực khác và cùng với các tiềm lực khác tạo thành sức mạnh quốc phòng. Do đó, tiềm lực chính trị - tinh thần giữ vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong xây dựng tiềm lực quốc phòng.

Để tăng cường xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần của nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới, Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: "... tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật"⁷. Tăng cường xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần hiện nay là xây dựng chế độ chính trị xã hội ngày càng vững mạnh; tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nhằm không ngừng tăng cường pháp chế đối với phát huy dân chủ; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân; không ngừng giác ngộ cách mạng, giác ngộ chính trị và xây dựng lòng tin vững chắc của nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đồng thời với tạo điều kiện để phát triển nhân cách, ý thức tuân thủ pháp luật của mỗi công dân, Đại hội XII nhấn mạnh: "Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo đảm để nhân dân được thụ hưởng ngày một tốt hơn thành quả của công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước"⁸.

Để xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần, trước hết chúng ta cần tập trung xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng chế độ chính trị - xã hội ngày càng ưu

việt. Tiếp tục cải cách, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, đồng thời phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế. Xây dựng Chính phủ trong sạch, liêm chính, không lãng phí, không tham nhũng,... Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không ngừng giác ngộ cách mạng, giác ngộ chính trị cho nhân dân, xây dựng lòng yêu nước, ý chí quyết tâm bảo vệ Tổ quốc và lòng tin vững chắc của nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Thường xuyên chăm lo đến lợi ích vật chất và tinh thần của quần chúng nhân dân, thực hiện dân chủ, công bằng xã hội; ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng trong bộ máy của Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng nhận rõ âm mưu, bản chất phản động của các thế lực thù địch và đấu tranh chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ chúng ta. Kịp thời đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, những biểu hiện giảm sút ý chí cách mạng, lòng tin vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, mơ hồ về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, suy thoái về đạo đức lối sống, nói không đi đôi với làm, xu hướng thương mại hoá, chạy theo đồng tiền, sống thực dụng, tham nhũng, chạy chức, chạy quyền, sống xa rời nhân dân lao động, bè phái gây mất đoàn kết. Không ngừng chăm lo đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, “không kinh động sức dân” hoặc “sách nhiễu nhân dân”, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, giải quyết tốt các mâu thuẫn nảy sinh trong nhân dân. Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “... có các giải pháp quản lý hiệu quả để giải quyết hài hòa các mối quan hệ xã hội, ngăn chặn, giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, những mâu thuẫn có thể dẫn đến xung đột xã hội”⁹. Mặt khác, phải củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đảm bảo cho mọi tầng lớp

nhân dân không những thiết tha với quê hương, mà còn sẵn sàng xả thân để bảo vệ biên giới, chủ quyền lãnh thổ và từng tấc đất, vùng biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

+ Tăng cường xây dựng tiềm lực kinh tế

Tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân là khả năng về kinh tế có thể khai thác, huy động nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế, phát triển xã hội và củng cố quốc phòng và là cơ sở vật chất của các tiềm lực khác. Tiềm lực kinh tế bao gồm cả khả năng hiện có và khả năng tiềm tàng của nền kinh tế quốc dân có thể khai thác, huy động để phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng. Trong lĩnh vực quân sự và chiến tranh, tiềm lực kinh tế được biểu hiện ở tính cơ động của nền kinh tế (nhanh chóng chuyển từ thời bình sang thời chiến), sức sống của nền kinh tế trước thử thách ác liệt của chiến tranh. Mức độ huy động tiềm lực kinh tế cho chiến tranh phụ thuộc trực tiếp vào mục đích, tính chất của từng cuộc chiến tranh, vào bản chất chế độ xã hội và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định: kinh tế và quốc phòng là những lĩnh vực khác nhau, song giữa chúng có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau, trong đó kinh tế là yếu tố suy cho đến cùng quyết định quốc phòng, quốc phòng tác động trở lại đối với kinh tế.

Vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và quốc phòng vào thực tiễn đất nước, cũng như các nhiệm kỳ trước đó, Đại hội XI của Đảng đã xác định: “Sự ổn định và phát triển bền vững về mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội là nền tảng vững chắc của quốc phòng - an ninh. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh”¹⁰. Kế thừa luận điểm trên, Đại hội XII nhấn mạnh: “Phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế”¹¹, “giải quyết hài hòa giữa mục

tiêu trước mắt và lâu dài, giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh...”¹².

Tăng cường xây dựng tiềm lực kinh tế theo quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII thực chất là xây dựng nền kinh tế của đất nước phát triển nhanh, bền vững ở trên tất cả các cấp độ. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Cần tiếp tục đổi mới thủ tục hành chính, xóa bỏ mọi rào cản ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Đồng thời, xây dựng và thực thi luật pháp bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đổi mới công tác quy hoạch, kế hoạch và điều hành phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường; thực hiện tốt chính sách xã hội. Cùng với đó, cần có hệ thống cơ chế và chính sách phù hợp, đặc biệt là cơ chế, chính sách tài chính, nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của nền kinh tế, có dự trữ ngoại hối cho quốc gia ngày càng tăng.

Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại và nâng cao khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế. Xây dựng nền công nghiệp theo hướng lưỡng dụng, có thể phục vụ cho nền kinh tế quốc dân, đồng thời phục vụ cho quốc phòng, an ninh. Phát triển mạnh những ngành có tính nền tảng, lợi thế so sánh và có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, từng bước tăng cường khả năng hội nhập sâu, có hiệu quả vào mạng sản xuất và phân phối toàn cầu. Ưu tiên nguồn lực để hoàn thành những công trình trọng điểm của quốc gia, “Phát triển có chọn lọc một số ngành công nghiệp chế tạo, chế biến, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp năng lượng, cơ khí, điện tử, hóa chất, công nghiệp xây dựng, xây lắp công nghiệp quốc phòng, an ninh”¹³.

Ưu tiên phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn đặc biệt là công nghiệp sản xuất trang thiết bị, máy móc làm đất, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông - lâm - thủy sản, sản phẩm xuất khẩu; sản xuất phân bón, thức ăn cho chăn nuôi và thuốc bảo vệ động, thực vật,... Xây dựng khu công nghiệp một cách hợp lý, tạo thành các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn hiệu quả cao, hình thành và phát triển các khu kinh tế tổng hợp ven biển và các khu kinh tế cửa khẩu, góp phần xây dựng tiềm lực quốc phòng của từng địa phương và cả nước. Đồng thời, khắc phục triệt để những sơ hở, thiếu sót trong việc kết hợp kinh tế bởi quốc phòng tại các địa bàn, nhất là địa bàn chiến lược. Đặc biệt coi trọng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, quản trị doanh nghiệp giỏi, lao động lành nghề và cán bộ khoa học, công nghệ đầu ngành để phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường tiềm lực quốc phòng.

+ Tăng cường xây dựng tiềm lực khoa học - công nghệ

Tiềm lực khoa học - công nghệ là khả năng về khoa học - công nghệ của đất nước có thể huy động nhằm giải quyết những nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của xã hội và xử trí các tình huống trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường xây dựng tiềm lực khoa học - công nghệ là đáp ứng nhu cầu quốc phòng, giữ vững hoà bình và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược của kẻ thù dưới mọi hình thức và quy mô khác nhau. Ý thức được tầm quan trọng của khoa học - công nghệ, các kỳ đại hội của Đảng đều khẳng định: Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ là một đòi hỏi khách quan của đất nước, là động lực để phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

Trong thời gian qua, bên cạnh những ưu điểm, việc tăng cường tiềm lực khoa học - công nghệ của nền quốc phòng toàn dân ở nước ta còn có những hạn chế nhất định. Tại Đại hội XII, Đảng ta đã chỉ ra những hạn chế, yếu kém này: “Công tác quy hoạch, phát triển khoa học, công nghệ chưa gắn kết chặt chẽ với yêu cầu phát triển

kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh”¹⁴. Trước thực trạng này và nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ củng cố quốc phòng trong tình hình mới, Đại hội XII của Đảng chủ trương: “Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh”¹⁵.

Tăng cường tiềm lực khoa học - công nghệ của nền quốc phòng toàn dân là phát triển toàn diện về khoa học và công nghệ của đất nước, nhưng cần tập trung vào một số lĩnh vực mũi nhọn với các chương trình cụ thể và bước đi hợp lý để phục vụ tốt cho phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời bảo đảm xây dựng tiềm lực quốc phòng của đất nước. Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp. Các ngành khoa học - công nghệ có nhiệm vụ cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng và triển khai đường lối, chủ trương, chính sách và pháp luật. Các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội đều phải xây dựng trên cơ sở khoa học vững chắc. Xác định rõ các giải pháp công nghệ hiện đại phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững. Để xây dựng tiềm lực khoa học - công nghệ một cách bền vững, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; phương thức đầu tư cơ chế tài chính, chính sách cán bộ, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực quốc gia cho phát triển khoa học và công nghệ. Xây dựng chiến lược phát triển công nghệ của đất nước, chiến lược thu hút công nghệ từ bên ngoài...”¹⁶.

Trên cơ sở những luận điểm mà Đại hội XII của Đảng chủ trương phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, vận dụng vào lĩnh vực quốc phòng cần tập trung đầu tư các dự án trọng điểm nghiên cứu cơ bản về công nghệ vật liệu (luyện thép chất lượng cao, vật liệu composite). Ứng dụng công nghệ thông tin trong tác chiến mạng, tác chiến mô phỏng, nhất là cấp chiến lược, chiến dịch, các quân chủng, binh chủng chiến đấu tác chiến khu vực phòng thủ và phục vụ cho công tác đào tạo tại các học viện, nhà trường quân đội,... Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự trên cả ba phương diện: chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật. Nghiên cứu kỹ thuật, chiến thuật của từng binh chủng, quân chủng, chiến thuật phòng tránh, đánh trả các loại vũ khí công nghệ cao để chủ động đối phó các tình huống chiến tranh xảy ra.

Đẩy mạnh ứng dụng các kết quả đã nghiên cứu, và thực hiện có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới để niêm cất, bảo quản, kéo dài thời gian sử dụng của vũ khí, trang bị hiện có trong các đơn vị lực lượng vũ trang. Đồng thời, cải tiến, hiện đại hoá trang bị kỹ thuật, nâng cao tính năng kỹ - chiến thuật của vũ khí hiện có trong biên chế các đơn vị quân đội trong điều kiện cho phép. Chủ động sản xuất vật tư phụ tùng thay thế, nâng cao năng lực sửa chữa, bảo đảm khả năng chiến đấu, bảo đảm yêu cầu tác chiến hiện đại. Liên kết chặt chẽ với các cơ sở trong nước, ngoài nước để tiếp thu công nghệ, nguồn vốn,... tạo ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu quân sự trong hiện tại và có thể tự chủ được sản xuất trong tương lai nếu chiến tranh xảy ra. Đặc biệt coi trọng phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng, đa tầng của công nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực quân sự, quốc phòng. Thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo trong và ngoài quân đội để phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội và quốc phòng.

Tăng cường xây dựng tiềm lực khoa học - công nghệ phải nêu cao ý thức tự lực, tự cường, dựa vào nội lực là chính, đồng thời, tranh thủ tối đa những thời cơ thuận lợi để chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt với các nước là đối tác chiến lược về khoa học và công nghệ quân sự. Tập trung cao độ trong công tác tổng kết chiến tranh, nghệ thuật quân sự của hai cuộc kháng chiến chống Pháp chống Mỹ, cứu nước và chiến tranh bảo vệ biên giới để rút ra những bài học kinh nghiệm phát triển nghệ thuật quân sự đáp ứng sự phát triển của khoa học, công nghệ và chiến tranh có sử dụng vũ khí công nghệ cao. Xây dựng tiềm lực khoa học - công nghệ quân sự phải dựa vào các nguồn lực khoa học và công nghệ, của nền kinh tế quốc dân ở phạm vi cả nước và từng địa phương và là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị.

+ Tăng cường xây dựng tiềm lực quân sự

Tiềm lực quân sự của nền quốc phòng toàn dân là khả năng về vật chất và tinh thần có thể huy động để tạo thành sức mạnh phục vụ quân sự, quốc phòng và chiến tranh. Tiềm lực quân sự được biểu hiện ở khả năng duy trì, hoàn thiện và không ngừng phát triển năng lực, trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang; ở nguồn dự trữ về sức người, sức của phục vụ cho nhiệm vụ quân sự và chiến tranh. Tiềm lực quân sự được xây dựng trên nền tảng của tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực kinh tế và tiềm lực khoa học - công nghệ theo chủ trương của Đảng và kế hoạch của Nhà nước định ra.

Tiềm lực quân sự là một trong những yếu tố quan trọng bảo đảm sự tồn tại và phát triển bền vững của đất nước. Tiềm lực quân sự là sức mạnh tổng hợp của quốc gia, nhưng được thể hiện chủ yếu qua sức mạnh của lực lượng vũ trang. Trong quá khứ, hiện tại và tương lai, lực lượng vũ trang luôn là công cụ để răn đe, ngăn ngừa chiến tranh, đồng thời là lực lượng nòng cốt cùng với toàn dân chống xâm lược, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Nhận thức sâu sắc vai trò của tiềm lực quân sự, tại Đại hội XII, Đảng ta xác định: “Tích cực, chủ động chuẩn bị lực lượng đủ mạnh và các kế hoạch, phương án tác chiến cụ thể, khoa học, sẵn sàng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc trong mọi tình huống”¹⁷. Theo đó, trong tình hình mới, xây dựng tiềm lực quân sự của nền quốc phòng toàn dân ở nước ta trước hết phải có phương án để ngăn chặn và không để chiến tranh xảy ra là tốt nhất; đồng thời, phải tích cực, chủ động chuẩn bị lực lượng đủ mạnh, chuẩn bị các kế hoạch, phương án tác chiến trong mọi tình huống (kể cả tình huống đất nước có chiến tranh với quy mô lớn).

Trong xây dựng tiềm lực quân sự phải tập trung xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện. Đại hội XII của Đảng xác định: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng; vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân”¹⁸. Như vậy, xây dựng tiềm lực quân sự của nền quốc phòng toàn dân bao gồm xây dựng nhiều yếu tố nhưng tập trung nhất là con người và vũ khí, trong đó con người là yếu tố quyết định nhất, vũ khí là yếu tố rất quan trọng. Đối với nhân tố con người, trước hết tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân tố quyết định sự thành, bại của mọi công việc, đồng thời trọng dụng những người có đức, có tài phục vụ lâu dài trong lực lượng vũ trang, mà trước hết là bản lĩnh chính trị, lòng trung thành vô hạn của mỗi cán bộ, chiến sĩ với sự nghiệp cách mạng của Tổ quốc. Chủ động, tích cực hiện đại hoá vũ khí, trang bị cho các lực lượng vũ trang nhân dân, trước hết là cho lực lượng hải quân, phòng không, không quân, lực lượng an ninh, tình báo, cảnh sát cơ động.

Tăng cường xây dựng tiềm lực quân sự của nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới theo tinh thần Đại hội XII của Đảng, trước hết phải tập trung nghiên cứu

nghệ thuật tác chiến trong bảo vệ vùng trời, biên giới, biển, đảo và các hình thái chiến tranh mới xuất hiện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ huy nâng cao khả năng tự bảo vệ trong phòng chống chiến tranh mạng, chiến tranh thông tin,... Phát huy hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ trong nước và đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tạo sự đột phá trong lĩnh vực công nghệ cao phục vụ cho thiết kế, chế tạo, cải tiến vũ khí, trang bị kỹ thuật. Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch chiến lược phát triển tiềm lực quân sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Bố trí lực lượng quân sự, kinh tế, thiết bị chiến trường đáp ứng với mọi yêu cầu thời bình và thời chiến. Tăng cường nghiên cứu khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự đáp ứng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc nếu xảy ra. Thường xuyên cảnh giác, duy trì sẵn sàng chiến đấu của các quân chủng, binh chủng, lực lượng vũ trang địa phương, xử lý hiệu quả các tình huống chiến lược, chiến dịch, chiến thuật ở phạm vi quốc gia và từng địa phương, không để bị bất ngờ.

Xây dựng kế hoạch và các điều kiện động viên công nghiệp, nông nghiệp, khoa học - kỹ thuật, giao thông vận tải và các ngành dịch vụ khác đáp ứng nhiệm vụ quốc phòng nếu đất nước có chiến tranh xảy ra. Khoa học quân sự phải tiếp tục nghiên cứu tổng kết hai cuộc chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ, các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới, biển, đảo của Tổ quốc và trên thế giới để tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa, vận dụng vào xây dựng tiềm lực khoa học quân sự của đất nước. Cập nhật thông tin về tổ chức trang bị phương tiện, âm mưu, thủ đoạn, phương thức hoạt động của đối tượng tác chiến. Trên cơ sở đó, hoàn thiện nghệ thuật quân sự Việt Nam để đối phó với các kiểu chiến tranh, phương thức tác chiến mới của địch cho phù hợp.

- Tăng cường nguồn lực cho quốc phòng

Trong tình hình mới, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của nước ta được tiến hành trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, do đó, cần tiếp tục tăng cường nguồn lực quốc phòng để đủ sức bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và mọi lợi ích của quốc gia, dân tộc. Nguồn lực quốc phòng là bộ phận chủ yếu bổ sung cho quốc phòng, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong thời bình và thời chiến, bao gồm: nguồn lực con người, nguồn lực tài chính, nguồn lực đất đai, nguồn lực vật chất khác.

Về nguồn lực con người, Đại hội XII chỉ rõ: “Phấn đấu trong những năm tới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc... Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả”¹⁹. Như vậy, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển đất nước. Mọi chính sách của Đảng, Nhà nước sẽ tạo điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật của mỗi người Việt Nam và đó là nguồn lực chủ yếu để bổ sung cho quốc phòng.

Nguồn lực con người bổ sung cho quốc phòng được thể hiện ở công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng toàn dân. Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh góp phần khơi dậy, bồi đắp lòng yêu nước, tự tôn dân tộc của các thế hệ người Việt Nam; làm cho mọi người nhận rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta, hòng phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự nghiệp đổi mới của Đảng. Từ đó luôn nêu cao ý thức cảnh giác cách mạng, nhận thức đúng đắn, tìm mọi biện pháp phát hiện kịp

thời, chuẩn bị mọi mặt tốt và sẵn sàng đập tan mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Đồng thời, khắc phục những biểu hiện thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Mặt khác, góp phần làm cho người dân đề cao cảnh giác, nhận diện đúng kẻ thù và sẵn sàng xả thân để bảo vệ địa phương, đất nước.

Tăng cường nguồn lực quốc phòng còn được thể hiện ở xây dựng hậu phương quốc gia và từng địa phương. Hậu phương quốc gia, hậu phương chung của cả nước, nơi có tiềm năng to lớn về cơ sở kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật, công nghiệp quốc phòng và các công trình quân sự, đồng thời cung cấp sức người, sức của cho nguồn lực quốc phòng và cổ vũ về chính trị, tinh thần cho tiền tuyến khi đất nước có chiến tranh. Hậu phương tại chỗ của từng tỉnh (thành phố) được xây dựng trong khu vực phòng thủ để tăng cường nguồn lực quốc phòng cho địa phương trong thời bình và phục vụ thời chiến. Đồng thời, khắc phục khó khăn về công tác bảo đảm hậu cần trong điều kiện đất nước dài và hẹp chiều ngang dễ bị chia cắt trong chiến tranh.

Về nguồn lực tài chính, mặc dù kinh tế nước ta còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Đảng, Nhà nước vẫn quyết định đầu tư một cách hợp lý để mua sắm vũ khí trang bị kỹ thuật quân sự cho các đơn vị trong toàn quân, đặc biệt là Quân chủng Hải quân, Quân chủng Phòng không - Không quân, Binh chủng Thông tin và một số lực lượng khác. Đây là một nội dung phát triển mới trên cơ sở kế thừa quan điểm của các đại hội trước đó. Ví dụ: mua một số tàu ngầm lớp Kilo (loại 636), một số tàu mặt nước (tàu pháo, tàu tên lửa) với trị giá nhiều tỷ USD để trang bị cho Quân chủng Hải quân. Mua thêm máy bay Su-30MK2, tên lửa S300, xe tăng T72 và nhiều loại vũ khí, phương tiện kỹ thuật khác để tăng cường tiềm lực quốc phòng của đất nước.

Đồng thời với mua sắm vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, Đảng và Nhà nước ta còn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển công nghiệp quốc phòng, khoa học công nghệ quân sự để có đủ khả năng bảo dưỡng, sửa chữa các loại vũ khí, khí tài hiện có và tự sản xuất các loại vũ khí mang vác của cấp sư đoàn bộ binh. Tăng cường nguồn lực còn được biểu hiện qua các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ của các tỉnh, thành phố các cuộc diễn tập của các đơn vị binh chủng hợp thành, các quân chủng, binh chủng trong tác chiến quy mô lớn. Các cuộc diễn tập được diễn ra trên các địa bàn trọng điểm và vùng trời, vùng biển Việt Nam để xử lý các tình huống có thể diễn ra cả trong thời bình và thời chiến. Thông qua các cuộc diễn tập để đánh giá khả năng sẵn sàng chiến đấu, đánh giá tính năng, kỹ thuật của các loại vũ khí, khí tài quân sự, bổ sung những vấn đề mới về lý luận nghệ thuật chiến dịch, nghệ thuật chiến đấu của các đơn vị.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng khẳng định: “Xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang được trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật từng bước hiện đại”²⁰. Quán triệt quan điểm của Đại hội XI, ngày 16-7-2011, Bộ Chính trị khóa XI đã ra Nghị quyết số 06-NQ/TW về *Xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo* nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Do đó, công nghiệp quốc phòng đang tập trung vào các chương trình, dự án trọng điểm, từng bước xây dựng nền công nghiệp quốc phòng độc lập, tự chủ, hiện đại. Kế thừa quan điểm Đại hội XI, Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh và chỉ rõ: “Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng; tăng cường nguồn lực, tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại cho Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”²¹.

Phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng, nghĩa là phải đáp ứng yêu cầu của quốc phòng và kinh tế (lưỡng dụng về tổ chức sản xuất, lưỡng dụng về công nghệ sản xuất và lưỡng dụng về sản phẩm). Công nghiệp quốc phòng trong thời bình, ngoài việc sản xuất hàng quân sự còn phải tham gia sản xuất hàng dân sự chất lượng cao, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Hiện nay, một số nhà máy thuộc Tổng cục Công nghiệp quốc phòng vừa sản xuất thuốc nổ phục vụ quân sự, đồng thời sản xuất cả thuốc nổ công nghiệp, sản xuất pháo hoa,... phục vụ cho ngành than, ngành giao thông và một số hoạt động dân sinh khác. Thực hiện chuyển giao công nghệ hai chiều, từ công nghiệp quốc phòng vào công nghiệp dân dụng và ngược lại, bảo đảm gắn kết giữa công nghiệp quốc phòng với công nghiệp quốc gia. Tái cơ cấu một cách đồng bộ, toàn diện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh để phục vụ quốc phòng một cách hiệu quả, đồng thời phát triển các mặt hàng cả chuyên dụng và lưỡng dụng để phục vụ kinh tế quốc dân. Xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút các nguồn lực cho phát triển công nghiệp quốc phòng, từng bước nghiên cứu sản xuất thay thế các thiết bị nhập khẩu. Đây là con đường hữu hiệu nhất để xây dựng và phát triển bền vững tiềm lực quân sự của nền quốc phòng toàn dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng đã tạo được tiềm lực để tiếp thu, làm chủ công nghệ mới, cho phép giảm chi phí ngân sách đầu tư cho quốc phòng. Đồng thời, tăng khả năng tự chế tạo, bảo đảm vũ khí, bảo đảm trang bị kỹ thuật, tăng cường nguồn lực, tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại cho Quân đội nhân dân đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân

Thế trận quốc phòng toàn dân ở nước ta là sự tổ chức bố trí, triển khai lực lượng, phương tiện toàn diện và tiềm lực quốc phòng trên toàn lãnh thổ theo ý định chiến lược thống nhất, bảo đảm đối phó thắng lợi với mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến

hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, các hoạt động xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia, sẵn sàng chuyển thành thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Thế trận quốc phòng không đồng nhất với thế trận quân sự, mà là một phạm trù rất rộng, được xây dựng theo kế hoạch phòng thủ của quốc gia trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh, với kinh tế, văn hóa - xã hội và đối ngoại nhằm tạo ra sức mạnh bảo vệ Tổ quốc.

Thế trận quốc phòng toàn dân là một bộ phận cấu thành và có vị trí rất quan trọng của nền quốc phòng toàn dân. Thế trận quốc phòng toàn dân được xây dựng gắn liền với quy hoạch tổng thể của quốc gia, của từng địa phương theo phương hướng kết hợp kinh tế với quốc phòng. Bố trí cơ cấu kinh tế kết hợp với quốc phòng, xây dựng kết cấu hạ tầng cùng các công trình phòng thủ, thiết bị chiến trường hậu phương chiến lược và hậu cần tại chỗ.

Nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, trong quá trình lãnh đạo nhân dân ta xây dựng nền quốc phòng toàn dân, cùng với xây dựng tiềm lực quốc phòng, Đảng ta rất chú trọng xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân. Kế thừa quan điểm của các kỳ đại hội trước, Đại hội XII của Đảng cũng đã xác định chủ trương xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trong tình hình mới.

- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc

Về xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trong tình hình mới, Đại hội XII của Đảng xác định: Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc. Sự vững chắc của thế trận quốc phòng toàn dân được thể hiện ở phạm vi, quy mô và hoạt động (phạm vi cả nước, trên các hướng chiến lược và khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố với quy mô phù hợp với yếu tố về chính trị, kinh tế, địa lý,... hoạt động quốc phòng theo các trạng thái quốc phòng). Thế trận quốc phòng toàn dân được xây dựng vững chắc sẽ phát huy được sức mạnh tổng hợp của đất nước. Ngược lại, thế trận

quốc phòng toàn dân không được xây dựng vững chắc, phù hợp thì các yếu tố của nền quốc phòng toàn dân không được gắn kết chặt chẽ và không phát huy được sức mạnh tổng hợp, thậm chí còn dẫn đến triệt tiêu lẫn nhau làm suy giảm sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc ở nước ta hiện nay bao gồm nhiều nội dung: xây dựng thế trận quân sự, phân vùng kinh tế kết hợp với quốc phòng, trên cơ sở quy hoạch các vùng dân cư theo nguyên tắc bảo vệ đi đôi với xây dựng đất nước, đặc biệt là những vùng, địa bàn chiến lược trọng yếu, biên giới, biển đảo tạo nên sự vững chắc của thế trận quốc phòng. Tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TW (năm 1987) và Nghị quyết số 28-NQ/TW (năm 2008) của Bộ Chính trị; xây dựng hậu phương chiến lược, xây dựng công sự trận địa và vị trí đóng quân của các binh đoàn chủ lực; tổ chức tốt công tác phòng thủ dân sự ở các cấp, xây dựng các công trình quốc phòng, các chốt chiến dịch, chiến lược; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, v.v.. Cùng cố, xây dựng thế trận phòng thủ quân khu và điều chỉnh về thế bố trí chiến lược các lực lượng vũ trang, nhằm sẵn sàng đối phó thắng lợi các tình huống chiến lược phức tạp do các thế lực thù địch có thể gây ra, đồng thời hoàn chỉnh các kế hoạch tác chiến phòng thủ bảo vệ địa phương.

Tích cực triển khai xây dựng khu kinh tế - quốc phòng trên biển đảo, thực hiện kết hợp phát triển kinh tế biển với tăng cường tiềm lực, thế trận quốc phòng bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Trên cơ sở phân định vị trí các khu kinh tế - quốc phòng trên biển, đảo để quy hoạch chi tiết và xây dựng các khu căn cứ bờ để cung cấp nhu cầu hậu cần, kỹ thuật cho các lực lượng hoạt động trên biển. Xây dựng các âu tàu cho tàu thuyền của ngư dân vào neo đậu tránh bão và sử dụng các dịch vụ hậu cần nghề cá tại các điểm có điều kiện. Xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu để thu hút ngày

càng nhiều ngư dân ra làm ăn dài ngày trên biển và sinh sống ở các đảo, quần đảo có điều kiện; tổ chức các ngành kinh doanh, dịch vụ bám biển, bám đảo thường xuyên. Tổ chức hoạt động du lịch bắt, đảo, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Phối hợp với các lực lượng khác trong việc tổ chức cứu hộ, cứu nạn, ứng cứu sự cố, bảo vệ môi trường biển; duy trì an ninh, trật tự, góp phần thực thi pháp luật trên biển. Phối hợp chặt chẽ với các địa phương đẩy mạnh kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn kết chặt chẽ với xây dựng thế trận an ninh nhân dân

Hai lĩnh vực quốc phòng và an ninh có mối quan hệ chặt chẽ, tác động và thống nhất ở mục tiêu bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh sẽ tạo thuận lợi cho sự phát triển nền an ninh nhân dân. Ngược lại, nền an ninh nhân dân vững chắc là điều kiện để tăng cường sức mạnh quốc phòng, ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn gây mất an ninh, ổn định chính trị - xã hội của các thế lực thù địch. Đó là mối quan hệ thống nhất biện chứng, phản ánh nội dung và yêu cầu cơ bản việc xây dựng lực lượng và thế trận của cả hai lĩnh vực “trọng yếu thường xuyên” này ở nước ta hiện nay.

Trên cơ sở nhất quán với luận điểm của Đại hội XI về gắn kết quốc phòng và an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp với thế trận an ninh nhân dân trong thời gian qua, đồng thời đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về kết hợp xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân, Đại hội XII của Đảng đặt vấn đề xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trong mối quan hệ với xây dựng thế trận an ninh nhân dân: “... xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc”²².

Thực hiện quan điểm của Đảng tại Đại hội XII về gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân với xây dựng thể trận an ninh nhân dân trong tình hình mới chúng ta phải khai thác, phát huy được đến mức cao nhất thế mạnh của cả hai lực lượng quốc phòng và an ninh trong vai trò nòng cốt của sức mạnh tổng hợp quốc gia; không để chòng chéo lên nhau; hạn chế thấp nhất mọi sơ hở, mâu thuẫn giữa quốc phòng và an ninh không cho kẻ thù lợi dụng kích động, chia rẽ giữa quân đội và công an, giữa quân đội, công an và nhân dân. Đồng thời, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là hai lực lượng vũ trang nòng cốt cùng có nhiệm vụ bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, các loại tội phạm. Trong cuộc đấu tranh đó, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân phải luôn gắn kết với nhau trong mọi hoạt động, đặc biệt là trong tham mưu cho Đảng, Nhà nước về những chủ trương, chính sách có liên quan đến an ninh quốc gia, phòng thủ đất nước và việc bố trí lực lượng, phương tiện để đảm bảo an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc.

Thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân được xây dựng vững mạnh về mọi mặt theo kế hoạch chung, thống nhất, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp tại chỗ, ngăn chặn và đối phó có hiệu quả mọi tình huống cả thời bình và thời chiến để bảo vệ lãnh thổ, bảo vệ chế độ, bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình của nhân dân, bảo vệ tiềm lực mọi mặt của địa phương. Do đó, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân phải thường xuyên phối hợp, trao đổi về các thông tin có liên quan đến xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân, phối hợp trong xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch nghiệp vụ, các phương án đấu tranh,... tạo ra sức mạnh tổng hợp làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch.

- *Xây dựng “thế trận lòng dân” tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân*

Trong lịch sử nước ta, nhiều triều đại phong kiến trước đây, cũng như Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, đã nhận thức đúng vị trí và vai trò của nhân dân. Thời nhà Trần (1226-1400) để lại bài học kinh nghiệm “chúng chí thành thành”^{*} trong xây dựng, củng cố quốc phòng, tạo ra sức mạnh ba lần đánh bại quân Mông - Nguyên, bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Lê Lợi và Nguyễn Trãi cho rằng: “Phúc chu thủy tín, dân do thủy” (nâng thuyền, lật thuyền mới biết sức mạnh nhân dân), vì vậy các ông đã động viên sức mạnh cả nước tiến hành khởi nghĩa vũ trang và phát triển thành chiến tranh giải phóng, đồng thời coi đó là kế sách để xây dựng đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Lực lượng và sức mạnh chính là ở dân”, “có dân là có tất cả”²³. Tiếp thu tinh thần đó, Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân kháng chiến chống lại sự xâm lược của ba đế quốc lớn là phát xít Nhật, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Kế thừa bài học kinh nghiệm dựa vào dân, phát huy sức mạnh toàn dân của dân tộc, trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta đã nhận thức sâu sắc vai trò của con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, Đại hội XI của Đảng đã khẳng định: “Xây dựng thế trận lòng dân vững chắc trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc”²⁴.

Kế thừa quan điểm của Đại hội XI, Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Xây dựng “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân”²⁵. “Thế trận lòng dân” của nền quốc phòng toàn dân là lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí chiến đấu của toàn dân, lòng tin của dân đối với Đảng, chính quyền và chế độ xã hội được khơi dậy, quy tụ, phát huy, tạo nên nền tảng vững chắc trong xây dựng tiềm lực, thế trận và lực lượng quốc phòng.

Sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân phụ thuộc rất lớn vào “thế trận lòng dân”. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta đã tư duy đầy đủ hơn vị trí, vai trò của “thế trận lòng dân” trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân. “Thế trận lòng dân” là cơ sở nền tảng của nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân. Đảng ta nhấn mạnh xây dựng “thế trận lòng dân” và khẳng định mối quan hệ hữu cơ giữa “thế trận lòng dân” với nền quốc phòng toàn dân. Sự nghiệp củng cố quốc phòng trong tình hình hiện nay, đòi hỏi phải xây dựng được “thế trận lòng dân” thực sự vững chắc. Nền quốc phòng toàn dân được xây dựng trên nền tảng “thế trận lòng dân” mới thực sự vững chắc, mới có sức quy tụ lòng người, quy tụ mọi lực lượng vật chất và tinh thần, tạo nên sức mạnh to lớn để bảo vệ cuộc sống yên bình và hạnh phúc của nhân dân. Đó là mối quan hệ biện chứng, tác động lẫn nhau giữa “thế trận lòng dân” và sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới. Một khi xao nhãng củng cố nhân tâm, không quan tâm đến dân, để “trăm họ ai oán”, lòng dân ly tán, để cho “chính sự phiền hà”, thì đó là nguy cơ mất nước trước họa xâm lăng của các thế lực bên ngoài. Xây dựng “thế trận lòng dân” không những tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, mà đó còn là yêu cầu, nội dung cơ bản của việc thực hiện “giữ nước từ khi nước chưa nguy” trong tình hình mới.

Xây dựng “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong tình hình hiện nay theo tinh thần Văn kiện Đại hội XII của Đảng cần được hiểu đầy đủ trên các nội dung, trong đó tập trung là xây dựng, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và tin tưởng vào sự thành công của công cuộc đổi mới đất nước vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; xây dựng các yếu tố chính trị - tinh thần của nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; bảo đảm cho mọi tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức thực hiện

nghĩa vụ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đặc biệt là, để xây dựng “thế trận lòng dân”, việc làm cho dân tin, dân yên, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân là đòi hỏi bức thiết của tình hình hiện nay. Để yên lòng dân, phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp vừa cơ bản vừa cấp thiết. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trong một bộ phận cán bộ, đảng viên là “điểm nút” cần tháo gỡ. Lòng dân không yên không phải vì nghèo, vì khó khăn, thiếu thốn mà chủ yếu vì “chính sự phiền hà”, vì cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, suy thoái, tham nhũng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tình hình cấp thiết đòi hỏi chúng ta phải kiên quyết thực hiện tốt hơn Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tư khóa XI, cũng như tinh thần Đại hội XII về xây dựng Đảng, làm tốt hơn nữa việc cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Tổ quốc, trước Đảng và nhân dân.

3. Xây dựng lực lượng quốc phòng

Nền quốc phòng Việt Nam được xây dựng dựa trên sức mạnh toàn diện của các nguồn lực của đất nước, trong đó lực lượng quốc phòng là một trong những nhân tố quyết định sức mạnh quốc phòng. Lực lượng quốc phòng là sức mạnh tổng hợp của các nguồn lực có thể huy động trực tiếp hoặc gián tiếp để phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc. Lực lượng của nền quốc phòng toàn dân ở nước ta theo Sách trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2009 xác định: “Nền quốc phòng Việt Nam dựa vào sức mạnh toàn diện của các nguồn lực nên lực lượng quốc phòng bao gồm lực lượng của toàn dân với lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt”²⁶. Kế thừa và phát triển tư duy của các kỳ đại hội trước, Đại hội XII của Đảng trong xác định phương hướng, nhiệm vụ xây dựng lực lượng nền quốc phòng toàn dân tiếp tục nhân mạnh và bổ sung trên một số vấn đề.

- Xây dựng lực lượng toàn dân của nền quốc phòng toàn dân

Lực lượng toàn dân của nền quốc phòng toàn dân ở nước ta bao gồm: các tổ chức trong hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và những tổ chức khác trong đời sống xã hội đã được phép thành lập và quần chúng nhân dân. Xây dựng lực lượng của nền quốc phòng toàn dân ở nước ta trong tình hình mới trước hết là xây dựng lực lượng toàn dân. Theo đó, xây dựng lực lượng chính trị của nền quốc phòng toàn dân ở nước ta trong tình hình mới theo quan điểm Đại hội XII của Đảng trước hết phải xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Trước hết: “Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc”²⁷. Đồng thời, củng cố vững chắc hệ thống chính trị, bao gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, trong đó trọng tâm là xây dựng và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý điều hành của bộ máy chính quyền các cấp. Trong tình hình hiện nay, mục tiêu trọng yếu của quốc phòng là bảo vệ toàn vẹn Tổ quốc cả về lãnh thổ và chế độ chính trị - xã hội, vì thế phải xây dựng hệ thống chính trị thật sự vững mạnh, nhất là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Bởi, hệ thống chính trị là hạt nhân của lực lượng quốc phòng, có vai trò quyết định trong việc huy động, phát huy sức mạnh quốc phòng của đất nước. Trong hệ thống chính trị, việc xây dựng củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức quần chúng có ý nghĩa rất quan trọng để tập hợp, vận động quần chúng, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, trực tiếp đấu tranh bảo vệ địa phương, cơ quan, đơn vị mình, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Xây dựng lực lượng của nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới còn đòi hỏi phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại hội XII nhấn mạnh: “Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”²⁸. Các cấp, các ngành, các địa phương, các tổ chức đoàn thể phải hết

sức coi trọng công tác giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cảnh giác cách mạng, ý chí quyết tâm đấu tranh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của các tầng lớp nhân dân. Thường xuyên chăm lo bồi dưỡng sức dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo đảm để nhân dân được hưởng thụ ngày một tốt hơn thành quả của công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân là yếu tố căn bản để khơi dậy, phát huy tính tích cực và sáng tạo của nhân dân trong xây dựng lực lượng quốc phòng hiện nay.

- Xây dựng lực lượng vũ trang của nền quốc phòng toàn dân

Theo Luật quốc phòng hiện hành (năm 2005) lực lượng vũ trang nhân dân ở nước ta hiện nay gồm: Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và dân quân tự vệ. Trong xây dựng lực lượng quốc phòng, việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện là nhiệm vụ trọng tâm. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng xác định phương hướng: “Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có số lượng hợp lý, với sức mạnh tổng hợp và sức chiến đấu cao, đồng thời quan tâm xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại, trước hết là cho lực lượng hải quân, phòng không, không quân, lực lượng an ninh, tình báo, cảnh sát cơ động”²⁹. Kế thừa luận điểm trên, Đại hội lần thứ XII của Đảng tiếp tục khẳng định và phát triển mới về phương hướng xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân: “Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng...”³⁰.

Đại hội XI xác định: "... tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại, trước hết là cho lực lượng hải quân, phòng không không quân, lực lượng an ninh, tình báo, cảnh sát cơ động...". Đến Đại hội XII, Đảng xác định ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng. Đây là một sự phát triển "về chất" trong xây dựng lực lượng quốc phòng trước yêu cầu của thực tiễn bảo vệ Tổ quốc, nhất là bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo trong tình hình hiện nay.

Thực hiện hiện đại hóa Quân đội nhân dân theo lộ trình "từng bước", có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng là thể hiện sự phát triển mới về nhận thức trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng ta trong phương hướng xây dựng Quân đội nhân dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Phương hướng tiến hành hiện đại hóa Quân đội nhân dân trong tình hình mới là từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng là hoàn toàn phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước. Hiện đại hóa về vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự liên quan trực tiếp đến sự phát triển của tiềm lực kinh tế, tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước. Đó là quá trình dần dần, từng bước phù hợp với điều kiện kinh tế, khoa học và công nghệ của đất nước, không thể chủ quan, nóng vội khi điều kiện kinh tế, điều kiện khoa học và công nghệ chưa cho phép.

Cùng với nhấn mạnh việc hiện đại hóa Quân đội nhân dân, Đại hội XII của Đảng cũng nhấn mạnh xây dựng Quân đội nhân dân "vững mạnh về chính trị"³¹. Trong điều kiện nước ta tiến hành đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở rộng hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đồng thời các thế lực thù địch đẩy mạnh "diễn biến hòa bình", thực hiện âm mưu "phi chính trị hóa" quân đội, để xây dựng Quân đội nhân dân vững mạnh về chính trị đòi hỏi phải giáo dục, bồi dưỡng cho mọi cán bộ, chiến sĩ luôn kiên định mục tiêu lý tưởng chiến

đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đi đôi với tích cực đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện lệch hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng.

Xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị hiện nay cần kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị của quân đội, nhất là trước sự tác động của tình hình thế giới, khu vực và trong nước với những diễn biến phức tạp, khó lường; củng cố vững chắc sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội; xây dựng Đảng bộ quân đội trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, lãnh đạo toàn quân hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị hiện nay cần không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội, nhất là trong giáo dục, bồi dưỡng bản chất cách mạng, bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc của quân đội. Tiến hành tốt các mặt hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong chăm lo xây dựng các tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân, xây dựng các cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; trong bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt các chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội, phù hợp với đặc điểm hoạt động của quân đội trong điều kiện mới.

Cùng với nhấn mạnh xây dựng Quân đội nhân dân vững mạnh về chính trị, Đại hội XII của Đảng xác định “nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu”³² của Quân đội nhân dân. Trong tình hình hiện nay, nước yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của quân đội; bảo đảm cho quân đội thực sự là công cụ bạo lực vũ trang sắc bén, lực lượng chính trị trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân,

sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống và góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của Quân đội nhân dân trong tình hình mới cần quan tâm nâng cao chất lượng của các yếu tố cấu thành chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của quân đội. Trong đó, cần tập trung nâng cao chất lượng chính trị; nâng cao bản lĩnh chính trị, ý chí quyết tâm, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh; nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, đạo đức của người quân nhân cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, lối sống trung thực, giản dị, lành mạnh, tác phong sâu sát, cụ thể; nâng cao ý thức và hành vi kỷ luật tự giác, nghiêm minh trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, sử dụng vũ khí, trang bị mới, trong điều kiện tác chiến hợp đồng quân, binh chủng ngày càng chặt chẽ.

Nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của quân đội còn thể hiện ở việc nâng cao trình độ chiến đấu và khả năng sẵn sàng chiến đấu; nâng cao trình độ trang bị, vũ khí kỹ thuật quân sự; nâng cao chất lượng và sức mạnh của từng tổ chức, của các quân chủng, binh chủng, các cơ quan, đơn vị trong toàn quân, cùng như nâng cao chất lượng của từng quân nhân, nhất là đội ngũ sĩ quan, cán bộ các cấp trong quân đội.

Việc nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của quân đội trong tình hình hiện nay cần hướng tới bảo đảm cho quân đội có đủ khả năng giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển đất nước; góp phần đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, nhất là làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình kết hợp với bạo loạn lật đổ; đấu tranh bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo, lãnh thổ, ngăn ngừa mọi nguy cơ chiến

tranh; tham gia cứu hộ, cứu nạn phòng chống thiên tai, dịch bệnh; tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Cùng với chủ trương xây dựng Quân đội nhân dân vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu, Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: Quân đội nhân dân phải “tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân”³³. Đây là quan điểm nhất quán của Đảng ta trong xây dựng Quân đội nhân dân. Đặc biệt, trong tình hình hiện nay, trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh vừa có những thời cơ, thuận lợi mới, vừa phải đối mặt với những nguy cơ, khó khăn, thách thức mới; từ thực tiễn xây dựng quân đội của các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là quân đội Liên Xô trước đây, thì việc xây dựng quân đội, bảo đảm cho quân đội luôn trung thành với Tổ quốc, Đảng, Nhà nước và nhân dân được đặt ra vừa cơ bản, vừa cấp thiết.

Hiện nay, trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân được biểu hiện ở tinh thần, ý chí, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, phấn đấu, hy sinh của mọi cán bộ, chiến sĩ quân đội để thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quân đội phải là lực lượng nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Quân đội phải tích cực đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, phê phán, bác bỏ những quan điểm tư tưởng hạ thấp, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quân đội. Quân đội phải thực hiện tốt chức năng của mình, đội quân chiến đấu không chỉ trên mặt trận vũ trang nếu kẻ thù liều lĩnh phát động cuộc chiến tranh bằng vũ trang chống nước ta, mà còn phải hàng ngày, hàng giờ tham gia đấu tranh trên mặt trận phi vũ trang, phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” và quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong do tác động của “diễn biến hòa bình”. Quân đội không chỉ thực hiện tốt

chức năng là đội quân công tác góp phần giáo dục, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia xây dựng đất nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là tham gia xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, mà còn phải thực hiện tốt chức năng là đội quân lao động sản xuất giảm bớt sự bảo đảm của Nhà nước, sự đóng góp của nhân dân, đồng thời, còn phải tích cực tham gia xây dựng và phát triển kinh tế, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh. Đồng thời, quân đội là lực lượng quan trọng trong tham gia phòng, chống thiên tai, dịch họa cứu hộ, cứu nạn, v.v..

Xây dựng Quân đội nhân dân trong tình hình hiện nay còn đòi hỏi phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta đã xác định: “Xây dựng Quân đội nhân dân... bảo đảm số lượng hợp lý, có sức chiến đấu cao...”³⁴. Theo tinh thần Đại hội XII của Đảng, quá trình xây dựng lực lượng quốc phòng trước hết phải giải quyết vấn đề về cơ cấu, tổ chức, biên chế của quân đội, giải quyết hợp lý xây dựng cả lực lượng thường trực và dự bị, cả bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương có số lượng, cơ cấu quy mô, tổ chức. Bảo đảm cân đối giữa các khối (khối chủ lực, khối địa phương), dựa vào những căn cứ khoa học và thực tiễn của đất nước, quân đội để cân đối giữa lực lượng thường trực và lực lượng dự bị động viên (có thể tăng cường lực lượng dự bị động viên, giảm lực lượng thường trực so với tổng quân số của mỗi lực lượng hiện nay), giữa tổng quân số với khả năng bảo đảm vũ khí, trang bị, hậu cần, tài chính của đất nước. Ưu tiên bảo đảm quân số cho các đơn vị làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, đơn vị ở địa bàn chiến lược trọng điểm, biên giới, biên, đảo.

Xây dựng Quân đội nhân dân toàn diện, trong đó xây dựng về chính trị được khẳng định là cơ sở để xây dựng các mặt khác, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu của quân đội. Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, bảo đảm cho các lực

lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại, trước hết là cho lực lượng hải quân, phòng không, không quân, lực lượng an ninh, tình báo, cảnh sát cơ động. Đổi mới tổ chức, nội dung, phương pháp huấn luyện, đào tạo, với cải tiến, đổi mới vũ khí trang bị, phương tiện, phù hợp với yêu cầu tác chiến mới; phát triển khoa học quân sự, nghệ thuật chiến tranh nhân dân. Phát triển công nghiệp quốc phòng, trang bị kỹ thuật từng bước hiện đại cho quân đội.

Bộ đội địa phương được Đảng khẳng định là một bộ phận của Quân đội nhân dân, hoạt động ở từng địa phương, do cấp ủy địa phương lãnh đạo về mọi mặt, cơ quan quân sự địa phương trực tiếp chỉ huy, quản lý dưới sự lãnh đạo của cơ quan quân sự cấp trên. Nhiệm vụ của bộ đội địa phương được xác định là lực lượng tập trung cơ động ở địa phương cùng dân quân tự vệ và các lực lượng vũ trang khác làm nòng cốt trong các hoạt động xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ tổ chức đảng, chính quyền, bảo vệ nhân dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội. Xây dựng bộ đội địa phương vững mạnh là một nội dung quan trọng xây dựng lực lượng quốc phòng hiện nay.

Dân quân tự vệ được xác định là một bộ phận của lực lượng vũ trang nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Chính phủ và ủy ban nhân dân các cấp, sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của cơ quan quân sự các cấp; là một công cụ chủ yếu để bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, của Nhà nước ở cơ sở. Phải thường xuyên giáo dục quán triệt sâu sắc hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi công dân đối với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Giáo dục lòng yêu quê hương, Tổ quốc, yêu mến cơ quan, đơn vị công tác của mình; giáo dục để hiểu rõ về âm mưu, thủ đoạn chống phá của kẻ thù để mỗi cán bộ, chiến sĩ tự vệ luôn cảnh giác và đề cao trách nhiệm trong công việc để hoàn thành

mọi nhiệm vụ được giao. Tổ chức cho lực lượng tự vệ học tập để nắm chắc Luật dân quân tự vệ, làm cho mỗi cán bộ, chiến sĩ tự vệ nắm chắc các nhiệm vụ để vận dụng vào công tác một cách hiệu quả tại địa phương. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ Tổ quốc, thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội và công an, đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh. Kiên quyết phê phán, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với quân đội. Nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh. Hoàn thiện các chiến lược quốc phòng, an ninh và hệ thống cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, các quy chế phối hợp quân đội, công an và các tổ chức chính trị - xã hội. Các kế hoạch, phương án tác chiến, sẵn sàng chiến đấu, chuyển trạng thái... phải được chuẩn bị và tổ chức luyện tập đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và các khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) trực thuộc Trung ương.

- Tích cực, chủ động chuẩn bị lực lượng đủ mạnh sẵn sàng bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tình hình chính trị - xã hội trong nước tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: “Tích cực, chủ động và chuẩn bị lực lượng đủ mạnh và các kế hoạch, sẵn sàng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc trong mọi tình huống”³⁵. Có nhiều giải pháp đồng bộ thực hiện chiến lược quốc phòng tối ưu là bảo vệ được chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và các quyền lợi quốc gia khác mà không cần phải tiến hành chiến tranh. Kiên quyết, kiên trì thực

hiện chiến lược quốc phòng dựa trên tổng thể các hoạt động chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa - xã hội và quân sự nhằm triệt tiêu các nguyên nhân dẫn đến xung đột vũ trang và chiến tranh. Quán triệt phương châm phòng thủ toàn diện, chủ động, bảo vệ Tổ quốc từ xa, sử dụng các biện pháp tổng hợp nhằm giữ vững ổn định bên trong, ngăn ngừa các nguy cơ can thiệp từ bên ngoài.

Cùng với các biện pháp bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, chúng ta phải tích cực chuẩn bị kế sách và lực lượng để đối phó với các tình huống quốc phòng có thể xảy ra (cả tình huống đất nước phải chống chiến tranh xâm lược). Cụ thể: tiến hành các cuộc diễn tập của các đơn vị binh chủng hợp thành các quân chủng, binh chủng trong tác chiến quy mô lớn. Các cuộc diễn tập được diễn ra trên các địa bàn trọng điểm và vùng trời, vùng biển, đảo Việt Nam. Thông qua các cuộc diễn tập để đánh giá khả năng sẵn sàng chiến đấu, đánh giá tính năng, kỹ thuật của các loại vũ khí, khí tài quân sự bổ sung những vấn đề mới về lý luận nghệ thuật chiến dịch nghệ thuật chiến đấu của các đơn vị, đặc biệt là tác chiến phòng thủ trong tình hình hiện nay.

Tổ chức các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ của các tỉnh, thành phố để nâng cao khả năng “tự bảo vệ” và độc lập xử tử các tình huống của từng địa phương trong tình hình hiện nay. Thông qua diễn tập để đánh giá tổng thể các mặt bảo đảm cho động viên quân sự, động viên chiến tranh, dự trữ vật chất, và đầu tư đúng mức trong xây dựng thế trận của khu vực phòng thủ, nhất là các công trình quân sự dùng trong tác chiến và phòng tránh, đánh trả đòn tiến công bằng hỏa lực của địch. Nâng cao chất lượng nắm bắt và dự báo tình hình của các cấp, nhất là ở địa bàn cơ sở để chủ động dập tắt những âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch từ trong trứng nước. Rèn luyện bản lĩnh chính trị và công tác chỉ huy tham mưu các cấp, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược.

Kiên quyết cơ cấu, điều chỉnh tổ chức, biên chế một số đơn vị nhất là lực lượng thường trực một cách đồng bộ, để các đơn vị “gọn, mạnh, cơ động” đáp ứng tác chiến công nghệ cao. Công tác bảo mật phải nghiêm ngặt, không để lộ, lọt thông tin quân sự dưới bất cứ hình thức nào. Quản lý cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật quân sự phải đúng quy trình, kiên quyết không để xảy ra những vụ cháy, nổ đáng tiếc gây hậu quả không tốt. Nâng cao chất lượng huấn luyện của các đơn vị, nhất là cách đánh truyền thống, khắc phục biểu hiện “trông chờ” vào sức mạnh vũ khí trong tác chiến. Nâng cao chất lượng đào tạo của các nhà trường, học viện trong quân đội để đáp ứng yêu cầu huấn luyện bộ đội hiện tại và tương lai.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo tình hình

Trước những thời cơ và thách thức của đất nước và những biến đổi hết sức nhanh chóng, tiềm ẩn những yếu tố khó lường của thế giới, khu vực, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định: “Nâng cao chất lượng công tác dự báo tình hình. Kiên quyết giữ vững ổn định chính trị, ổn định kinh tế - xã hội trong mọi tình huống”³⁶.

Nâng cao chất lượng công tác dự báo, đặc biệt là lĩnh vực quốc phòng là một phát triển mới, vấn đề tối quan trọng để xử lý các tình huống nhằm giữ vững ổn định chính trị - xã hội và giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước. Nội hàm của luận điểm trên được thể hiện trong việc quán triệt, nắm vững phương hướng, mục tiêu, quan điểm, phương châm chỉ đạo và nhiệm vụ củng cố quốc phòng hiện nay của các cấp, các ngành, các địa phương trong cả nước. Đồng thời cũng đặt ra yêu cầu rất cao đối với tất cả các cơ quan là cần chủ động làm tốt công tác nghiên cứu chiến lược, tham mưu với Đảng, Nhà nước trong hoạch định đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật về quân sự, quốc phòng; các chiến lược quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm. Đặc biệt, phải chủ động phối hợp giữa

các bộ, ngành ở trung ương với địa phương để có đối sách chiến lược, xử lý thắng lợi các tình huống về quốc phòng, an ninh và đối ngoại, không để bị động, bất ngờ.

Nâng cao chất lượng dự báo là điều kiện tiên quyết để củng cố quốc phòng, đồng thời phải tích cực, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để chủ động đối phó với các tình huống có thể xảy ra.

- Xây dựng, củng cố đường biên giới trên bộ hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo

Mục tiêu cao nhất của quốc phòng Việt Nam được Đại hội XII của Đảng xác định là: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa... giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Để thực hiện được mục tiêu trên phải có nhiều chủ trương, giải pháp đồng bộ với sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, nhất là đồng bào đang sinh sống ở địa bàn có chung đường biên giới với nước ngoài.

Địa bàn biên giới trên bộ nước ta có vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại cũng như môi trường sinh thái. Trong những năm qua, mặc dù có những thăng trầm lịch sử nhất định, nhưng Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách cụ thể nhằm phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, phát triển. Tuy nhiên, thực trạng tuyến biên giới trên bộ chung với ba quốc gia là Trung Quốc, Lào và Campuchia, dài hơn 4.000km, vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố khó lường: tình hình xâm lấn, xâm cư, buôn lậu, buôn người, vượt biên trái phép và các tệ nạn xã hội khác chưa được ngăn chặn có hiệu quả, nên đã ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng và môi trường

hòa bình của đất nước. Trước thực tế đó, Đại hội XII tiếp tục khẳng định: “Xây dựng, củng cố đường biên giới trên bộ hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển”³⁷.

Quán triệt quan điểm Đại hội XII của Đảng, các bộ, ngành và các tỉnh có chung đường biên giới với Trung Quốc, Lào, Campuchia cần rà soát lại và phân công rõ chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng tham gia công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia thống nhất từ Trung ương đến các địa phương. Thống nhất quy chế và tăng cường phối hợp giữa các lực lượng công an, bộ đội biên phòng, hải quan trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ở khu vực biên giới, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh quốc gia. Thường xuyên tuyên truyền nâng cao cảnh giác cách mạng, ý thức trách nhiệm bảo vệ biên giới Tổ quốc cho nhân dân. Tăng cường công tác nắm bắt địa bàn biên giới, có biện pháp đấu tranh kịp thời với các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với cấp ủy, chính quyền địa phương. Tập trung xây dựng cơ sở chính trị, xây dựng địa bàn các cấp, trước hết là cấp xã và các thôn, bản. Phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, những người cao tuổi, các đoàn thể quần chúng. Khơi dậy truyền thống của đồng bào các dân tộc Việt Nam anh dũng, kiên cường trong chống giặc ngoại xâm, thông minh, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất. Phát huy bản sắc văn hoá của từng dân tộc. Tạo sự đồng thuận và giữ yên lòng dân trong quá trình thực hiện góp phần tạo sức mạnh tổng hợp trong phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh xây dựng tuyến biên giới hoà bình, hữu nghị và phát triển bền vững trên tuyến biên giới Việt Nam với các nước láng giềng trong tình hình hiện nay.

Việt Nam là một quốc gia nằm trên bờ phía tây của Biển Đông, có chủ quyền và quyền tài phán trên một vùng biển có diện tích hơn 1 triệu km² ở khu vực Biển Đông. Diện tích biển của Việt Nam chiếm khoảng 29% diện tích của Biển Đông,

rộng gấp ba lần diện tích lãnh thổ đất liền. Việt Nam còn có chủ quyền đối với gần 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ và 2 quần đảo là Hoàng Sa và Trường Sa. Biên giới trên biển dài và chung với nhiều quốc gia trong khu vực, do vậy đòi hỏi lực lượng thực thi pháp luật làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo phải có năng lực nhất định. Từ thực tiễn đó, Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo”³⁸. Để nâng cao năng lực của lực lượng thực thi pháp luật của Việt Nam làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo, trước hết Đảng, Nhà nước, các bộ ngành liên quan phải lựa chọn những công dân ưu tú, có lòng trung thành vô hạn với Tổ quốc, với Đảng với nhân dân. Đồng thời, thông qua công tác đào tạo, rèn luyện, bồi dưỡng để mỗi cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng này hiểu biết đời sống xã hội, phong tục tập quán vùng, miền nơi mình công tác; có trình độ chuyên môn tốt, am hiểu, nắm vững luật pháp nước ta, các nước có liên quan và quốc tế; có trình độ ngoại ngữ nhất định để giao tiếp và xử lý các tình huống trong khi làm nhiệm vụ. Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng (hải quân, cảnh sát biển, bộ đội biên phòng, các lực lượng tại chỗ,...) để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo.

Thông qua thực tiễn công tác để bồi dưỡng năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo, đặc biệt là năng lực xử lý các tình huống cụ thể. Khi xử lý các vấn đề, các tình huống xảy ra ở biên giới, biển, đảo cần hết sức khẩn trương, thận trọng nêu cao tinh thần cảnh giác, dự báo đúng âm mưu, ý đồ, khả năng, thủ đoạn của các đối tượng để có biện pháp đối phó kịp thời, phù hợp. Trong mọi tình huống quốc phòng xảy ra phải tính đến những tác động có thể có đối với mục tiêu hoà bình, ổn định để xử lý, nhằm triệt tiêu những nhân tố mà đối phương có thể lợi dụng để gây mất ổn định, dẫn tới xung đột vũ trang trên biển, đẩy đất nước vào tình thế khó khăn. Kiên quyết đấu tranh, chủ động phòng

ngừa, ngăn chặn, có phương án xử lý với các tình huống phức tạp có thể xảy ra như: biến động chính trị trong nước; bạo loạn lật đổ, ly khai ở một vùng hoặc nhiều vùng ở biên giới, gây nguy cơ chia rẽ đất nước; xung đột vũ trang và chiến tranh trên biển do tranh chấp chủ quyền, tài nguyên với các nước quanh Biển Đông, sự can thiệp, thỏa thuận dàn xếp, đứng đằng sau của các nước lớn.

III- KẾT HỢP KINH TẾ, VĂN HÓA XÃ HỘI VỚI QUỐC PHÒNG, AN NINH; KẾT HỢP QUỐC PHÒNG AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI; TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ QUỐC PHÒNG

1. Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh

Kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh là những lĩnh vực hoạt động chủ yếu, quan trọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh là điều kiện căn bản để phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, phát triển bền vững mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội là nền tảng vững chắc của quốc phòng, an ninh. Mọi quan hệ tác động, thúc đẩy nhau giữa các yếu tố đòi hỏi phải kết hợp chặt chẽ nhằm tạo nên sức mạnh quốc phòng của đất nước.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 (Đại hội XI của Đảng thông qua) khẳng định: “Kết hợp chặt chẽ quốc phòng an ninh với phát triển kinh tế - xã hội...”³⁹. Tại Đại hội XII, Đảng ta bổ sung yếu tố văn hóa, xác định: “Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội...”⁴⁰.

Đại hội XII của Đảng đưa yếu tố văn hóa là một thành tố của sự kết hợp thể hiện sự phát triển tư duy lý luận của Đảng ta nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Theo quan điểm của Đảng: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn

hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”⁴¹. Đồng thời, Đảng ta không những nhận thức rõ tầm quan trọng của văn hóa đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, mà còn yêu cầu phải gắn kết chặt chẽ các nhiệm vụ đó. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta xác định: “...gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá - nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên”⁴². Theo đó, mỗi bước phát triển kinh tế - xã hội phải là một bước tạo điều kiện xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Trong xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh phải tính đến phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển văn hoá. Trong phát triển văn hoá phải chú ý gia tăng sức mạnh quốc phòng, phục vụ cho việc xây dựng và phát huy các tiềm lực quốc phòng, nhất là tiềm lực chính trị - tinh thần. Mọi quan hệ chặt chẽ giữa kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh phải được nhận thức đầy đủ và xử lý đúng đắn trong thực tiễn. Nhận thức đầy đủ vị trí và mối quan hệ của từng lĩnh vực, Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo”⁴³.

Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh không chỉ trong các hoạt động thực tiễn, mà phải kết hợp ngay từ khâu hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm bảo đảm cho sự kết hợp đó được thực hiện từ trong tiềm năng. Đồng thời, sự kết hợp còn đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, ngành, vùng, trong đó, đặc biệt là những địa bàn chiến lược về quốc phòng, an ninh. Đánh giá việc thực hiện kết hợp kinh tế, xã hội với quốc phòng, an ninh trong thời gian vừa qua, Đảng ta đã chỉ rõ:

“Kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên một số lĩnh vực, địa bàn có lúc, có nơi chưa chặt chẽ”⁴⁴. Trên cơ sở tiếp tục chủ trương kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh, Đảng ta nhấn mạnh: “Khắc phục triệt để những sơ hở, thiếu sót trong việc kết hợp kinh tế và quốc phòng, an ninh tại các địa bàn, nhất là địa bàn chiến lược”⁴⁵. Vấn đề khắc phục những hạn chế, yếu kém về kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh lần đầu tiên được đề cập trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Do đó, kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hoá, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội phải được thực hiện từ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội sẽ tạo tiền đề, khả năng kết hợp trên thực tế; đồng thời, còn bảo đảm cho việc kết hợp đó diễn ra một cách cơ bản lâu dài, thống nhất trong phạm vi cả nước cũng như trong từng ban, bộ, ngành, địa phương.

Sự kết hợp được biểu hiện trong xác định mục tiêu trong huy động các nguồn lực, lựa chọn các giải pháp để phát huy sức mạnh của từng lĩnh vực, quy tụ mọi nguồn lực, lực lượng trong nước và quốc tế, tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu và nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước trong 5 năm tới, mà Đại hội XII của Đảng đã xác định. Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hoá, xã hội với quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, còn đòi hỏi sự bố trí chiến lược về kinh tế phải phù hợp với thể bố trí chiến lược về quốc phòng, an ninh; kết hợp yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với yêu cầu của quốc phòng, an ninh trong sự phân bổ các ngành kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, xã hội trên phạm vi cả nước. Để bảo đảm việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội kết hợp chặt chẽ với củng cố quốc phòng an ninh trong tình hình mới, phải thực hiện tốt sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương từ khâu khảo sát, đánh giá các nguồn lực (cả bên trong và

bên ngoài) cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và củng cố tăng cường quốc phòng, an ninh. Trên cơ sở đó, xác định mục tiêu, phương hướng và đề ra các chính sách phát triển đúng đắn, như: chính sách khai thác các nguồn lực; chính sách đầu tư và phân bổ đầu tư; chính sách điều động nhân lực, bố trí dân cư (các khu dân mới đến định cư) phải nằm trong quy hoạch tổng thể về quốc phòng, an ninh để tiện bảo vệ trên mọi phương diện; chính sách ưu đãi khoa học và công nghệ lưỡng dụng,...

Cùng với việc nhấn mạnh kết hợp chặt chẽ kinh tế văn hoá, xã hội với quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Đại hội XII của Đảng cũng nhấn mạnh việc kết hợp này “phải chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo”⁴⁶. Đại hội XII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh chú trọng kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hoá, xã hội với quốc phòng, an ninh ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo, bởi đây là những địa bàn trọng yếu, nhạy cảm, có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng về quốc phòng, an ninh. Trong khi đó, các thế lực thù địch đang triệt để lợi dụng những hạn chế về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh ở vùng này để đẩy mạnh thực hiện “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, làm cho nhiều nơi tình hình rất phức tạp. Vì vậy, về trước mắt cũng như lâu dài phải kết hợp thật tốt phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trên các địa bàn này.

Vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo cũng là những địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh. Vùng biển, đảo nước ta có nhiều tiềm năng về hải sản và khoáng sản, là cửa ngõ thông thương giao lưu quốc tế thu hút đầu tư nước ngoài, và có khả năng phát triển một số ngành mũi nhọn của đất nước trong tương lai. Vấn đề đó đã được thể hiện trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về *Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020*. Việc khai thác lợi thế đó của ta còn nhiều hạn chế. Đặc biệt là, hiện nay tình hình tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển

Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp, chứa đựng nguy cơ đe dọa chủ quyền quốc gia, lợi ích dân tộc và rất dễ bùng nổ xung đột. Trong khi đó, chúng ta chưa có đầy đủ khả năng về phát triển kinh tế biển và bảo vệ biển, đảo. Lực lượng và sức mạnh tổng hợp trên biển còn quá mỏng, ngay cả lực lượng hải quân, biên phòng, cảnh sát biển còn rất hạn chế chưa thực sự bảo vệ được an ninh trên biển một cách vững chắc. Việc quan tâm thực hiện sự kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trên các vùng biển, đảo là vấn đề rất quan trọng cả trước mắt cũng như lâu dài, nhằm nhanh chóng tạo ra thế và lực của đất nước đủ sức bao vệ và làm chủ toàn diện vùng biển, đảo, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế biển phát triển.

Thực hiện chủ trương của Đại hội XII của Đảng, phải quan tâm đầu tư cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh ở các vùng cửa khẩu, các vùng giáp biên với các nước. Tập trung xây dựng các xã trọng điểm về kinh tế, quốc phòng và an ninh. Chú trọng xây dựng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, mở mới và nâng cấp các tuyến đường dọc, ngang, các tuyến đường vành đai kinh tế để vừa phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vừa tạo thuận lợi cho việc tuần tra bảo vệ biên giới. Đồng thời, phải tổ chức tốt việc định canh, định cư tại chỗ cho đồng bào dân tộc thiểu số và có chính sách phù hợp để động viên điều chỉnh dân cư từ các nơi khác đến vùng sâu, vùng xa, biên giới. Cùng với việc ổn định, phát triển dân cư ở các địa bàn là quá trình củng cố các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ bảo vệ thôn ấp, bản, làng. Đặc biệt, cần tiếp tục thực hiện tốt các chương trình xóa đói, giảm nghèo; Chương trình 135 về phát triển kinh tế - xã hội đối với các xã nghèo; Chương trình 327 về phủ xanh đất trống đồi trọc; xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, nhất là ở những nơi đặc biệt khó khăn, các địa bàn trọng yếu dọc, sát biên giới. Tập trung xây dựng các khu kinh tế quốc phòng, quốc phòng - kinh tế. Nghiên cứu xây dựng và mở mới cửa

khẩu biên giới, chợ đường biên, để vừa có lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vừa có lợi cho quốc phòng, an ninh.

Thực hiện chủ trương Đại hội XII của Đảng về chú trọng kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hoá, xã hội với quốc phòng, an ninh trên địa bàn biển, đảo trước mắt cần bổ sung, hoàn thiện chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh bảo vệ biển, đảo trong tình hình mới, làm cơ sở cho việc thực hiện kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh một cách cơ bản, toàn diện, lâu dài trên địa bàn biển, đảo. Xây dựng kế hoạch và hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ nhằm động viên, khích lệ dân ra đảo định cư làm ăn lâu dài. Tiếp tục chủ trương đưa dân ra vùng ven biển và các tuyến đảo để vừa phát triển kinh tế biển đảo vừa có lực lượng tại chỗ bảo vệ biển, đảo một cách vững chắc, lâu dài.

Mở rộng liên kết phát triển kinh tế ở vùng biển, đảo thuộc chủ quyền nước ta với các nước phát triển, nhằm tạo ra các đối tác đan xen lợi ích, thông qua đó vừa thể hiện chủ quyền của nước ta, vừa hạn chế âm mưu lấn chiếm biển, đảo của các thế lực thù địch, tạo thế và lực để thương lượng, giải quyết hoà bình các tranh chấp trên biển, đảo. Chú trọng đầu tư phát triển chương trình đánh bắt xa bờ, thông qua đó xây dựng lực lượng dân quân biển. Kết hợp giữa lực lượng dân quân biển với các hải đoàn tự vệ của ngành hàng hải và cảnh sát biển để kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn kịp thời những hoạt động vi phạm chủ quyền biển, đảo của nước ta. Xây dựng một số đơn vị kinh tế - quốc phòng mạnh trên biển, đảo để làm nòng cốt cho phát triển kinh tế biển và tạo thế bảo vệ biển, đảo vững chắc. Xây dựng các phương án đối phó với các tình huống có thể xảy ra ở vùng biển, đảo nước ta. Mạnh dạn đầu tư xây dựng lực lượng nòng cốt và thế trận phòng thủ trên biển, đảo, trước hết là phát triển và hiện đại hoá lực lượng Hải quân nhân dân Việt Nam, Cảnh sát biển Việt Nam đủ sức mạnh bảo vệ vùng biển, đảo rộng lớn của Tổ quốc.

2. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Quốc phòng, an ninh không chỉ có mối quan hệ chặt chẽ với kinh tế, văn hóa và xã hội, trong xu thế hội nhập quốc tế, quốc phòng, an ninh còn có mối quan hệ rất chặt chẽ với đối ngoại. Việc kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với đối ngoại giúp chúng ta tận dụng tốt hơn thời cơ, khai thác tốt hơn những mặt tương đồng, tranh thủ thêm nguồn vốn, công nghệ, kinh nghiệm tiên tiến, hạn chế được các mặt bất đồng, tiêu cực trong quan hệ với các nước, tạo môi trường hoà bình, ổn định phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao vị thế đất nước. Nhận thức sâu sắc vấn đề này và kế thừa chủ trương của các đại hội trước, tại Đại hội XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại; tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh”⁴⁷.

Việc Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định chủ trương: kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong tình hình mới, là thể hiện sự nhận thức sâu sắc mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong bối cảnh toàn cầu hóa, mở rộng hội nhập quốc tế. Quốc phòng an ninh và hoạt động đối ngoại đều nhằm mục tiêu chung giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển đất nước. Quốc phòng và an ninh của đất nước được bảo đảm, giữ được môi trường hòa bình, ổn định sẽ nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi mở rộng hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại của Đảng, góp phần giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; khai thác các nguồn lực quốc tế tăng cường quốc phòng, an ninh.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta xác định: “Trên cơ sở vừa hợp tác, vừa đấu tranh, hoạt động đối ngoại nhằm phục vụ mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng,

Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa”⁴⁸. Trong điều kiện mới, để tạo môi trường hòa bình, ổn định và tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh phải đẩy mạnh hoạt động đối ngoại quốc phòng, an ninh nhằm khai thác những nhân tố tích cực, hạn chế những nhân tố tiêu cực góp phần to lớn vào việc bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia, giữ vững hòa bình và ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Hoạt động đối ngoại cần tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả việc đàm phán giải quyết các vấn đề bất đồng, trên cơ sở nắm vững lập trường, quan điểm, chính sách đối ngoại, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của Đảng và Nhà nước ta. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế và tăng cường công tác đối ngoại nhiều mặt, song phương, đa phương với các nước và vùng lãnh thổ, các trung tâm chính trị, kinh tế quốc tế lớn, các tổ chức quốc tế và khu vực, góp phần làm thất bại âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch; đồng thời, khắc phục những khó khăn về vốn, công nghệ, kỹ thuật, giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tăng cường sức mạnh quốc phòng.

Kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong tình hình mới đòi hỏi các quan hệ đối ngoại, hợp tác kinh tế với các nước và vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế và khu vực phải hướng vào việc phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh. Trong quan hệ kinh tế đối ngoại phải giữ vững độc lập, chủ quyền, bảo đảm lợi ích quốc gia dân tộc, không để các thế lực thù địch lợi dụng sự hội nhập quốc tế của nước ta đẩy mạnh “diễn biến hòa bình”, chống phá cách mạng nước ta. Mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại phải quán triệt và thực hiện tốt nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập chủ quyền và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc; giải quyết các tranh chấp bằng thương lượng hòa bình.

Trong quan hệ kinh tế đối ngoại phải chú ý lựa chọn những đối tác có ưu thế cạnh tranh với các thế lực mạnh bên ngoài, hạn chế sự chống phá của các thế lực thù địch; quan hệ với nước ngoài vào những ngành, lĩnh vực, địa bàn có lợi cho cả phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của quốc gia; khắc phục tình trạng chỉ thấy lợi ích kinh tế trước mắt mà không tính đến lợi ích quốc phòng, an ninh. Chú trọng kết hợp kinh tế với quốc phòng trong xây dựng và quản lý các khu chế xuất, các đặc khu kinh tế liên doanh, liên kết đầu tư với nước ngoài, bảo đảm an ninh, chủ quyền đất nước.

3. Tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng

Tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng là tất yếu khách quan trong xu thế toàn cầu hóa hội nhập quốc tế. Nhiều vấn đề quốc phòng, như hòa bình, chiến tranh, an ninh, tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố quốc tế,... không còn là công việc nội bộ của các quốc gia mà mang tính toàn cầu. Giải quyết những vấn đề này đòi hỏi có sự phối hợp, hợp tác quốc tế... Đồng thời, thực tiễn cách mạng nước ta cho thấy, phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là một trong những nguyên nhân tạo nên thắng lợi của cách mạng nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, Đảng ta chủ trương tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế về quốc phòng.

Tại Đại hội XII, Đảng ta xác định: “Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh”⁴⁹, “Tham gia các cơ chế hợp tác chính trị, an ninh song phương và đa phương vì lợi ích quốc gia và trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc”⁵⁰.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh trong thời gian qua, hợp tác quốc tế về quốc phòng của nước ta được mở rộng với các nước lớn và các nước trong khu vực. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu trên, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh của

nước ta còn có những hạn chế nhất định như Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10-4-2013 của Bộ Chính trị khóa XI về *Hội nhập quốc tế* đã đánh giá: Hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh chưa được phát huy đầy đủ, chưa gắn kết chặt chẽ với hội nhập kinh tế quốc tế, hợp tác về văn hóa, xã hội và một số lĩnh vực khác chưa sâu rộng.

Tiếp tục chủ trương mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh của Đại hội XI là khắc phục những hạn chế, yếu kém trên. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: “tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng,...”⁵¹. Từ mở rộng hợp tác quốc tế về quốc phòng đến tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng là bước phát triển nhận thức quan trọng của Đảng ta. Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế các vấn đề hòa bình, chiến tranh, quốc phòng, an ninh,... mang tính toàn cầu, quốc phòng, an ninh của các quốc gia không biệt lập, khép kín. Trong xu thế đó, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng là tất yếu khách quan đối với các nước, trong đó có nước ta.

Đối với Việt Nam, vấn đề tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng còn xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của nhiệm vụ củng cố quốc phòng trong tình hình mới. Tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh góp phần tăng cường tiềm lực kinh tế và tiềm lực kinh tế quân sự của đất nước; phát triển tiềm lực khoa học - công nghệ quân sự. Đặc biệt, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng thúc đẩy xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác trong khu vực, giúp ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh; tạo điều kiện phối hợp với các nước xử lý các vấn đề khu vực và quốc tế, hạn chế sự can thiệp, chi phối của bên ngoài; tạo sự hỗ trợ quốc tế cho ta trong việc bảo vệ chủ quyền quyền chủ quyền biển, đảo; nâng cao vị thế của Việt Nam đối với các nước nhất là các nước lớn nhằm phục vụ lợi ích của đất nước.

Quán triệt và cụ thể hóa quan điểm Đại hội XII của Đảng về tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, cần tích cực chủ động, nâng cao hiệu quả công tác đối

ngoại về quốc phòng theo tinh thần Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10-4-2013 của Bộ Chính trị khóa XI về *Hội nhập quốc tế*. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, cùng phát triển; xác định hợp tác quốc tế về quốc phòng là định hướng chiến lược, là kế sách bảo vệ Tổ quốc trong thời bình bằng biện pháp hòa bình. Chủ động tham mưu chiến lược về đối ngoại quốc phòng với Đảng, Nhà nước, nhất là vấn đề biển, đảo, biên giới Tây Nam và quan hệ với các nước trong khu vực và trên thế giới. Triển khai có hiệu quả các hoạt động đối ngoại song phương và đa phương, tạo thế đan xen lợi ích vững chắc. Thực hiện tốt các điều ước quốc tế đã ký kết, trong đó ưu tiên quan hệ hợp tác toàn diện, ổn định, vững chắc với Trung Quốc, Lào, Campuchia, các nước ASEAN, các nước lớn và các nước bạn bè truyền thống.

Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác song phương về quốc phòng như: tham quan, trao đổi các đoàn quân sự chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, hợp tác huấn luyện, đào tạo nhân lực quân sự, chuyên giao khoa học - công nghệ quân sự giữa Việt Nam và các nước, giải quyết các vấn đề nhân đạo,.. Tiếp tục hợp tác với một số nước để giải quyết những hậu quả của chiến tranh như tẩy rửa chất độc hoá học và xử lý bom mìn còn sót lại, phối hợp phòng, chống thiên tai, cứu hộ, tìm kiếm cứu nạn trên biển. Chủ động phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh quốc gia nước ta. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các cơ quan an ninh, tình báo, cảnh sát các nước, trước hết là các nước láng giềng, các nước lớn; chủ động, tích cực tham gia các cơ chế hợp tác chống tội phạm xuyên quốc gia và đối phó với các thách thức về an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng, an ninh mạng, an ninh biển và các thách thức phi truyền thống khác.

Chủ động và tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng mà nước ta là thành viên, trước hết là các cơ chế trong khuôn khổ ASEAN và do ASEAN làm

chủ đạo. Xây dựng và triển khai kế hoạch gia nhập các cơ chế đa phương khác, trong đó có việc tham gia các hoạt động hợp tác ở mức cao hơn, như hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, kiểm soát phổ biến vũ khí hủy diệt, diễn tập chung và các hoạt động khác, đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu ổn định, đáp ứng yêu cầu quốc phòng của đất nước.

IV- TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI XÂY DỰNG, CỨNG CỐ QUỐC PHÒNG

1. Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với xây dựng, củng cố quốc phòng

Kế thừa quan điểm của các đại hội nước đó, Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phải tiếp tục giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc”⁵². Quan điểm của Đảng về tăng cường sự lãnh đạo quản lý đối với xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân trong Văn kiện Đại hội XII thể hiện trên những vấn đề sau:

Đảng lãnh đạo việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân là một nguyên tắc cơ bản trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đây là vấn đề nhất quán trong quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng ta trong quá trình đổi mới đất nước.

Quan điểm Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với sự nghiệp quốc phòng và an ninh là nguyên tắc cơ bản được quy định trong Điều lệ Đảng và trong các văn kiện Đảng nhiều nhiệm kỳ. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: “... sự lãnh đạo của Đảng được tập trung thống nhất vào Ban Chấp hành Trung ương mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư...”⁵³. Tổ chức đảng các cấp

có trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp quốc phòng, an ninh theo chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phạm vi được quy định cho từng cấp. Nguyên tắc này chỉ rõ: “Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo sự nghiệp quốc phòng, an ninh, không chia quyền, không nhường quyền lãnh đạo sự nghiệp quốc phòng, an ninh cho bất cứ một đảng phái, một tổ chức, cá nhân nào; không thông qua một tổ chức trung gian nào; Đảng lãnh đạo mọi mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức mọi hoạt động, mọi nhiệm vụ của sự nghiệp quốc phòng, an ninh trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, bất kỳ ở đâu.

Trên cơ sở quan điểm: Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với sự nghiệp quốc phòng và an ninh. Điều lệ Đảng đã khẳng định nguyên tắc “Đảng lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt...”⁵⁴. Nguyên tắc đó chỉ rõ: Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; Đảng không chia quyền, không nhường quyền lãnh đạo quân đội và công an cho bất kỳ một tổ chức, một lực lượng, một cá nhân nào, không qua khâu trung gian nào; Đảng lãnh đạo Quân đội nhân dân và Công an nhân dân về mọi mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; lãnh đạo mọi mặt công tác, mọi nhiệm vụ, trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân tập trung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Tổ chức đảng các cấp trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân có trách nhiệm thực hiện nguyên tắc lãnh đạo của Đảng theo phạm vi, chức năng và nội dung quy định cho từng cấp.

Sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với xây dựng nền quốc phòng trong tình hình mới thể hiện ở những nội dung chủ yếu như: lãnh đạo xây dựng và hoạch định đường lối chiến lược về quốc phòng, đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; lãnh đạo xây dựng và phát triển nền khoa học

quân sự, khoa học nghệ thuật quân sự Việt Nam; lãnh đạo tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, đặc biệt là lãnh đạo tiến hành công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ, công tác xây dựng lực lượng, công tác bảo đảm trang bị vũ khí, bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cho lực lượng quân đội, công an thực hiện nhiệm vụ,... Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về tiếp tục giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới cần nắm vững những vấn đề chủ yếu sau:

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục giữ vững, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ban, ngành Trung ương và Bộ Quốc phòng, tiếp tục quán triệt, nắm vững phương hướng, mục tiêu, quan điểm, phương châm chỉ đạo và nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc đã được xác định trong các văn kiện của Đảng, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới* và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Chủ động làm tốt công tác nghiên cứu chiến lược, tham mưu với Đảng, Nhà nước trong hoạch định đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh; chiến lược xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ,...

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục giữ vững, tăng cường lãnh đạo chỉ đạo các bộ, ban, ngành Trung ương chủ động phối hợp với Bộ Quốc phòng xử lý thắng lợi các tình huống về quốc phòng, an ninh và đối ngoại, không để bị động, bất ngờ giữ vững chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia,

quan hệ hữu nghị với các nước và sự ổn định chính trị - xã hội, môi trường hòa bình để xây dựng phát triển đất nước. Giữ vững, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương triển khai nghiên cứu Chiến lược quốc phòng Việt Nam, Chiến lược quân sự Việt Nam; triển khai quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước; xây dựng và triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, dự án xây dựng và quản lý các công trình phòng thủ, đường tuần tra biên giới, sở chỉ huy chiến lược, chiến dịch, sân bay, cảng biển, hệ thống kho tàng, cơ sở sửa chữa và căn cứ hậu cần kỹ thuật, nhà máy quốc phòng, các đồn, trạm biên phòng; các đảo, nhà giàn DK1 trên quần đảo Trường Sa và các căn cứ liên hợp quân sự; tôn tạo, tăng dày mốc giới tuyến biên giới Việt Nam - Lào và phân giới, cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia, phân định vùng biển, vùng khai thác chung theo thỏa thuận của Chính phủ Việt Nam với chính phủ các nước láng giềng.

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các ban, bộ, ngành Trung ương và cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22-9-2008 của Bộ Chính trị khóa X, Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 3-10-2011 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW về *Tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới*. Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc huy động các nguồn lực của Trung ương và địa phương để xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc, xây dựng “thế trận lòng dân” tạo nền tảng vững chắc phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột vũ trang từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi.

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp đối với xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Chủ động, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, “phi chính trị hóa” quân đội. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh. Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về *Hội nhập quốc tế*, lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quân sự đúng đường lối, quan điểm của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác cùng phát triển, nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại song phương và đa phương; xây dựng “lòng tin chiến lược” với Trung Quốc, các nước ASEAN, đặc biệt tăng cường hợp tác với Lào, Campuchia, thực hiện tốt các điều ước quốc tế đã ký kết và thực hiện tốt hợp tác quốc tế để khắc phục hậu quả chiến tranh.

Tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nghiên cứu đổi mới vũ khí, trang bị, phương tiện và tổ chức biên chế của quân đội, công an, nội dung, phương pháp huấn luyện phù hợp với yêu cầu tác chiến mới; phát triển khoa học nghệ thuật quân sự, nghệ thuật chiến danh nhân dân. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, tăng cường nguồn lực, tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại cho lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với hoạt động quốc phòng, an ninh, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực

quốc phòng. Lãnh đạo bổ sung, hoàn thiện cơ chế Đảng lãnh đạo quân đội và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chính sách quốc phòng của Đảng thành Hiến pháp, pháp luật, chính sách, kế hoạch cụ thể và tổ chức cho nhân dân thực hiện. Phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên hoạt động trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền nâng cao kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và toàn dân trong xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và của nhân dân trong xây dựng quân đội, công an, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Sức mạnh của nền quốc phòng là sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và của cả hệ thống chính trị. Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội có chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức và hoạt động cụ thể để đại diện và thực hiện quyền làm chủ của các thành viên, hội viên nhưng đều có trách nhiệm đoàn kết, tổ chức các tầng lớp nhân dân xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội là tạo ra sự thống nhất nhận thức trách

nhiệm và hành động của từng thành viên và của các tổ chức, đoàn thể, tạo thành khối đại đoàn kết toàn dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Đảng theo dõi, kiểm tra việc quán triệt, tổ chức thực hiện mọi đường lối, chủ trương, quan điểm, nguyên tắc, tư tưởng chỉ đạo của Đảng về xây dựng, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Thông qua kiểm tra, giám sát, tổng kết, rút kinh nghiệm để Đảng bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương và nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được tiến hành bằng hoạt động của các tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên hoạt động trong lĩnh vực quốc phòng. Đảng phối hợp hoạt động của công tác kiểm tra Đảng, thanh tra Nhà nước và kiểm tra giám sát của nhân dân đối với việc thực hiện đường lối, chính sách về xây dựng quân đội củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Đảng phát huy vai trò làm chủ của quần chúng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, quản lý và xây dựng, củng cố quốc phòng. Đảng tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của các đoàn thể và của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, tham gia xây dựng đường lối, chính sách về xây dựng, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

2. Tăng cường sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với việc xây dựng, củng cố quốc phòng

Quản lý nhà nước về quốc phòng là quá trình điều hành bằng pháp luật, chính sách, kế hoạch và các công cụ khác của Nhà nước trong mọi lĩnh vực, mọi hoạt động xã hội có quan hệ đến việc giữ gìn, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia, do hệ thống các cơ quan của bộ máy nhà nước (bao gồm cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp) từ Trung ương đến cơ sở tiến hành theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quyền hạn được pháp luật quy định.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội nói chung và sự nghiệp củng cố quốc phòng nói riêng, được thực hiện thông qua tổ chức và hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước. Hiệu lực lãnh đạo của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng được thể hiện thông qua hiệu lực quản lý, điều hành của Nhà nước. Nhà nước có trách nhiệm thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng về xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa thành pháp luật và những chính sách, kế hoạch cụ thể để quản lý và điều hành tổ chức thực hiện.

Quan điểm của Đảng về tăng cường sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với việc xây dựng nền quốc phòng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII thể hiện ở các nội dung cơ bản sau:

- Nhà nước cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng, ban hành và quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng quân đội, công an, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nhà nước tiếp tục bổ sung, phát triển, cụ thể hóa đường lối và phương thức lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện hệ thống luật pháp và chính sách về xây dựng, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã chỉ rõ: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh”⁵⁵.

Nhà nước xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch mang tính chiến lược của quốc gia như: Kế hoạch phân vùng chiến lược về quốc phòng, an ninh gắn với phân vùng chiến lược về kinh tế - xã hội theo nguyên tắc kết hợp chặt chẽ xây dựng với bảo vệ, kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia thời bình và thời chiến, kế hoạch tổng thể về xây dựng công trình quốc phòng từ thời bình, phương án phòng thủ chiến lược, kế hoạch A (quyết tâm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa), kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố, v.v.. tiếp tục đổi

mới, bổ sung hoàn thiện cơ chế điều hành của chính quyền và cơ quan chức năng các cấp đối với lĩnh vực quốc phòng, nhất là khi xử trí các tình huống khẩn cấp hoặc tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường quản lý của Nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng quân đội, củng cố, tăng cường nền quốc phòng toàn dân, kế hoạch phòng thủ đất nước, kế hoạch động viên quốc phòng.

- Nhà nước quản lý tập trung thống nhất việc triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh. Ban hành lệnh, các quyết định và quản lý việc thi hành lệnh, các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các biện pháp cần thiết để xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh. Tăng cường sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước đối với công tác giáo dục quốc phòng. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quốc phòng, an ninh; làm tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, tiếp tục điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách quốc phòng phù hợp với thời kỳ mới. Điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện và cụ thể hoá các quy chế, thể chế, quy trình, thủ tục trong tổ chức, điều hành của Nhà nước phù hợp với yêu cầu xử trí các tình huống khẩn cấp về quốc phòng hoặc chiến tranh.

- Nhà nước cần kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý về quốc phòng, an ninh. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh có vai trò hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về quốc phòng và công tác quốc phòng của các bộ, ngành, địa phương. Để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc và sự nghiệp xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, cần tiếp tục nghiên cứu kiện toàn, hoàn thiện bộ máy quản lý nhà

nước về quốc phòng, an ninh. Cần rà xét lại hệ thống cơ quan, cán bộ làm công tác quân sự, quốc phòng ở các bộ, ngành, địa phương; lựa chọn cán bộ chuyên trách cần theo quy định tiêu chuẩn chức danh cụ thể, đồng thời đội ngũ này cũng cần được bồi dưỡng chuyên sâu, có quy hoạch, kế hoạch quản lý, bố trí sử dụng một cách phù hợp, bảo đảm phục vụ lâu dài, tích lũy được kinh nghiệm và không để bị hẫng hụt.

- Nhà nước tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng. Tập trung thanh tra các lĩnh vực, nhiệm vụ, công tác trọng yếu; phòng, chống có hiệu quả tham nhũng, lãng phí. Tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên để biểu dương, khen thưởng những việc làm đúng, làm tốt, phát hiện những việc làm sai, những nơi làm chưa tốt để uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời. Thực hiện có nền nếp chế độ sơ kết, tổng kết, phát hiện những vấn đề nảy sinh, tìm tòi những con đường, biện pháp tối ưu để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm trong chỉ đạo hoạt động thực tiễn thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ tăng cường quốc phòng trong tình hình mới.

*

* *

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng có nhiều điểm mới, thể hiện sự phát triển tư duy lý luận về xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới. Trong đó, Đảng ta xác định: củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt; mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh là phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ

nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc; bảo vệ nền văn hoá dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định phương hướng, nhiệm vụ: Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng thế trận lòng dân” vững chắc làm nền tảng để xây dựng nền quốc phòng toàn dân; kết hợp chặt chẽ kinh tế văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh và đối ngoại, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hoá một số quân chủng, binh chủng, lực lượng quan trọng; vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Tăng cường nguồn lực cho quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng; tăng cường nguồn lực, tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại cho lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nâng cao năng lực của lực lượng thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo.

Những nội dung quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII về tăng cường quốc phòng trong tình hình mới cần phải được các cấp, các ngành từ Trung ương tới cơ sở quán triệt nghiêm túc và triển khai thực hiện thắng lợi trong thực tiễn.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr. 148.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 147.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.218.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 234.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 148.
- 7,8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 127, 135-136.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 135.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 82.
- 11, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 77,87.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 91.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 119.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 119-120.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr. 120-121.

17,18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.150,149.

19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.115.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.45.

21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.149-150.

22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.148.

* Ý chí của dân là bức thành giữ nước.

23. Hồ Chí Minh: Những bài viết, nói về *quân sự*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1985, t.1, tr.95.

24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.234.

25. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.149.

26. Bộ Quốc phòng: *Quốc phòng Việt Nam năm 2009*, Hà Nội, 2009, tr. 43.

27. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.127.

28. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.158.

29. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.234.

30. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.149.*
31. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr. 149.*
32. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.149.*
33. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.149.*
34. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.312.*
35. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.150.*
36. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.150.*
37. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.150.*
38. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.150.*
39. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.138.*
40. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.149.*
41. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.6.*

- 42, 43. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.64, 149.
- 44,45. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.147, 149.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.149.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.149.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.153.
- 49, 50. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.233.
51. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.149.
52. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.150.
53. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014, tr.43.
54. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, *Sđd*, tr.42-43.
55. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, *Sđd*, tr.151.

CHƯƠNG III

ĐỊNH HƯỚNG HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG VỀ TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG

I – ĐỊNH HƯỚNG HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG VỀ TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG

Quản triệt quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII nói chung, xây dựng nền quốc phòng toàn dân nói riêng, có vị trí, vai trò rất quan trọng đối với thực hiện thắng lợi nhiệm vụ củng cố, tăng cường quốc phòng trong tình hình mới. Đảng ta chỉ rõ: “Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và từng người dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc”¹. Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 24-3-2016 của Bộ Chính trị khóa XII về *Học tập quán triệt tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng* cũng nêu rõ: “Học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng có ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong Đảng và sự đồng thuận cao trong nhân dân; cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng”².

Để những chủ trương, quan điểm mới về củng cố quốc phòng trong Văn kiện Đại hội XII thực sự đi vào cuộc sống, vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu là phải tổ chức chặt chẽ, có chất lượng việc quán triệt, giáo dục, tuyên truyền, làm cho toàn

Đảng, toàn dân, toàn quân đội ngũ cán bộ, đảng viên và từng người dân nhận thức sâu sắc, đầy đủ các chủ trương, quan điểm mới về củng cố quốc phòng trong các Văn kiện Đại hội XII và đề cao trách nhiệm trong tổ chức triển khai thực hiện đúng đắn, sáng tạo, có chất lượng các chủ trương, quan điểm đó trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả quán triệt quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong Văn kiện Đại hội XII, các cấp, các ngành, địa phương cần thực hiện tốt một số định hướng sau đây:

1. Học tập, quán triệt toàn diện, sâu sắc Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng bằng những hình thức, biện pháp phong phú, thiết thực, hiệu quả

Việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng phải thật sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có tầm quan trọng đặc biệt nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, mà trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành; đồng thời phải tạo nên sự đồng thuận toàn xã hội và phong trào thi đua sôi nổi trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân đúng với quan điểm của Đảng. Điều đó đòi hỏi các tổ chức, các lực lượng cần nhận thức sâu sắc việc quán triệt, giáo dục, nâng cao nhận thức quan điểm của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng có vị trí, vai trò quan trọng hàng đầu trong tổ chức, hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

- Học tập, quán triệt toàn diện, sâu sắc Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng

Để thực hiện yêu cầu trên, đòi hỏi phải học tập, quán triệt toàn diện, sâu sắc Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng trong tình hình mới. Văn kiện Đại hội XII của Đảng khẳng định củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc

gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt. Do vậy, phải làm cho mọi thành tố trong hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, toàn xã hội nhận thức đúng đắn và đầy đủ quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng, đặc biệt là những vấn đề mới trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng về vấn đề này. Công tác quán triệt, giáo dục là phải làm cho các tổ chức, các lực lượng và toàn dân nhận thức rõ tăng cường quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân; nhận rõ phương hướng, nhiệm vụ tăng cường quốc phòng trong tình hình mới. Đồng thời, trong quán triệt, giáo dục cần luận giải, làm rõ cơ sở khoa học quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, thấy rõ đó là sự tiếp thu có chọn lọc, vận dụng sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quốc phòng; tư tưởng quốc phòng trong lịch sử giữ nước của dân tộc Việt Nam; thực tiễn xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở nước ta qua 30 năm đổi mới và sự nhận định, đánh giá, dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước tác động đến xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Cần quán triệt rõ: mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh là phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc;

bảo vệ nền văn hoá dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Quán triệt, giáo dục cho các đối tượng nắm vững quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII là nhằm bảo đảm cho đất nước có đủ sức mạnh để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ cả trên không, trên đất liền và trên biển, đảo của Tổ quốc; giữ vững môi trường hoà bình để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội để thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đồng thời chú trọng quán triệt, giáo dục yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp tăng cường quốc phòng để làm cơ sở cho các cấp, các ngành, các tổ chức, lực lượng xác định chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng quy hoạch, kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương.

- Đối mới hình thức, biện pháp học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng

Đối tượng học tập, quán triệt quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII là cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân. Vì thế, việc học tập, quán triệt cần được thực hiện với những hình thức, biện pháp phong phú, thiết thực, hiệu quả.

Cấp ủy đảng các cấp cần vận dụng linh hoạt các hình thức học tập, quán triệt, tuyên truyền, giáo dục quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng toàn dân trong Văn kiện Đại hội XII. Chú trọng sử dụng tổng hợp các hình thức: sinh hoạt, học tập chính trị; đọc báo, nghe đài, xem truyền hình, xem phim tư liệu, tài liệu phóng sự, băng đĩa; nói chuyện thời sự, thông tin chuyên đề của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp trong và ngoài quân đội; hoạt động văn hóa, văn

nghệ; tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, v.v.. và triệt để khắc phục tình trạng tổ chức quán triệt, giáo dục chỉ mang tính hình thức, chiếu lệ.

2. Cấp ủy đảng các cấp chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng

Cấp ủy đảng các cấp có vai trò hết sức quan trọng đối với học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp là nhân tố quyết định nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập, quán triệt quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng.

Ban Tuyên giáo Trung ương cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng biên soạn các chuyên đề phục vụ nghiên cứu, quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nói chung và các chủ trương, quan điểm về tăng cường quốc phòng nói riêng. Chủ trì tổ chức tuyên truyền phổ biến, quán triệt Nghị quyết đến cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của Trung ương và địa phương, sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông kịp thời tuyên truyền, phổ biến chủ trương, quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng. Làm cho cấp ủy, tổ chức đảng, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp thiết và những chủ trương, quan điểm mới của Đảng về tăng cường quốc phòng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII.

Cấp ủy đảng các cấp cần tổ chức tốt việc tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên nắm vững đánh giá của Đảng về những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân về củng cố quốc phòng nhiệm kỳ 2011 - 2015 và những chủ trương, quan điểm mới về củng cố quốc phòng trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 để làm cơ sở tổ chức giáo dục, quán triệt, tuyên truyền phổ biến sâu rộng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Cơ quan tuyên giáo của Trung ương, các ban, bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt việc chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của Trung ương và địa phương, sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông kịp thời tuyên truyền, phổ biến quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nhằm làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng đắn, sâu sắc về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng và nội dung quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng trong tình hình mới.

Cơ quan tuyên giáo của cấp ủy đảng các cấp tổ chức tốt việc biên soạn, chuẩn bị tài liệu phục vụ cho việc học tập, quán triệt nghị quyết đến các cấp ủy, chi bộ trong toàn Đảng. Căn cứ vào từng đối tượng cụ thể, biên soạn tài liệu giới thiệu nghị quyết và các tài liệu tham khảo phục vụ cho cán bộ chủ chốt, báo cáo viên, tuyên truyền viên, các tài liệu phục vụ quán triệt, học tập cho cán bộ, đảng viên ở tổ chức cơ sở đảng và chi bộ,... Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hội nghị học tập, quán triệt quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng cho đội ngũ cán bộ chủ trì, chủ chốt, các báo cáo viên của các tỉnh, thành ủy, các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương. Các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương theo sự phân công, phân cấp chủ trì tổ chức các lớp học tập, quán triệt quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng cho các đối tượng cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý của đảng bộ mình. Cấp ủy, người đứng đầu các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương phải phát huy vai trò trách nhiệm là người lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, giáo dục quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của địa phương, đơn vị mình.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch học tập, quán triệt quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng, cấp ủy đảng các cấp cần tăng cường theo

dôi, kiểm tra, đánh giá kết quả, kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, quán triệt.

3. Phát huy vai trò của các lực lượng trong học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng

Việc học tập, quán triệt quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII không chỉ do cấp ủy các cấp tiến hành mà còn có sự tham gia của các tổ chức, các lực lượng thuộc các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến cơ sở. Mỗi tổ chức, mỗi lực lượng có vị trí, vai trò khác nhau, tùy thuộc vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chức; chức trách, nhiệm vụ của các cá nhân mà tiến hành quán triệt, giáo dục theo phạm vi quyền hạn được giao. Theo đó, lực lượng quan trọng, không thể thiếu trong tham gia học tập, quán triệt quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng là các cơ quan tuyên giáo, báo chí, phát thanh, truyền hình, Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội.

Để hoàn thành nhiệm vụ của mình, các cơ quan tuyên giáo, báo chí, phát thanh, truyền hình phải làm tốt công tác lựa chọn, bồi dưỡng cho các lực lượng thực hiện nhiệm vụ học tập, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định, tạo cơ sở nền tảng trong tổ chức thực hiện đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Vấn đề này từ trước đến nay cấp ủy các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương đã làm, nhưng trong chừng mực nào đó còn những hạn chế nhất định.

Đặc biệt là, đội ngũ báo cáo viên quán triệt, giới thiệu Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII phải nắm vững quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng, làm cơ sở để vận dụng trong thực hiện học tập, quán triệt phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội và đặc điểm của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan,

đơn vị và từng địa phương. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội là lực lượng tham gia tuyên truyền, phản biện góp ý hoàn thiện nâng cao chất lượng học tập, quán triệt quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng cho các đối tượng, lực lượng rộng rãi trong xã hội và cho các thành viên trong tổ chức của mình.

Chú trọng phát huy vai trò của hệ thống phát thanh, truyền hình, các cơ quan thông tấn, báo chí trong việc tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương của Đảng về tăng cường quốc phòng. Các cơ quan tuyên giáo, phát thanh, truyền hình, các cơ quan thông tấn, báo chí phải phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong học tập quán triệt, nâng cao nhận thức, định hướng tư tưởng đúng đắn cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhà nước, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các chủ trương, quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên, giảng viên ở các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học và cán bộ nghiên cứu ở các viện nghiên cứu trong và ngoài quân đội tham gia quán triệt giáo dục, tuyên truyền quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong tình hình mới.

4. Kết hợp chặt chẽ học tập, quán triệt với đấu tranh chống quan điểm sai trái về quốc phòng

Hiện nay, nhằm đẩy mạnh thực hiện “diễn biến hòa bình” chống phá Việt Nam trên lĩnh vực quốc phòng, các thế lực thù địch đẩy mạnh tuyên truyền các luận điệu sai trái nhằm phủ nhận quan điểm, chủ trương tăng cường quốc phòng của Đảng và Nhà nước ta.

Chúng ta trung tuyên truyền các luận điệu cho rằng, “quân đội là để bảo vệ nhân dân, bảo vệ Tổ quốc không phải bảo vệ bất cứ một đảng phái nào” nhằm phủ nhận quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII về mục tiêu trọng yếu của quốc phòng là bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ

nghĩa. Chúng tuyên truyền quan điểm cho rằng, để tăng cường khả năng quốc phòng bảo vệ chủ quyền biển, đảo, Việt Nam phải liên minh quân sự với các nước, nhất là với các nước lớn và đưa ra gợi ý là liên minh quân sự với Mỹ, nhằm phủ nhận quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân tự chủ, tự lực, tự cường.

Nhằm phủ nhận chủ trương của Đảng về xây dựng Quân đội nhân dân trong tình hình mới, các thế lực thù địch tuyên truyền quan điểm cho rằng, phải xây dựng quân đội theo hướng chuyên nghiệp, quân đội nhà nghề, đòi dân sự hóa chức vụ Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,... Đặc biệt là, các thế lực thù địch đẩy mạnh tuyên truyền luận điệu cổ súy “phi chính trị hóa” quân đội, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với quân đội; đòi hỏi “một thể chế đa nguyên, đa đảng, một chính thể với tam quyền phân lập gắn với lực lượng vũ trang, quân đội trung lập, đứng ngoài chính trị”; tuyên truyền luận điệu “quân đội chỉ tuân theo Hiến pháp, pháp luật, không tuân theo sự lãnh đạo của bất kỳ đảng, phái nào”.

Cùng với những luận điệu nhằm phủ nhận quan điểm, chủ trương, đường lối xây dựng nền quốc phòng toàn dân của các thế lực thù địch, trong cán bộ, đảng viên và nhân dân ta cũng xuất hiện những nhận thức lệch lạc, không đúng đắn về quan điểm quốc phòng của Đảng, như: nhận thức không đầy đủ về kết hợp kinh tế với quốc phòng, dẫn đến coi trọng lợi ích kinh tế, thiếu chú ý đến quốc phòng; nhấn mạnh việc hiện đại hóa trang bị vũ khí, trang thiết bị quân sự, coi nhẹ việc xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị.

Để thực hiện tốt việc kết hợp chặt chẽ việc học tập quán triệt với đấu tranh bảo vệ quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng, các cấp, các ngành, các địa phương cần thực hiện tốt những nội dung, biện pháp sau:

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mọi tổ chức, lực lượng đối với nhiệm vụ đấu tranh chống quan điểm sai trái về tăng cường quốc phòng

Để thực hiện tốt việc đấu tranh với các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, cũng như những nhận thức đơn giản, không đầy đủ, đúng đắn trong cán bộ, đảng viên, nhân dân nhằm bảo vệ quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, trước hết, cần nâng cao nhận thức của các tổ chức, lực lượng về nhiệm vụ đấu tranh này. Theo đó, cần tăng cường công tác giáo dục chính trị - tư tưởng làm cho mỗi tổ chức, mỗi lực lượng, mỗi đơn vị và từng cán bộ, đảng viên, nhân dân nhận rõ đấu tranh bảo vệ quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII là trực tiếp liên quan đến tiềm lực và sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân. Công tác giáo dục, tuyên truyền phải tạo ra được sự nhận thức đúng đắn, thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân và các lực lượng vũ trang về vị trí, vai trò của đấu tranh bảo vệ quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng; trên cơ sở đó, thấy rõ trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên, từng cơ quan, đơn vị trong cuộc đấu tranh trên mặt trận này. Đồng thời, công tác giáo dục, tuyên truyền phải góp phần làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; bảo vệ, phát triển lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng; khắc phục tư tưởng, nhận thức lệch lạc, sai trái trong xã hội, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân ta vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng, củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân.

- Chú trọng việc giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về bản chất, âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam trên lĩnh vực quốc phòng

Nhằm chống phá ta trên lĩnh vực quốc phòng, trong thời gian tới các thế lực thù địch sẽ tiếp tục sử dụng những thủ đoạn mới tinh vi, thâm độc. Chúng sẽ tiếp tục thực hiện “diễn biến hòa bình” chống phá ta trên lĩnh vực quốc phòng thông qua việc phủ nhận quan điểm, chủ trương, đường lối xây dựng nền quốc phòng của Đảng; đưa ra những luận điệu sai trái nhằm phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng; đối với quân đội, đòi “phi chính trị hóa” quân đội, xây dựng quân đội nhà nghề, kêu gọi liên minh quân sự; kích động chia rẽ nội bộ lực lượng vũ trang, chia rẽ lực lượng vũ trang với Đảng, Nhà nước và nhân dân,... Do vậy, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng các cấp bằng nhiều hình thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục làm cho toàn Đảng, toàn dân và các lực lượng vũ trang nhận rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; không ngừng nâng cao cảnh giác, xây dựng ý chí quyết tâm bảo vệ và thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng. Công tác tuyên truyền, giáo dục cần chỉ rõ mục đích của các thế lực thù địch chống phá quan điểm của Đảng về quốc phòng là làm cho chúng ta mơ hồ, mất cảnh giác, lẫn lộn bạn - thù, đối tác - đối tượng, sao nhãng nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng, dẫn tới làm suy yếu tiềm lực và sức mạnh quốc phòng của đất nước.

- Đấu tranh phê phán những nhận thức lệch lạc và bác bỏ những luận điệu sai trái, thù địch phủ nhận đường lối, quan điểm của Đảng về quốc phòng

Nội dung đấu tranh bảo vệ quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng bao gồm: phê phán

những nhận thức, tư tưởng lệch lạc trong cán bộ, đảng viên, nhân dân, đồng thời bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch.

Đối với những nhận thức, tư tưởng lệch lạc, cần tập trung phê phán những nhận thức không đầy đủ, sâu sắc về nhiệm vụ tăng cường quốc phòng trong tình hình mới, như: nhận thức về mối quan hệ và sự kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh và đối ngoại quan hệ đối tác và đối tượng; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân; xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. Đẩy mạnh đấu tranh ngăn ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hoá, quốc phòng, an ninh. Đấu tranh phê phán những nhận thức và hành vi buông lỏng, coi nhẹ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, sự nghiệp củng cố quốc phòng.

Với các quan điểm sai trái, thù địch, cần chú ý đấu tranh phản bác trên những vấn đề sau:

- Đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, phủ nhận bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, về xây dựng quân đội của giai cấp vô sản; xuyên tạc đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước ta về quốc phòng. Vạch rõ bản chất phản khoa học của quan điểm tách rời giữa bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ nhân dân với bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng và Nhà nước. Thực tiễn lịch sử đã cho thấy Tổ quốc là một thực thể bao hàm trong đó yếu tố địa lý, tự nhiên và yếu tố chính trị - xã hội trên phần lãnh thổ quốc gia đó. Do đó, khi nói đến bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ cả hai yếu tố địa lý, tự nhiên và chính trị, xã hội. Việc tách rời hai yếu tố trong quan niệm bảo vệ Tổ quốc là không phù hợp với thực tiễn lịch sử. Bản chất của quan điểm này là

loại bỏ Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam khỏi nội dung mục tiêu bảo vệ Tổ quốc.

- Đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của giai cấp công nhân. Thực hiện nội dung đấu tranh chống lại sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cần có tiếng nói kịp thời và kiên quyết của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu lý luận trong quân đội, góp phần vạch rõ tính chất phản động, phản khoa học của những luận điệu trên; đồng thời, khẳng định một cách có luận cứ khoa học và thực tiễn những chân lý, những giá trị bền vững và sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; góp phần định hướng vận dụng, phát triển sáng tạo những chân lý, những giá trị đó trong tình hình mới.

- Đấu tranh phản bác những luận điệu phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Đây là nội dung đấu tranh rất cơ bản, thể hiện sâu sắc tính chính trị - thực tiễn trong bảo vệ quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng. Các thế lực thù địch thường tập trung công kích vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với luận điệu: Đảng đã hết vai trò lịch sử, không còn đủ khả năng lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trong điều kiện mới. Do vậy, phải đấu tranh kiên quyết bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, bịa đặt, đả kích nhằm vào Đảng ta của các thế lực thù địch, cơ hội; tiếp tục luận chứng cho sự đúng đắn, sáng tạo của đường lối bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, của những chủ trương, chính sách quốc phòng mà Đảng ta đề ra, góp phần xây dựng và củng cố vững chắc niềm tin tưởng của toàn quân, toàn dân đối với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

- Đấu tranh phản bác các luận điệu đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang. Đây là âm mưu chủ yếu của kẻ địch tấn công trực tiếp vào lực lượng nòng cốt của nền quốc phòng toàn dân. Mục tiêu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang của các thế lực thù địch không có gì khác là tách rời lực lượng vũ trang khỏi sự lãnh đạo của Đảng, làm cho quân đội và công an biến chất, thay đổi bản chất, tiến tới “vô hiệu hóa” quân đội, công an. Theo đó, cần vạch rõ những thủ đoạn của kẻ địch trong thực hiện âm mưu “phi chính trị hóa” hiện nay là: tuyên truyền phủ nhận học thuyết Mác - Lênin về giai cấp và đấu tranh giai cấp; xuyên tạc tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng ta về quân sự, quốc phòng, an ninh, về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xuyên tạc bản chất, truyền thống của quân đội, công an, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phủ nhận nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang nhân dân; cổ súy “sức mạnh quân sự mới” - sức mạnh của vũ khí công nghệ cao, phủ nhận vai trò của nhân tố chính trị, tinh thần trong chiến tranh, làm giảm sút niềm tin của cán bộ, chiến sĩ về khả năng chiến đấu, chiến thắng của quân đội ta hiện nay; truyền bá tư tưởng dân chủ tư sản, lối sống thực dụng chủ nghĩa, thúc đẩy khuynh hướng “tự diễn biến” trong cán bộ, chiến sĩ, bôi nhọ và làm mờ nhạt phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, dần dần làm xói mòn bản chất, truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân. Đấu tranh chống lại những quan điểm xuyên tạc bản chất và truyền thống cách mạng của lực lượng vũ trang, bôi nhọ danh dự, uy tín của lực lượng vũ trang, chia rẽ lực lượng vũ trang với Đảng, Nhà nước và nhân dân.

- Sử dụng đa dạng, linh hoạt các hình thức, biện pháp đấu tranh chống quan điểm sai trái

Chủ động đấu tranh trực diện, trực tiếp với các quan điểm tư tưởng, lý luận về quân sự, quốc phòng của giai cấp tư sản đối lập và phủ định quan điểm Mác -

Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Sử dụng hình thức, biện pháp đấu tranh này đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất và thực hiện cơ chế, chính sách phù hợp để động viên, bảo vệ những lực lượng và cá nhân trực diện, trực tiếp đấu tranh. Hình thức, biện pháp này được thực hiện thông qua các dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học; thông qua các hoạt động giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học của các học viện, nhà trường; thông qua sự phối hợp, liên kết, hợp tác giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội trong hệ thống chính trị đất nước; các phương tiện truyền thông đại chúng,... Tổ chức nghiên cứu có hệ thống các quan điểm sai trái thù địch, nhất là tư tưởng tư sản và các trào lưu tư tưởng phản động trong bối cảnh toàn cầu và kinh tế tri thức từ đó vạch rõ bản chất phản động, phản khoa học của các quan điểm, tư tưởng đó. Thông qua công tác giáo dục, tuyên truyền, đấu tranh chống các quan điểm tư tưởng, lý luận phản động, sai trái của các thế lực thù địch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, đưa nội dung đấu tranh bảo vệ quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng vào chương trình giáo dục quốc phòng, an ninh cho tất cả các đối tượng. Hình thức, biện pháp đấu tranh này thể hiện rõ tính đặc thù của đấu tranh bảo vệ quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

Đổi mới hình thức giáo dục lý luận chính trị, xây dựng phương pháp xem xét đúng đắn, khoa học cho mọi đối tượng, nhất là cho đội ngũ đảng viên, cán bộ các cấp nhằm làm cho mỗi người thấm nhuần sâu sắc bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng về quốc phòng; đồng thời làm cho cán bộ, chiến sĩ quân đội và nhân dân nhận rõ bản chất phản động, phản khoa học của những luận điệu sai trái, thù địch. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị trong hệ thống các học viện, nhà trường; khắc phục sự lạc hậu, xa rời thực tiễn của chương trình, nội dung, bảo đảm tính cơ bản, hệ thống, hiện đại, phù hợp với thực tiễn đất nước và sự nghiệp củng

cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, đường lối quan điểm của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch cần được thực hiện thường xuyên, liên tục trên tất cả các nội dung, gắn chặt giữa “xây” và “chống”, phát huy tối đa vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng, thông qua các kênh phát thanh, truyền hình, hình thức tuyên truyền miệng, các chế độ thông báo tình hình an ninh chính trị.

Phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng, như sách báo, tạp chí, phát thanh và truyền hình, mạng Internet,... trong đấu tranh trực diện, kịp thời vạch trần tính chất giả dối, phản động, phản khoa học của các quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch về quốc phòng, an ninh và ngăn chặn những ảnh hưởng xấu độc của chúng là một hình thức đấu tranh cơ bản và có vai trò rất quan trọng trong tình hình hiện nay. Để hình thức này mang lại hiệu quả cao, cần lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức chặt chẽ và có sự phân công lực lượng đấu tranh cho phù hợp, đồng thời có cơ chế, chính sách động viên, bảo vệ những lực lượng, cá nhân trực tiếp, trực diện đấu tranh tư tưởng, lý luận trên các diễn đàn, các phương tiện thông tin đại chúng.

II- ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG VỀ TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG

Sau mỗi kỳ đại hội Đảng, việc triển khai thực hiện nghị quyết đại hội là khâu quan trọng nhất, quyết định việc hiện thực hóa, thực hiện thắng lợi nghị quyết của đại hội trong thực tiễn. Đối với Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng, sau bước học tập, quán triệt nhằm thống nhất nhận thức và nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân phải kịp thời triển khai thực hiện trên thực tế. Đặc biệt là, củng cố quốc phòng là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên và diễn ra trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học công nghệ, quân sự và đối ngoại,... với những nội dung mới và nhiều lực lượng tham gia.

Thực tiễn xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong 30 năm đổi mới cho thấy, bên cạnh những thành tựu còn không ít những hạn chế, khuyết điểm. Mà một trong những nguyên nhân của hạn chế, yếu kém đó, như Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nhận định: “Việc quán triệt và triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh của một số cấp ủy, chính quyền có nơi, có lúc chưa kiên quyết, triệt để; còn thiếu những giải pháp mang tính chiến lược, tổng thể. Cơ chế, chính sách, pháp luật về quốc phòng, an ninh chưa hoàn thiện”³. Do vậy, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nói chung và về vấn đề tăng cường quốc phòng nói riêng phải được tiến hành nghiêm túc đồng bộ.

1. Cấp ủy đảng các cấp thực hiện tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp là vấn đề then chốt có ý nghĩa quyết định việc tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng cần đặc biệt quan tâm lãnh đạo các cơ quan chức năng của Trung ương, bộ, ngành trong việc triển khai nghiên cứu Chiến lược quốc phòng Việt Nam, Chiến lược quân sự Việt Nam; hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng an ninh, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Chủ động kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, “phi chính trị hóa” quân đội.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong việc thể chế hoá, cụ thể hoá đường lối quốc phòng của Đảng thành pháp luật, chính sách, kế hoạch cụ thể và tổ chức cho các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện. Phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống cấp ủy đảng các cấp và vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ đảng viên hoạt động trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng. Cấp ủy đảng các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy đảng thuộc quyền xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng phù hợp với tình hình cụ thể của từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong sửa đổi, bổ sung xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc triển khai tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trên phạm vi cả nước.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, tổ chức các phong trào hành động cách mạng, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc thực hiện thắng lợi quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng.

Cấp ủy đảng các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng nhằm bảo đảm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, triệt để trên thực tế. Cấp ủy đảng các cấp thực hiện nghiêm túc báo cáo

tình hình, kết quả triển khai thực hiện quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng với cấp ủy đảng cấp trên theo quy định; lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng thuộc quyền tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá đúng những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra các chủ trương, giải pháp tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả.

2. Chính quyền, cơ quan nhà nước các cấp và các bộ, ngành có liên quan cần tích cực, chủ động, kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng

Chính quyền, cơ quan nhà nước các cấp chủ động nghiên cứu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, củng cố quốc phòng. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách về tăng cường củng cố quốc phòng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta chỉ rõ: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh”⁴.

Cùng với việc luật hóa quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng cần phải xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động của các ban, bộ, ngành có liên quan. Nghiên cứu cụ thể hóa quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong các chiến lược cơ bản, trọng yếu, mang tính tổng hợp và toàn diện nhất của quốc gia (chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa), trên cơ sở đó khẩn trương xây dựng, ban hành các chiến lược quốc phòng, chiến lược ngoại giao, chiến lược phát triển công nghiệp quốc phòng. Tích cực, chủ động xây dựng các kế hoạch mang tính chiến lược của quốc gia như: Kế hoạch phân vùng chiến lược về quốc phòng - an ninh gắn với phân vùng chiến lược về kinh tế - xã hội theo nguyên tắc kết hợp chặt chẽ xây dựng với bảo vệ, kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia thời bình và thời chiến; kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố, kế hoạch tổng thể về xây dựng công trình quốc phòng

từ thời bình và phương án phòng thủ chiến lược. Chính quyền các cấp cần kịp thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch quân sự, quốc phòng của từng địa phương bảo đảm phù hợp với sự thay đổi của tình hình, nhiệm vụ, đồng thời, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật thể chế hóa các quan điểm của Đảng về củng cố, tăng cường quốc phòng; quy định rõ trách nhiệm về tạo hành lang pháp lý đồng bộ để điều chỉnh hành vi hoạt động của các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và của toàn dân đối với công tác quân sự, quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Nhà nước quản lý tập trung thống nhất việc triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng; ban hành các văn bản pháp quy và quản lý việc thi hành lệnh, các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các biện pháp cần thiết để xây dựng, củng cố quốc phòng. Tăng cường sự quản lý tập trung thống nhất của chính quyền nhà nước các cấp trong kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Tăng cường sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước đối với hợp tác quốc tế về quân sự, quốc phòng, công tác quản lý biên giới, hải phận, không phận; quản lý bí mật quốc gia; quản lý xây dựng lực lượng vũ trang; quản lý xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng; quản lý xây dựng tiềm lực quốc phòng; quản lý xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân; quản lý các công trình quốc phòng, các khu quân sự; quản lý dự trữ quốc gia; quản lý công tác phòng thủ dân sự; quản lý công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội,...

Cùng với những biện pháp trên, chính quyền các cấp cần tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên để biểu dương, khen thưởng những việc làm đúng, làm tốt, phát hiện những việc làm sai, những nơi làm chưa tốt để uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời. Cần tăng cường, thực hiện có nền nếp chế độ sơ kết, tổng kết, phát hiện

những vấn đề nảy sinh, kịp thời khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ củng cố, tăng cường quốc phòng.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an nắm vững quan điểm, phương châm chỉ đạo và nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc đã được xác định trong các văn kiện của Đảng, Chỉ thị số 07-CT/TW được ban hành ngày 3-10-2011 của Ban Bí thư để tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22-9-2008 của Bộ Chính trị khóa X về *Tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới*, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng. Chủ động làm tốt công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước trong hoạch định đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật về quân sự, quốc phòng; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh; chiến lược xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ; xây dựng “thế trận lòng dân” tạo nền tảng vững chắc phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột vũ trang từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi.

Các bộ, ban, ngành Trung ương chủ động phối hợp Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tham mưu kịp thời với Đảng, Nhà nước về các đối sách chiến lược, xử lý thắng lợi các tình huống về quốc phòng - an ninh và đối ngoại, không để bị động, bất ngờ, giữ vững chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, quan hệ hữu nghị với các nước và sự ổn định chính trị - xã hội, môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị nêu cao vai trò, trách nhiệm trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng

Củng cố quốc phòng là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân tộc. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng chỉ rõ: “Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc”⁵. Để phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực của nhân dân để tăng cường quốc phòng, Đảng và Nhà nước cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách nhằm phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể nhân dân đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, tổ chức các phong trào hành động cách mạng, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong củng cố quốc phòng.

Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay bao gồm các tổ chức Đảng, nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị ở nước ta là những tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp được tổ chức để tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, đại diện cho lợi ích của nhân dân, tham gia vào hệ thống chính trị, tùy theo tính chất, tôn chỉ, mục đích của mình nhằm bảo vệ quyền lợi dân chủ của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ đất nước nói chung và tăng cường quốc phòng nói riêng.

Để triển khai tổ chức thực hiện quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong hệ thống chính trị thực hiện tốt việc tuyên truyền, giáo dục quan điểm của Đảng, động viên các tầng lớp nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng. Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong hệ thống chính trị tham gia vào công việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội, giữ vững và tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, góp phần thực hiện và thúc đẩy quá trình dân chủ hoá và đổi mới xã hội, thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ đối với lĩnh vực củng cố quốc phòng.

4. Quân đội nhân dân thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng

Với vai trò là lực lượng nòng cốt trong củng cố quốc phòng, Quân đội nhân dân Việt Nam có vai trò quan trọng trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng trong tình hình mới. Theo đó, quân đội cần tập trung thực hiện những vấn đề sau:

- Thực hiện tốt việc học tập, quán triệt quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng toàn dân đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng

Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ quân đội lần thứ X xác định: Quân đội tiếp tục quán triệt, nắm vững phương hướng, mục tiêu, quan điểm, phương châm chỉ đạo và nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc đã được xác định trong các văn kiện của Đảng, Nhà nước, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng. Đồng thời, thông qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ “đội quân công tác” tiến hành công tác dân vận, quân

đội cần tích cực tham gia tuyên truyền, giáo dục nhân dân nâng cao nhận thức quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

Quân đội tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 3-6-2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới* và Nghị quyết của Quân ủy Trung ương về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của quân đội. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và quy chế dân chủ ở cơ sở. Chủ động phối hợp với các địa phương tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giúp dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, “thế trận lòng dân” vững chắc, tăng cường đoàn kết quân dân, giữ vững và phát huy truyền thống, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

- Đẩy mạnh xây dựng quân đội theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại làm nòng cốt trong tăng cường quốc phòng

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng chỉ rõ, quân đội cần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tổ chức biên chế, nâng cao chất lượng huấn luyện và đào tạo, bảo đảm thực hiện nghiêm nền nếp chính quy, chấp hành pháp luật nhà nước, kỷ luật quân đội. Tiếp tục quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 22-12-2008 của Bộ Chính trị khóa X về *Tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam đến năm 2015* và Kết luận số 64- KL/TW ngày 28-5-2013, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*. Xây dựng và triển khai thực hiện đề án *Điều chỉnh tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam đến năm 2021*, tạo bước đột phá về tổ chức, biên chế theo hướng tinh, gọn, mạnh, cử động, linh hoạt, phù hợp với nghệ thuật tác chiến và vũ khí trang bị mới, hiện đại; bảo đảm cân đối giữa các khối chủ lực và địa phương, lực lượng thường trực và dự bị, ưu tiên bảo đảm quân số cho các đơn vị làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, đơn vị ở

địa bàn trọng điểm, biên giới, biển, đảo. Kiên quyết giảm quân số dôi dư biên chế, nhất là cơ quan cấp chiến dịch, chiến lược và các đơn vị phục vụ bảo đảm. Nâng cao chất lượng tuyển quân, nghiên cứu xây dựng các đơn vị dự bị động viên bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu động viên quốc phòng của đất nước.

Quân đội tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 765-NQ/QUTW ngày 20-12-2012 của Quân ủy Trung ương về *Nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo*; tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện theo phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, coi trọng huấn luyện đồng bộ và chuyên sâu, sát thực tế chiến đấu, địa bàn hoạt động, đối tượng tác chiến phù hợp với tổ chức, biên chế, vũ khí, trang bị kỹ thuật và sự phát triển của nghệ thuật quân sự, cách đánh truyền thống Việt Nam và yêu cầu tác chiến trong điều kiện sử dụng vũ khí công nghệ cao. Huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ khai thác, sử dụng thành thạo vũ khí, trang bị hiện có và năng lực làm chủ vũ khí, trang bị mới, hiện đại; giỏi tác chiến độc lập bằng vũ khí có trong biên chế cũng như được tăng cường binh khí kỹ thuật hiện đại, tác chiến hợp đồng quân, binh chủng và các lực lượng trên từng địa bàn, khu vực phòng thủ.

Quân đội triển khai thực hiện quan điểm của Đảng về xây dựng Quân đội nhân dân vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, quân đội cần đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, nâng cao trình độ chính trị, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận thức sâu sắc nhiệm vụ cách mạng, xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, ý chí quyết tâm chiến đấu cao, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Quân đội đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhận thức sâu sắc nhiệm vụ cách mạng; xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án *Đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong giai đoạn mới*, gắn với định hướng, quản lý tư tưởng bộ đội, nhất là cấp cơ sở, những đơn vị làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, đơn vị ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo và các lĩnh vực công tác đặc thù.

Quân đội nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị nhằm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, bảo đảm trong bất kỳ tình huống nào quân đội cũng luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiện toàn cơ quan chính trị nâng cao phẩm chất năng lực của đội ngũ cán bộ chính trị các cấp. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội góp phần giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thường xuyên thực hiện tốt việc rà soát chất lượng chính trị nội bộ, nhất là các cơ quan trọng yếu, cơ mật, không để địch xâm nhập, cài cắm, móc nối, phá hoại nội bộ và làm lộ, lọt bí mật quân sự, bí mật quốc gia. Kiên quyết đấu tranh với những quan điểm, nhận thức sai trái, giữ vững và tăng cường trận địa chính trị tư tưởng, sự đoàn kết thống nhất trong các cơ quan, đơn vị và toàn quân.

Quân đội chú trọng đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ ở các cấp, các ngành, kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện ở đơn vị với đào tạo, bồi dưỡng ở nhà trường. Từng bước nâng mức đầu tư cho công tác bảo đảm huấn luyện, diễn tập và ứng dụng

công nghệ thông tin vào chỉ đạo, quản lý, điều hành huấn luyện, diễn tập; bảo đảm đủ mô hình, học cụ, thao trường, bãi tập và trường bắn cho các đơn vị. Tăng cường rèn luyện thể lực, huấn luyện dã ngoại, nâng cao khả năng cơ động của bộ đội và vũ khí, trang bị, phương tiện kỹ thuật; huấn luyện đối kháng, huấn luyện theo nhiệm vụ tình huống, huấn luyện đánh đổ bộ đường không, đường biển, tác chiến ban đêm, tác chiến biển đảo,... Thực hiện nghiêm quy định về bảo đảm an toàn trong huấn luyện, diễn tập có sử dụng đạn thật, an toàn bay, huấn luyện tàu ngầm, đặc công nước. Quân đội quán triệt, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Quy hoạch hệ thống học viện, nhà trường quân đội, các cơ sở dạy nghề trong quân đội; thực hiện có hiệu quả *Chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011 - 2020*. Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học, nghiên cứu khoa học, nghệ thuật quân sự; công nghệ quân sự; khoa học xã hội và nhân văn quân sự. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục - đào tạo với huấn luyện chiến đấu và hoạt động thực tiễn ở đơn vị cơ sở; mở rộng quan hệ quốc tế trong giáo dục - đào tạo. Chỉ đạo chặt chẽ công tác tuyển sinh quân sự, bảo đảm đủ chỉ tiêu và có chất lượng cao.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu và quản lý nhà nước về công tác quân sự, quốc phòng

Quân đội cần tích cực, chủ động làm tốt công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước trong việc cụ thể hóa quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong hoạch định đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật về quân sự, quốc phòng; xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm; xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Tăng cường chỉ đạo công tác

quản lý nhà nước về quốc phòng ở các bộ, ngành, địa phương; nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự và Hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh các cấp,...

- Tích cực triển khai thực hiện quan điểm chủ trương của Đảng về kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh; quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Thực hiện quan điểm của Đảng về kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh, quân đội cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án khu kinh tế - quốc phòng, nhằm góp phần tăng cường tiềm lực kinh tế, tiềm lực quân sự của nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm.

Triển khai thực hiện quan điểm của Đảng về kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại và tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh quân đội cần tích cực, chủ động hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại về quốc phòng; thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ hòa bình, hợp tác, cùng phát triển. Đồng thời, quân đội thực hiện tốt vai trò tham mưu với Đảng, Nhà nước về đối ngoại quốc phòng, nhất là giải quyết các vấn đề tranh chấp biển, đảo, biên giới.

- Tích cực triển khai thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển công nghiệp quốc phòng, chuẩn bị lực lượng

Thực hiện quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII về đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng; tăng cường nguồn lực, tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại cho lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, quân đội triển khai có hiệu quả quy hoạch xây dựng, phát triển công

nghiệp quốc phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035 đã được phê duyệt, trong đó tập trung vào các chương trình, dự án trọng điểm, xây dựng nền quốc phòng độc lập, tự chủ và hiện đại.

Quân đội triển khai thực hiện quan điểm của Đảng về tích cực, chủ động chuẩn bị lực lượng đủ mạnh và các kế hoạch, phương án tác chiến cụ thể, khoa học, sẵn sàng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc trong mọi tình huống. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, lực lượng có liên quan để kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước về các đối sách chiến lược, xử lý thắng lợi các tình huống về quốc phòng - an ninh và đối ngoại, không để bị động, bất ngờ, giữ vững chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia, quan hệ hữu nghị với các nước và sự ổn định chính trị - xã hội, môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các quyết tâm, kế hoạch và tổ chức luyện tập phương án tác chiến và phòng thủ trong phạm vi cả nước, trên từng hướng chiến lược và ở tất cả các cấp.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng về tăng cường quốc phòng trong tình hình mới phải được kịp thời triển khai, hiện thực hóa trên thực tế. Thực hiện vấn đề này, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chính trị sâu rộng nhằm quán triệt, tuyên truyền, giáo dục cho mọi cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng. Đồng thời, quá trình học tập, quán triệt Nghị quyết phải kết hợp với đấu tranh trên mặt trận tư tưởng lý luận với nhiều hình thức, biện pháp phong phú nhằm phê phán những quan điểm thù địch, sai trái, khắc phục những nhận thức lệch lạc, bảo vệ quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong tình hình mới.

Cùng với việc học tập, quán triệt, cấp ủy đảng chính quyền nhà nước các cấp, các bộ, ngành có liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ cần phải tích cực, chủ động cụ thể quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng toàn dân trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII trong các văn bản pháp luật trong các chương trình, kế hoạch hoạt động, phát triển kinh tế - xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cần nêu cao vai trò, trách nhiệm; Quân đội nhân dân thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.150-151.*

2. Báo *Quân đội nhân dân*, số ra ngày 25-3-2016.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.147.*

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.151.*

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.151.*

KẾT LUẬN

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân ta tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng ta đặc biệt coi trọng xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ nền văn hoá dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Vấn đề xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân luôn là nội dung quan trọng trong văn kiện các đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng.

Quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII được xây dựng dựa trên sự kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quốc phòng; kế thừa và phát triển tư tưởng quốc phòng trong lịch sử giữ nước của dân tộc ta; thực tiễn xây dựng củng cố quốc phòng ở nước ta trong 30 năm đổi mới và qua đó đánh giá, dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước tác động đến xây dựng nền quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc ở nước ta trong tình hình mới.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục khẳng định và bổ sung quan điểm mới về xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân; khẳng định mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh; tăng cường tiềm lực quốc phòng; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng “thế trận lòng dân”, tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng; vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Tăng cường nguồn lực cho quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh phát triển công

nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng; tăng cường nguồn lực, tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại cho lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển đảo, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng, củng cố quốc phòng.

Để hiện thực Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng trong tình hình mới cần thực hiện tốt việc học tập, quán triệt nhằm thống nhất nhận thức và nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, các địa phương của mỗi cán bộ, đảng viên và từng người dân quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp từ Trung ương đến cơ sở tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về phương hướng, nhiệm vụ tăng cường quốc phòng. Chính quyền, cơ quan nhà nước các cấp và các bộ, ngành có liên quan tích cực, chủ động, kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng trong các văn bản pháp luật và chương trình, kế hoạch hoạt động. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị nêu cao vai trò, trách nhiệm trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về tăng cường quốc phòng. Quân đội thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong củng cố, tăng cường quốc phòng.

Chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới xây dựng đất nước trong 30 năm qua, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nhất định sẽ thực hiện tốt quan điểm của Đảng về tăng cường quốc phòng trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2013.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.
8. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương: *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
9. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Những điểm mới trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.
10. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu hỏi - đáp các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.
11. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.

12. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.
13. Trần Thái Bình: *Mấy vấn đề về xây dựng chiến lược quốc phòng Việt Nam trong tình hình mới*, tạp chí *Quốc phòng toàn dân* (website: tapchiquptd.vn), ngày 5-5-2011.
14. Trần Đăng Bộ: *Chuẩn bị tiềm lực kinh tế quân sự trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, tạp chí *Quốc phòng toàn dân* (website: tapchiquptd.vn), ngày 14-5-2012.
15. Trần Đăng Bộ (Chủ biên): *Một số vấn đề về đấu tranh quốc phòng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012.
16. Trần Nam Chuẩn: *Giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển, đảo thời kỳ mới*, tạp chí *Quốc phòng toàn dân* (website: tapchiquptd.vn), ngày 20-1-2012.
17. Lê Văn Cương: *Mấy suy nghĩ về kết hợp an ninh với quốc phòng trong điều kiện mới*, tạp chí *Quốc phòng toàn dân* (website: tapchiquptd.vn), ngày 5-5-2011.
18. Dương Quốc Dũng (Chủ biên): *Tư tưởng quốc phòng Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2014.
19. Lê Quốc Dũng: *Xây dựng "thế trận lòng dân" trên biển – Một số vấn đề cần quan tâm*, tạp chí *Quốc phòng toàn dân* (website: tapchiquptd.vn), ngày 21-5-2013.
20. Đồng Đức: *Tăng cường sức mạnh quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới*, tạp chí *Quốc phòng toàn dân* (website: tapchiquptd.vn), ngày 24-8-2011.

21. Đảng ủy Quân sự Trung ương: *Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 của Bộ Quốc phòng (1991 - 2011)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010.
22. Nguyễn Đức Độ (Chủ biên): *Một số vấn đề về kết hợp kinh tế với quốc phòng ở Việt Nam trong tình hình mới*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010.
23. Nguyễn Tiến Hải: *Xây dựng thế trận lòng dân trong thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc*, tạp chí *Quốc phòng toàn dân* (website: tapchiquptd.vn), ngày 20-1-2012.
24. Nguyễn Mạnh Hùng: *Tư duy mới của Đảng ta về xây dựng quân đội nhân dân từng bước hiện đại*, tạp chí *Quốc phòng toàn dân* (website: tapchiquptd.vn), ngày 12-5-2012.
25. Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng (Chủ trì): *Xây dựng và phát triển bền vững nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới*, đề tài cấp nhà nước, Hà Nội, 2016.
26. Học viện Quốc phòng: *Một số vấn đề về quốc phòng, quân sự Việt Nam thời kỳ mới*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.
27. Học viện Quốc phòng: *Phát triển lý luận về tăng cường sức mạnh quốc phòng và chiến tranh nhân dân*, đề tài khoa học cấp nhà nước, mã số: KX - 04.21, Hà Nội, 2010.
28. Nguyễn Mạnh Hưởng (Chủ biên): *Tư tưởng Hồ Chí Minh về quốc phòng toàn dân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.
29. Đinh Thế Huynh, Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Việt Thông (Đồng chủ biên): *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.

30. Nguyễn Văn Huyền (Chủ biên): *Giải phóng, đổi mới, phát triển vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012.

31. Hà Thị Khiết: *Tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân thời kỳ mới*, tạp chí *Quốc phòng toàn dân* (website: tapchiquptd.vn), ngày 13-12-2010.

32. Hoàng Xuân Lâm: *Mấy vấn đề đặt ra trong quân IV nhà nước về quốc phòng ở các bộ, ngành, địa phương*, tạp chí *Quốc phòng toàn dân* (website: tapchiquptd.vn), ngày 27-1-2013.

33. Vũ Đăng Minh: *Mấy vấn đề nâng cao chất lượng nghiên cứu dự báo chiến lược trong lĩnh vực quốc phòng*, tạp chí *Quốc phòng toàn dân* (website: tapchiquptd.vn), ngày 27-1-2013.

34. Phạm Bình Minh (Chủ biên): *Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

35. Tuấn Minh: *Việt Nam gia nhập WTO - Cơ hội và thách thức đối với xây dựng nền quốc phòng toàn dân*, tạp chí *Quốc phòng toàn dân* (website: tapchiquptd.vn), ngày 21-5-2007.

36. Nguyễn Văn Ngừng: *Tác động của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế đối với quốc phòng an ninh ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

37. Lê Hữu Nghĩa, Bùi Đình Bôn (Đồng chủ biên): *Thẩm quyền và trách nhiệm của Đảng cầm quyền và Nhà nước trong việc thực hiện quyền lực của nhân dân*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013.

38. Phùng Hữu Phú, Đinh Xuân Dũng (Đồng chủ biên): *Văn hóa - Sức mạnh nội sinh của phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014.

39. Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên): *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.
40. Phùng Quang Thanh: *Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, tạp chí *Cộng sản*, số 12-2012.
41. Hà Huy Thông: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số vấn đề cơ bản trong quốc phòng quân sự và đại đoàn kết*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011.
42. Tổng cục Chính trị: *Đảng lãnh đạo công tác quân sự, quốc phòng địa phương trong thời kỳ mới*, Hà Nội, 2005.
43. Nguyễn Quang Phát: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và ý nghĩa với xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay*, đề tài khoa học cấp cơ sở của Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 2002.
44. Trương Hữu Quýnh (Chủ biên): *Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1980.
45. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Luật Quốc phòng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội, 2005.
46. Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên): *Về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
47. Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên): *Cương lĩnh chính trị - Ngọn cờ tư tưởng lý luận chỉ đạo sự nghiệp cách mạng của chúng ta*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

48. Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự - Bộ Quốc phòng: *Nền quốc phòng toàn dân trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002.

49. Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự - Bộ Quốc phòng: *Xây dựng nền quốc phòng bảo vệ Tô quốc - Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.